

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Cửu thập nhứt niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

Tập San

THẾ ĐẠO



*- **Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp (năm 1948)**

“ Đạo Cao Đài là hoàn thuốc phục sinh
hòa bình ” - “ Quyền năng của nền tôn giáo ”

*- **Đức Nguyên:** “ Hiệp Thiên Đài ”

*- **Chức Sắc Hiệp Thiên Đài TTTN:** Thông báo
ngày 30-10-2015 và Thông Báo ngày 26-11-2015.

*- **Tin Úc Châu:** Châu Đạo Victoria được
thành lập & các chương trình tạo tác.

Tập Mới

Số 67

2-2016

Tạp San Thế Đạo
Quarterly Magazine - Issue # 67
(December 2015- January - February 2016)



Ban Thế Đạo Hải Ngoại
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Phone: 408-238-6547

MỤC LỤC

01	Chúc Mừng Năm Mới Bính Thân (2016) . . .	05
02	Đức Hộ Pháp thuyết Đạo ngày 10-2-1948 “ Đạo Cao Đài là hoàn thuốc phục sinh hòa bình”	07
03	Đức Hộ Pháp thuyết Đạo ngày 12-2-1948 “ Quyền năng của nền tôn giáo”	09
04	Thơ Xuân Bính Thân: “Cảm Xuân “	15
05	Vai trò của Hiệp Thiên Đài trong Đạo Cao Đài	18
06	Hiệp Thiên Đài (Đức Nguyên)	23
07	Thông báo của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài TTTN ngày 30-10-2015.	50
08	Thông báo của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài TTTN ngày 26-11-2015.	55
09	Lịch sử xây dựng Tòa Thánh (HT Mai Văn Tim).	61
10	Tướng soái Đức Chí Tôn (HT Nguyễn Trung Đạo).	76
11	Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại	92
12	Lễ Kỷ Niệm 90 năm Thành lập Liên Hiệp Quốc tổ chức tại Houston TX ngày 21-10 năm 2015 (Ngọc Túy tường thuật)	94

13	Sinh hoạt Đạo sự tại bang Victoria Úc Châu: (Thành lập Châu đạo Victoria, công cử Khâm Châu và việc liên lạc với HCD tiểu bang Victoria, Úc Châu	102
14	Tâm thư số 1 ngày 6-1-2016 của Châu Đạo Victoria, Úc Châu kêu gọi yểm trợ xây cất các công trình của Châu Đạo . . .	108
15	Tộc Đạo San Diego tổ chức công cử chức sắc, chức việc ngày 3-1-2015	111
16	Tâm Thư ngày 17-12-2015 của Tộc Đạo DFW & Ban Cai Quản Phước Thiện kêu gọi yểm trợ xây cất Hậu Điện	113
17	Danh sách yểm trợ BTĐHN từ ngày 21-10 năm 2015 đến ngày 31-12-2015	116
18	Tóm lược Hội Tương Tế Cao Đài & Phân Ưu	119
19	Bút ký ngày Khai Đạo năm 2015 tại Thánh Thất San Diego, CA (PTS Võ An Cư)	125
20	“ Cũng là một Ông Trời” (Lạp Chúc Nguyễn Huy)	141
21	“ Tội lỗi & Hình phạt - Nhân quả & Sám hối” theo quan điểm của nhà Phật	149
22	“Nhân Quả” (Sa Môn Thích Thiện Hoa) . . .	155
23	Lời Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp năm 1946-1947)	164
24	Tóm lược Điều kiện gia nhập Ban Thế Đạo Hải Ngoại (Hiền Tài Dự Phong)	185

Bính Thân 2016



Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Chúc Mừng Năm Mới 2016



Nhân dịp năm mới đến (Bính Thân 2016) Tập San Thế Đạo kính chúc:

- *- Chư Chức Sắc, Chư Vị Hiền Tài & HTDP
- *- Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ lãnh đạo các Cơ Sở Đạo.
- *- Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chức Việc Ban Trị Sự các Hương Đạo, Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chức Việc Ban Quản Tộc các Điện Thờ Phật Mẫu.
- *- Quý Huynh Tỷ Đệ Muội Đại Đạo Thanh Niên Hội.
- *- Quý Đồng đạo và Thân hữu:

Một Năm Mới Bính Thân 2016

**Sức Khỏe Dồi Dào &
Tinh Tấn Trên Đường Đạo**

San Jose, ngày 15-01-2016

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Thuyết Đạo Đức Hộ Pháp

ĐẠO CAO ĐÀI LÀ HOÀN THUỐC PHỤC SINH HÒA BÌNH.

Tại Đền Thánh, thời Tý mồng 1 tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 10-02-1948)

Ngày hôm nay, giờ này chúng ta vui một tí, năm Tý đến với chúng ta, nếu Bần Đạo nhớ không lầm thì buổi Chí Tôn hành pháp có cho Bần Đạo biết rằng 3 con chuột hiệp lại là ngày thành Đạo. Năm nay đủ 3 con chuột rồi đó vậy. Ta chắc rằng năm nay Đạo sẽ kết quả lời hứa của Chí Tôn với con cái của Ngài, thành Đạo tức thành Đờn nơi nước Việt Nam đó vậy.

Chúng ta thử ôn lại đã có 23 năm hành đạo, chúng ta đã chịu bao nhiêu khổ hạnh để bảo vệ con cái của Chí Tôn. Ngày nay cái kết quả này có đáng giá trừ cái khổ hạnh trong 23 năm ấy chăng? Bần Đạo xin nói quả quyết rằng: Từ tạo thiên lập địa đến giờ chưa có nền tôn giáo nào được mau chóng như Tôn Giáo của Chí Tôn đến tạo nơi xứ Việt Nam chúng ta. Chúng ta ôn thử lại trong buổi thành Đạo cuối cùng trong 2 năm nay, ta thấy gì? Nếu chúng ta có đủ tinh thần tìm hiểu Thánh ý của Chí Tôn trong 22 năm, để cho chủng tộc Việt Nam chịu đau khổ, chịu trong cảnh tương tàn, tương sát, thống khổ, cảnh tượng nguy ngập có nghĩa gì? Ý vị gì? Ấy là Đức Chí Tôn xây chuyên cho con cái của Ngài thấy rằng: Hung bạo ở thế gian, không phải năng lực độc đoán mà thắng được và trị thế được.

Cường lực! Ôi cường lực! Đối với thế gian này, nếu có phương chước, có bí pháp thì duy lấy nhơn đức trị nó mà thôi. Hung bạo của đờn này không lấy hung bạo trị đặng, duy

lấy đạo đức tinh thần trị mới đặng. Trong 2 năm quốc vận thống khổ do duyên có gì? Do lấy hung bạo trị hung bạo. Lấy hung bạo chẳng trừ được năng lực hung bạo vì hiện giờ sự hung bạo của thế gian vô đối. Ấy là Chí Tôn cho quốc dân Việt Nam một bài học đích đáng đủ bằng có trước mắt để suy đời. Ngài để kinh nghiệm hai năm rồi. Ngài lấy năng lực đạo đức tinh thần để cho thiên hạ thấy: Đạo đức tinh thần mới có thể đem hạnh phúc đến cho nòi giống như thế nào? Làm cho tỏ rạng nền tôn giáo bằng năng lực tinh thần của Ngài, chúng ta đã thấy: Bần Đạo sau 5 năm bị đọa lưu nơi hải ngoại, chịu mọi điều thống khổ, cái chết của Bần Đạo cách cái sống bằng một sợi tóc, mà Bần Đạo vẫn còn về đây. Nếu nói thế thường, cái tình cảnh chịu 5 năm khổ sở lao lý ấy, tinh thần, lấy vật hình thường tình tâm lý mà nói, không ai không cố hận, cố phiền được, hận với phiền nó cố nhiên, mà nếu hận phiền ấy theo tâm lý thường tình thì có gì quan hệ đâu. Trái lại trong thi hài của Phạm Công Tắc còn có một vị làm chủ của nó nữa là Hộ Pháp; quyền của Hộ Pháp mạnh mẽ hơn của Phạm Công Tắc là con ngựa để cỡi mà thôi, còn Hộ Pháp là người cỡi, nên con ngựa không thể không tuân mạng lệnh của chủ nó được. Hộ Pháp có một phần, mà Phạm Công Tắc có một phần, Phạm Công Tắc là tôi, còn Hộ Pháp là quyền năng của Chí Tôn.

Nòi giống Việt Nam chịu ảnh hưởng của văn hóa Nho phong 4.000 năm đã để cho chúng ta hai câu đích đáng, nếu chúng ta biết dùng từ thử nước Việt Nam không có cảnh tượng ngày nay:

"Hành thiện chi nhơn như xuân viên chi thảo, bất kiến kỳ trưởng nhứt hữu sở tăng. Hành ác chi nhơn như ma đao chi thạch, bất kiến kỳ tổn nhứt hữu sở khuy".

Câu trước: Người làm lành như vườn cỏ mùa xuân không

thấy lớn càng ngày càng tăng thêm. Câu sau: Người làm ác như cục đá mài dao, tuy không thấy hao mà càng ngày càng mòn khuyết. Lấy nhọn nghĩa đối với bạo tàn, lấy tâm ưu ái trả thù hận, ấy là tâm Phật, phải tâm chí Thánh mới làm đặng. Bản Đạo làm đặng, đặng chi? Đặng nêu cao tinh thần Đạo Cao Đài này lên như Chí Tôn muốn.

Lẽ thì đem hung bạo trừ hung bạo, theo thường tình thì mới vui lòng, thỏa mãn tâm phàm của Phạm Công Tắc thì ắt vui mừng lắm chớ. Nhưng Hộ Pháp vì biết hại cho tương lai nước nhà, nên cầm cây huệ kiếm đưa ra, lấy tâm lý yêu ái đối lại với oán ghét, cốt yếu làm cho nhọn loại, làm chứng rằng chơn truyền của Đạo Cao Đài là hườn thuốc "Phục sinh hòa bình" cho nhọn loại. Quốc dân Việt Nam làm đặng thì toàn cầu mới làm đặng. Ai cầm huệ kiếm ấy đặng, thì họ cứu nước họ đặng, cũng như Việt Nam đã cứu nước Việt Nam vậy.

X X X

QUYỀN NĂNG CỦA NỀN TÔN GIÁO.

Tại Đền Thánh, thời Tý mồng 3 tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 12-02-1948)

Trong ba ngày xuân, Bản Đạo ước mong nước Cam Lộ của Chí Tôn chan rưới đặng rửa tâm hồn của mấy em, phục sinh trở lại.

Nay Bản Đạo xin thuyết minh quyền năng của nền Tôn giáo. Cả chủng loại, loài người và vật loại, chúng ta quan sát ngoại thể thấy loài người và vạn vật phải ở chung hiệp cùng nhau, gọi là xã hội mới sống được. Chúng ta thấy trước mặt nhiều vật loại sống đặng như ong, kiến, cũng nhờ tổ chức xã hội, giống thú mà còn biết chung hiệp từ đoàn thể tức nhiên

có tinh thần xã hội. Loài người cốt yếu sống cũng phải có xã hội. Lại nữa, nếu chúng ta tìm chơn lý của Phật giáo thì thấy Chí Tôn đã phú thác cho loài người làm chúa vạn vật. Ngài để tinh thần của loài người cao trọng, tức nhiên cho người có khối linh vĩ đại, trọng hệ hơn, đủ phương thể làm tròn trách vụ đối với vạn vật, tức Ngài định cho ta làm chủ xã hội vạn linh.

Làm trách vụ tức nhiên có tinh thần cảm xúc mà cảm xúc tức nhiên sanh tình. Tình là luật thiên nhiên của Chí Tôn. Tình phân ra hai vớ chánh, nơi cỗi phạm thì có luật định giới hạn, chúng ta thấy tạo luật pháp xã hội, hiển nhiên nơi cửa Hư Linh cũng có đặc quyền, nên cũng phải có khuôn luật là Thiên điều. Có nhiều vị Phật cầm vững quyền thưởng phạt ấy, gọi là nhơn quả, vay trả, hễ nên thì thưởng, còn hư phải thường, luật định như thế rất nên công bình chánh đáng.

Vì có khuôn khổ luật pháp do quyền Thiêng Liêng của Chí Tôn định, bằng chẳng vậy dữ cũng như hiền, lành cũng như ác, ¹ hỗn độn cả tinh thần của Chí Linh, tổng số không mục thước, không căn đề, không cội rễ.

Ấy vậy Đạo cốt yếu tạo khối tình ái tâm lý của loài người, biết mình là phần tử của xã hội, phải làm điều gì cho xã hội nhờ.

Gia đình là một phần nhỏ trong xã hội, nếu biết gìn giữ thân thể, tôn trọng danh giá cha mẹ, anh em thảng có đũa du còn không kể gia pháp, làm rối loạn gia đình thì kẻ đó ai cũng

1*- Nơi đoạn thứ 5: Vì có khuôn khổ luật pháp do quyền thiêng liêng của Chí Tôn định, bằng chẳng vậy dữ cũng như hiền, lành cũng như ác,... Nguyên bản chánh in là: Vì có khuôn khổ luật pháp do quyền thiêng liêng của Chí Tôn định, bằng chẳng vậy dữ cũng ra hiền, lành cũng như ác,... Chúng tôi mạn phép trình bày như trên cho rõ nghĩa hơn.

muốn bỏ, muốn đưa ra khỏi gia đình tông tổ. Sợ e gia đình nào mực thước, thẳng có điều vô phúc ấy sẽ xử đưa làm nhục đó, hình phạt nặng nề hơn kẻ tha nhon.

Cần khôn là đại gia đình, cửa Đạo cũng vậy, xã hội cũng vậy, là một gia đình có cha mẹ, bà con, như một tông tộc vậy.

Lớn hơn gia đình là một quốc gia, là một gia đình lớn, gồm cả các gia đình tổng hợp lại, chiều theo một khuôn luật do quyền năng của Đạo giáo tức Đại gia đình.

Ta lần lượt đi đến toàn nhon loại hiệp lại thành Đại gia đình. Con người sanh ra phải biết trách vụ của mình, trong tiểu gia đình hay đại gia đình cũng vậy. Người ở gia đình chỉ xưng mình là con, vì có Jésus Christ chỉ xưng mình là con của Người (le fils de l'homme).

Ôi! Chỉ làm người mà được thành nhon thì hiểu giá trị của nó thế nào? Văn minh Nho giáo hiểu giá trị làm người ấy khó khăn lắm, khó mà mình biện được: “Vi nhon nan, vi nhon nan” (làm người khó, làm người khó). Tổ tổ vi nhon nan (làm người rất nên là khó).

Mong làm người cho xứng đáng là người trong gia đình là khó khăn lắm, mà hễ làm người để diu đỡ được gia đình, tức là chúa gia đình đó; mình là người mà nâng đỡ được quốc vận, là chúa của quốc gia. Giờ ta thử hỏi: Một nền tôn giáo đem tâm lý loài người hiệp một lại là một điều đứng trên cái mức đại gia đình đó. Làm người chủ xứng đáng của gia đình đã là khó, làm người chủ xứng đáng của quốc gia lại càng khó, rồi làm người chủ xứng đáng của một nền tôn giáo không phải dễ. Hễ làm chủ được xứng đáng, thì đối với nhon quả, ta chỉ có nhon mà không còn quả nữa. Người đã đem thân này ra làm chúa gia đình, không còn là mình nữa

mà là bậc tiền bối; người đáng là người chủ của một nước là bực Thánh nhơn, người đáng là người chủ một tôn giáo ấy là vị Phật.

Ấy vậy, chúng ta muốn quan sát một tôn giáo nào được gọi là chánh giáo, thì tôn giáo đó phải đủ yếu điểm tạo nên người chủ của nó đặng diu đỡ các phần tử của Đạo ấy, đủ hạnh kiểm, đủ quyền năng. Phải cao thượng hơn sự thường tình, đi cho vững trên con đường hằng sống mới xứng đáng là chủ của Đại gia đình Càn Khôn Võ Trụ. Cả phương pháp không mục thước quyền hành để đạt đến địa vị chúa một tôn giáo thì không phải chánh đạo. Ta đã thấy gì? Đạo Cao Đài có không? Ta suy xét coi: Có hẳn. Nếu con đường ấy, kẻ nào cố gắng thì nên người làm chúa nền tôn giáo của Chí Tôn đã tạo sẵn, có mục thước, chuẩn thẳng, phép tắc, để cho người ấy lập nên địa vị.

QUYỀN NĂNG CỦA NỀN TÔN GIÁO. (tiếp theo)

Tại Đền Thánh, ngày 4 tháng giêng năm Mậu Tý (dl. 13-02-1948)

Đêm hôm qua bị đèn tắt, nên chưa kết luận thể pháp. Nay Bản Đạo thuyết hơi dài một chút, xin cả thầy có mỗi chân đừng phiền.

Đêm hôm qua, Bản Đạo đã diu dắt các bạn, các em, các con, đi trên con đường tầm kiếm triết lý một nền Tôn giáo. Cả nhơn loại đều học làm chúa toàn cả gia đình, được làm chủ một tiểu gia đình, tức là một tông tộc là một vị hiền tại thế rồi, được làm chủ một đại gia đình là Quốc gia, là một vị Thánh nhơn, được làm chủ một số Quốc gia hiệp lại như Hiệp Chúng Quốc tại Mỹ Châu như Washington,... chẳng

hạn, là một vị Tiên, được làm chủ tối đại gia đình tức nhiên làm chủ toàn thiên hạ, một nền tôn giáo là một vị Phật. Thể pháp của Đạo Cao Đài có khuôn khổ tập cho nhơn loại đi đến mục đích trong luật pháp của một nền chánh giáo.

Kế đây, Bần Đạo xin thuyết về bí pháp. Vả chẳng Chí Tôn sanh chúng ta là người, cho chúng ta là người, cho chúng ta nhứt điểm linh quang tạo hình ảnh mỗi cá nhân. Ngài định phận sự tối trọng yếu của Ngài và cầu chúng ta thật hành cho ra thiệt tướng, nghĩa là: Làm thế nào đặng làm chúa vạn vật hữu vi cho Ngài. Hễ giao phận sự thì buộc phải đảm nhiệm luật pháp cũng như sai ai thế hình ảnh cho mình đến nơi nào, làm phận sự gì cần đưa chương trình đặng thi thố ra sao cho thành đạt. Trong chương trình có phương pháp hành vi, tức nhiên luật pháp của Đức Chí Tôn muốn buộc loài người đạt đức làm chúa vạn vật, định pháp vô hình tức nhiên định Thiên điều. Thiên điều là luật, còn pháp là quyền năng thưởng phạt nhơn quả. Không lạ gì, chúng ta thấy thế thường, con người không làm thì không có nên hư, còn lãnh trách vụ thì nên hư đặng thất. Nên hư đặng thất của con người là một tấn tuồng nơi mặt thế. Ta nhận thấy mang thi hải, xác thịt, khối chơn linh chịu mờ ám, chỉ biết sống phải hiểu nghĩa vụ mình, không phải sống đặng thừa hưởng, từ khi lọt lòng mẹ thì đã mang một mối nợ trần. Hễ mắc nợ thì phải trả, mà trả cho ai? Khởi trả cho gia đình trước. Ai là người làm trọn đạo gia đình cũng khó lắm rồi, biết bao nhiêu trở lực, quả kiếp trước tái diễn lại, phải vay trả kiếp sau. Vay vay, trả trả, chẳng khác anh lái buôn kia trong đường đi. Muốn học làm chúa vạn vật cũng phải nhiều đường lối gay trở khó khăn.

Nếu Bần Đạo không vi chủ đặng đè nén con vật này, chỉ biết sống như con vật thì đã quên hẳn mình là gì, chẳng cần luận, đương nhiên nhơn loại lâm vào cảnh vay trả như anh

lái buôn bị gian lận nhiều nên bán lỗ, ấy là nhon. Đi chuyên khác nữa may mua rẻ bán được mắc thì được lời. Lời lỗ là con buôn nơi trường đời. Ta thấy giờ nào chúng ta chẳng còn buôn lấy lời cho chúng ta hưởng mà là buôn cho Ông chủ hưởng, ngày ấy chúng ta không sợ lỗ lời. Nhon quả cũng thế, ngày giờ nào ta chẳng còn là ta mà còn trong gia tộc ta, ngày giờ nào ta chẳng còn là ta mà sống cho nhon loại, ngày ấy là ngày giải thoát.

Mình không vay hỏi ai, mình chỉ cho mượn thì mình ắt giàu. Ngày giờ nào mà lời lỗ mình không chịu trách nhiệm chỉ sống về nghề nghiệp của mình mà thôi, thì mình ắt không ăn thua chi với ai tất cả. Đức Chí Tôn cũng thế, ngày giờ nào con cái của Ngài lấy hiếu đối với Ngài, nuôi nhon loại về tinh thần và vật chất đó là cơ quan đạt đạo, chúng ta cho vay mà không thiếu, ấy là ta tự giải thoát.

Ta thử hỏi cả bí pháp của Đạo Cao Đài có như vậy chăng? Có chớ! *Kìa cái Cửu Trùng Thiên Chí Tôn đem phô bày tại mặt thế này đối với Cửu phẩm Thần, Tiên, không còn ai chối đặng, ai đi trọn thì được giải thoát. Ngồi Giáo Tông môi giới hay thiệt? Chính Anh Cả chúng ta đã ngồi được. Ai làm được vậy chăng? Làm được chớ! Nếu có kẻ nói mắc lo gia đình, không thể lo Đạo được là phi lý. Đạo là trường học đạt đại gia đình, Đạo là trường thi lập vị, sao lại làm không được? Tại làm biếng học! Học đặng hành. Nên hư do tại mình, không phải do Chí Tôn và cũng không phải tại Đạo. Tôn giáo nào không đạt được Cửu phẩm Thần, Tiên dưới thế này, thì trên Cửu Thiên kia không hề đạt vị được. Ấy vậy, về mặt bí pháp Đạo Cao Đài là rõ ràng một nền chánh giáo của Chí Tôn vậy.*



CẨM XUÂN

Bính Thân-2016

Trăm hoa đua nở đón Xuân sang,
Vạn vật hồi sinh vẻ rộn ràng.
Biển Đao gieo sào linh Thánh địa; (1)¹
Buôn đời rớt thảm nghiệp Nam bang! (2)²
Chín mươi tuổi lẻ Thiên cơ chuyển;(3)
Bốn một năm dư thế cuộc tàn!(4)
Tin tưởng luật Trời”cùng tất biến...”;
Nguyện cầu Đòi Đao được bình an.

Tố Nguyên-San Jose

Bài Họa 1

Mai vàng trở lộc Bính Thân sang,
Vận nước còn mang cảnh buộc ràng.
Cửa Đao Chơn truyền đang khép kín;
Thuyền đời dân lạc bước tha bang.
Phải chăng thời điểm Thiên Cơ chuyển?
Giải thể qui Tâm há ngại tàn!
Tâm, cửa Hiệp Thiên Đài vĩnh cửu;
Hiệp Thiên Đài vững Đao trường an!

Ngọc Nương

Bài Họa 2

Mai vàng nở rộ đón Xuân sang,
Tết đến làm sao được rõ ràng ?
Thế giới đạn bom thay pháo nổ,
Biển Đông tàu chiến loạn lân bang.
Đao Đòi tương đắc mơ không thấy,
Thiện ác đương đầu mộng ước tàn.

1 + 3 : *Biển cố lớn Đao CĐ: CTĐ truất quyền HTĐ .*

2 + 4: *Biển Đông & họa CS: bất lợi cho vận mạng Tổ quốc.*

Khẩn Phậ, cầu Trời ơn cứu độ,
Chúng sanh hưởng phước sống bình an.

Bách Thanh



Bài Họa 3

Ngàn tía muôn hồng xuân đã sang,
Hồi sinh hoa cỏ đẹp ràng ràng!
Trời thêm năm tháng người thêm tuổi,
Xuân khắp đất trời phước khắp bang.
Dương cước mã đề đà bất nghiệm,
Thân lai dậu đáo có suy tàn?!
Ước mong bốn bề cùng chung sức,
Kiến tạo thanh bình vạn chúng an!

Đỗ Chiêu Đức

Bài Họa 4

Thâm thoát thoi đưa Tết lại sang,
Anh em thoải mái chẳng ai ràng.
Ly hương tín ngưỡng mừng năm mới,
Hội tụ Chơn Truyền khắp các bang.
Cửa Đạo chân tâm cơ chuyển thế,
Thiền môn tụng niệm suốt canh tàn.
Tỷ huynh tu học thông tình lý,
Đệ muội nguyện cầu Thánh Thất an ...

Mai Xuân Thanh

Bài Họa 5

Bảy mươi năm lẻ đón Xuân sang,
Tâm vẫn chưa an, thức buộc ràng.
Đại Đạo hồng khai Thiên Ý định,
Thầy Trời tuyển chọn Hào Nam Bang!
Chín mươi năm lẻ là bao nả
Thất ức niên kia há vội tàn.
Xuân này xin chúc cho muôn loại

Được hưởng Hồng Ân Phúc, Thịnh, An.
Ngọc Lê.

Bài Họa 6

Muôn hoa khoe sắc rước Xuân sang
Nắng đẹp, trời xanh nét rõ ràng.
Thánh giáo chi rành khai Thánh Địa,
Phàm tâm nào dễ chiếm Nam Bang?
Lo tu chánh niệm tròn Tâm Đạo,
Rộng mở thương yêu, dứt bạo tàn.
Tin tưởng Luật Trời Công Chánh trị,
Nguyện cầu Thầy Mẹ độ nhân gian.

Bạch Tuyết

Bài Họa 7

Trời đông giá buốt đón xuân sang,
Vọng lại quê hương tiếng rộn ràng.
Ách nước ai người lo tế thể,
Nạn dân mấy kẻ tưởng an bang.
Biển Đông dậy sóng, Thiên thơ định ?³
Đại Đạo trùng hưng, thế cuộc tàn.
Cầu nguyện Phật Vương mau xuất thế,
Đắc thành Chánh giác sửa đời an.⁴

Quang Thông

3*- Bài thi tiên tri của Đức Lý Giáo Tông bắt đầu bằng câu:

*“Hội nghị Âu Châu sắp dọn đường
Chờ xem gánh hát Thái Bình Dương,
Cả mùi tám nước chung bầu gánh. .”*

4*- Trong Kinh Đại Tường có câu:

*“Tạo đời cải dữ ra hiền,
Bảo sanh nắm giữ diệu huyền Chí Tôn”.*



VAI TRÒ CỦA HIỆP THIÊN ĐÀI TRONG ĐẠO CAO ĐÀI



Bạch Ngọc Kinh (cõi Thiên Đình) tại thế là Tòa Thánh Tây Ninh, nơi điều khiển nền Đạo Cao Đài, gồm có:

- *- **BÁT QUÁI ĐÀI** do Thiêng Liêng điều khiển, trực tiếp rước các đảng chơn hồn vào Bạch Ngọc Kinh phán xét tội căn, hoặc tâm đức tu hành mà định vị thiêng liêng. Ngoài ra, Bát Quái Đài còn gián tiếp điều khiển Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài trong việc
- *- **HIỆP THIÊN ĐÀI** do một số Chức sắc đầy đủ công đức tu hành theo Cơ Bút Thiêng Liêng căn cứ tiền kiếp mà tuyển phong, dùng để cảm giềng mỗi Đạo thay Chí Tôn tại thế hay thay mặt Bát Quái Đài cũng vậy mà trực tiếp điều khiển Cửu Trùng Đài trong việc phổ độ chúng sanh
- *- **CỬU TRÙNG ĐÀI** do một số Chức sắc tu tập, làm công

quả từ khi thọ giáo tức hàng tín đồ, sau thời gian đầy đủ công nghiệp, tâm đức vẹn toàn mới được Hội Thánh nhóm họp công nhận ân phong – Luật Công cử - hoặc cầu cơ do Thiêng Liêng chỉ định. Tùy theo công đức tu hành mà phẩm vị cao, thấp khác nhau, những chức sắc này mang danh là “Hội Thánh Cửu Trùng Đài”. Hội Thánh này có nhiệm vụ truyền bá giáo lý Đại Đạo và phổ độ hoặc cầu rỗi cho chúng sanh về phần hữu hình, từng quyền Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, gọi là cơ quan hành pháp thực hiện sự truyền bá đạo đức trong dân gian.

Đó là thể thức quan trọng của các Đài biểu hiện như thế, hẳn sự nhận thức ai cũng thấy hiệu lực của Hiệp Thiên Đài tại thế này.

Lại nữa, về thể pháp luyện đạo, sự mâu nhiệm của Hiệp Thiên Đài trong Tam Kỳ Phổ Độ này nhằm một trong ba yếu tố: Tinh, Khí, Thần của sự đắc đạo.

- Cửu Trùng Đài – thể Đạo ví như TINH.
- Hiệp Thiên Đài – ví như KHÍ.
- Bát Quái Đài – ví như THẦN.

Tinh, Khí, Thần là yếu nhiệm sự tu hành đắc đạo.

Về sự phổ độ chúng sanh, Hiệp Thiên Đài còn có hiệu lực siêu việt phạm trần.

Thế hệ ngày nay, nhân loại văn minh cực điểm, khoa học đã phụng sự tiện nghi cho nhân loại mọi lãnh vực một cách nhanh chóng. Như khi muốn liên quan về những tin tức vấn đề gì, thì từ nước này đến nước kia cách nhau bằng vạn cây số chỉ dùng vô tuyến điện thoại liên lạc trong chốc lát. Nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, muốn liên lạc với cõi vô hình đề học hỏi vấn đề gì trong việc truyền giáo, Hội Thánh thông qua Hiệp Thiên Đài lập đàn cầu cơ, trong chốc lát sẽ được

các Đấng Thiêng Liêng chỉ dạy rành mạch với kết quả khả quan. Đó là sự mâu nhiệm của Đạo Cao Đài.

Pháp Chánh Truyền Đại Đạo chú giải còn gọi Cửu Trùng Đài là ĐỜI VÀ Hiệp Thiên Đài là ĐẠO và nói rằng: "Đạo không Đời không sức, Đời không Đạo không quyền", nghĩa là ĐẠO và ĐỜI phải liên quan tương đắc nhau mới trọn cơ diu dắt nhơn loại trên đường đạo đức thiện chơn.

Ngoài ra, trong cơ phổ độ chúng sanh, Hiệp Thiên Đài còn có cơ quan Pháp Chánh. Điểm quan trọng của cơ quan này là kiểm soát về hạnh kiểm và hành vi của các chức sắc truyền đạo, mục đích kiện toàn mọi lãnh vực của người tu tập cho được Chân, Thiện hoàn toàn để thực hiện đạo đức cảm hóa lòng người hướng về đạo lý. Cơ quan này cũng như tòa án ngoài đời, có thẩm quyền can thiệp, nghị án trực xuất hoặc sửa chữa cảnh cáo những vị phạm pháp luật đạo.

Nhưng từ sau Đạo Lệnh 01, Bộ Pháp Chánh ngưng hoạt động, trong Đạo Cao Đài Tòa thánh Tây Ninh đã xảy ra lắm điều không hay do những cá nhân làm lẫn làm tởn thương thanh danh Đạo. Trước kia, ở Tòa Thánh cũng như tới các địa phương, mỗi tỉnh đều có văn phòng Bộ Pháp Chánh để trực tiếp kiểm soát những hành vi phạm pháp luật Đạo. Hiện nay thì hoàn toàn không còn.

Xuyên qua trọng điểm đại cương và tìm hiểu các thể thức hữu vi của Hiệp Thiên Đài, chúng ta thấy sự hệ trọng của cơ quan này trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Vì thế nên, vừa đến cửa Hiệp Thiên Đài, chúng ta thấy liền hai câu đối khắc rõ rệt:

“Hiệp Nhập Cao Đài Bá Tánh Thập Phương Qui Chánh Quả
Thiên Khai Huỳnh Đạo Ngũ Chi Tam Giáo Hội Long Hoa”

Hai câu đối này thể hiện hiệu lực khả quan của Hiệp Thiên

Đài trong nền Đạo.

Ngoài ra, trên cửa còn tạc hình bộ Cổ Pháp của Tam giáo: cuốn Xuân Thu, cây Phất Chủ, Bình Bát Vu và một cái “Cân” tượng trưng sự công bình giữ gìn luật pháp Đại Đạo.

Sau khi nhận thức ý nghĩa và hiệu lực Hiệp Thiên Đài, mọi người sẽ ngạc nhiên với một nền Đạo có hệ thống tổ chức đặc biệt trong việc phổ độ chúng sanh. Sự khác biệt này càng làm cho nền Đạo có vẻ tôn nghiêm và huyền bí.

TẠI SAO GỌI HIỆP THIÊN ĐÀI?

Hiệp Thiên Đài là Đài liên đới với Trời, tương quan trong việc truyền bá Đại Đạo, độ rỗi chúng sanh. Đức Chí Tôn lập Hiệp Thiên Đài là thể pháp vô vi, liên quan với cơ hữu hình tại thế mới có hiệu lực điều khiển việc phổ độ chúng sanh trong nền Đạo.

Về thể pháp vô vi: Pháp Chánh Truyền Đạo Cao Đài giải: Hiệp Thiên Đài có hiệu lực như tinh thần của vạn loại.

Về thể thức nền Đại Đạo, thì Hiệp Thiên Đài tượng trưng là HỒN, Cửu Trùng Đài tượng trưng là XÁC Đạo. Hồn điều khiển Xác, Xác mới thanh cao toàn vẹn. Trái lại, Xác điều khiển Hồn thì Hồn bị sa đọa. Do đó ta nhận thấy được hiệu lực yếu nhiệm của Hiệp Thiên Đài.

Ngoài ra, Hiệp Thiên Đài còn là linh hồn Đạo cũng như linh hồn vạn loại chúng sinh trong Càn Khôn thể giải, trường tồn bất tiêu bất diệt. Cửu Trùng Đài là thể xác có tiêu tan song phần hồn vẫn trường tồn.

Khai nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế lập Hiệp Thiên Đài thể hiện cơ vô vi mẫu nhiệm, là chỗ

Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Thất Thập Nhị Địa Cầu và Thập Điện Diêm Cung mà cầu rỗi cho linh hồn chúng sanh được siêu thăng. Hiệp Thiên Đài còn là nơi Tòa ngự của Chí Tôn – Giáo Chủ Đạo Cao Đài – để điều khiển cơ phổ độ tam kỳ này.

Các qui luật Thiên Điều do Hiệp Thiên Đài truyền ra và ban hành. Đó là đại cương hiệu lực vô vi của Hiệp Thiên Đài. Còn về hữu hình thì Hiệp Thiên Đài là cơ quan lập luật pháp Đạo. Hành sự cơ quan này là một nhóm chức sắc do cơ bút thiêng liêng tuyển phong và ban quyền hành tuyệt đối từ buổi khai đạo. Sự tuyển phong này căn cứ nguyên căn tiền kiếp mà định phẩm vị lớn nhỏ khác nhau. Mỗi vị chức sắc có quyền hạn quan trọng thi hành theo Tân luật & Pháp Chánh Truyền ấn định; nền Đạo nghiêng ngửa hay thịnh hưng do Hiệp Thiên Đài quyết định. Bởi thế nên Hiệp Thiên Đài có một trách nhiệm đặc biệt trong nền Đạo Cao Đài về mặt hữu hình.

(Trích trong: "Lược thuật Tòa Thánh Tây Ninh" của nhà xuất bản Minh Tâm, phát hành năm 1963)

<http://hoithanhphucquyen.org/showthread.php?7269-VAI-TRÒ-CỦA-HIỆP-THIÊN-ĐÀI-TRONG-ĐẠO-CAO-ĐÀI&p=8107#post8107>

Hiệp Thiên Đài (協天臺)

Anh: Palace of meeting between God and Mankind. Temple of the Divine Alliance.

Pháp: Palais de relation entre Dieu et Humanité. Temple de l'Alliance Divine.

Hiệp: Chữ này chỉ đọc Hiệp (không đọc Hợp): Hòa hợp, giúp đỡ.

Thiên: Trời. Đài: tòa nhà lớn.

- Hiệp Thiên Đài là một trong ba Đài: Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài, và Cửu Trùng Đài. Hiệp Thiên Đài làm trung gian giữa Bát Quái Đài và Cửu Trùng Đài, tức là làm trung gian giữa Thượng Đế và Nhơn loại hay giữa Trời và Người.
- Hiệp Thiên Đài là cơ quan Tư pháp của Đạo, có nhiệm vụ quản lý và bảo vệ luật pháp chơn truyền của Đạo, lập các Tòa Đạo để xử trị những người vi phạm luật pháp của Đạo.

I. Phân Tổng quát

A. HTĐ là trung gian của BQĐ và CTĐ

B. HTĐ là cơ quan Tư pháp của Đạo

II. Các phẩm cấp Chức sắc HTĐ

A. Chức sắc cao cấp HTĐ

B. Chức sắc HTĐ cấp dưới

C. Chức sắc đặc biệt HTĐ

III. Đối phẩm Chức sắc HTĐ và CTĐ

IV. Quyền hành, Nhiệm vụ, Đạo phục

A. Chức sắc Đại vị HTĐ

B. Chức sắc HTĐ cấp dưới

Hiển Pháp Chức Sắc HTĐ

Chương I: Phẩm vị

Chương II: Quyền hành và trách nhiệm

- Chương III: Đạo phục
 Chương IV: Cầu phong và thăng thưởng
- Ghi thêm về Đạo phục của Thời Quân
 - Giải thích thêm về quyền hành của HTĐ: Dây Sắc Lịnh
- V. Các cơ quan trực thuộc HTĐ
1. Bộ Pháp Chánh
 2. Cơ Quan Phước Thiện
 3. Tịnh Thất
 4. Ban Thế Đạo
 5. Đại Đạo Thanh Niên Hội
- VI. Các Chức sắc Đại vị HTĐ đầu tiên
- VẤN ĐỀ 1: Tại sao Đức Chí Tôn lập pháp HTĐ sau CTĐ?
 - VẤN ĐỀ 2: Tại sao Đức Chí Tôn giao cho HTĐ cầm quyền nền Đạo?
 - Đòi Liễn Hiệp Thiên Đài
-

I. Phần Tổng quát:

A. HTĐ là trung gian của BQĐ và CTĐ:

Đức Chí Tôn lập Đạo Cao Đài với hình thể gồm 3 Đài: Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

- **Cửu Trùng Đài** là phần Hữu hình, thuộc Đời, là thể xác của Đạo, Đức Giáo Tông chưởng quản, có nhiệm vụ giáo hóa nhơn sanh và thi hành các luật pháp của Đạo.
- **Hiệp Thiên Đài** là phần Bán Hữu hình, thuộc nửa Đời nửa Đạo, tức là chơn thân của Đạo, do Đức Hộ Pháp chưởng quản, có nhiệm vụ làm trung gian giữa BQĐ và CTĐ, tức là BQĐ muốn ra lệnh cho CTĐ làm điều gì thì phải nhờ HTĐ lập cơ bút cho các Đấng của BQĐ giảng dạy CTĐ, đồng thời HTĐ cũng có nhiệm vụ quản lý luật pháp của Đạo.
- **Bát Quái Đài** là phần Vô hình thuộc về Đạo, tức là linh hồn của Đạo, do Đức Chí Tôn chưởng quản.

Thể xác nhờ chơn thần mà liên lạc với linh hồn thì CTĐ cũng phải nhờ HTĐ mà thông công với BQĐ.

HTĐ là hình ảnh của Ngọc Hư Cung tại thế. Ngọc Hư Cung nắm Thiên điều thì HTĐ nắm luật pháp của Đạo.

CG PCT: "Xác phải phù hợp với hồn, cũng như vật chất phải phù hợp với tinh thần. Vật chất vốn hữu hình mà tinh thần lại vô vi, vô vi cùng với hữu hình phải tương đắc, thấy hữu hình đoán vô vi, biết vô vi mới định quyết hữu hình.

Ấy vậy, CTĐ là xác, HTĐ là chơn thần. Đã nói rằng CTĐ là Đồi, tức nhiên là xác của Đạo, còn HTĐ là Đạo tức nhiên là chơn thần của Đạo. Vậy thì xác thật có hạn lệ đẳng cấp, chớ chơn thần chẳng hề định hạn lệ đẳng cấp đặng. Nhiều Đấng thiêng liêng cao mà lại tái thế muốn ra hèn hạ, còn cũng có nhiều Đấng thiêng liêng thấp mà lại nhờ một phen đắc đạo lập vị cao trọng tốt phẩm. Vậy thì thiêng liêng không có giới hạn, tức là Đạo không có giới hạn. Ấy là cơ bí mật của Đạo vậy.

Chư Hiền hữu cùng chư Hiền muội sẽ thấy rằng: Thầy không quyết định trách nhiệm của mỗi Chức sắc HTĐ, bởi có mà gây nên lăm điều trắc trở trong phẩm trật của cả Thiên phong, tức là để tự nhiên cho cả Chức sắc HTĐ lập vị mình thế nào cho xứng đáng cùng phẩm định.

CTĐ là Đồi, mà HTĐ là Đạo, cho nên buộc Đồi phải nương Đạo mà lập ra thiết tướng, mới mong độ rồi như sanh chuyển cơ tạo hóa. Cái hệ trọng là nếu không có HTĐ thì không có Đạo. Trời Đất qua chớ Đạo không qua, nhưn loại tuyệt chớ HTĐ không tuyệt.

HTĐ là tay vén màn bí mật cho sự hữu hình và sự vô vi hiệp làm một, tức là tay làm cho Đạo với Đồi tương đắc vậy. Vì có ấy mà Thầy giảng cơ buộc cả chư môn đệ Thầy chẳng khi nào đặng phép trái mạng lệnh của Thầy.

Dưới đây Thầy đã nói rõ:

PCT: Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự cầm quyền thiêng liêng mối Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn.

CG: Thầy là chúa cả CKTG, tức là chúa tể sự vô vi, nghĩa là chủ quyền của Đạo, mà hễ chủ quyền Đạo ngự nơi nào thì Đạo ở nơi ấy. Thầy đã nói HTĐ là nơi Thầy ngự, ấy là nơi Thầy cầm quyền thiêng liêng mối Đạo. Vậy Đạo còn thì tòa ngự của Thầy là HTĐ vẫn còn, hễ nói Đạo chẳng hề khi nào bị diệt, vì Đạo diệt thì là tận thế, vậy thì Đạo chưa tuyệt ắt HTĐ cũng không tuyệt.”

“Trước đã nói, HTĐ là chơn thần, CTĐ là xác thịt, BQĐ là linh hồn. Hồn đặng tương hiệp cùng xác phải nhờ chơn thần, chơn thần lại là Bán Hữu hình, tiếp vô vi mà hiệp cùng hình thể, cũng như Đạo tiếp Thánh đức của các Đấng thiêng liêng mà rưới chan cho nhơn loại. Nhơn loại đặng hiệp cùng Trời thế nào thì CTĐ phải liên hiệp cùng BQĐ thế ấy.

BQĐ là hồn của Đạo, mà Thầy đã nắm chặt phần hồn thì xác phải nương theo hồn mới mong giữ bền sanh hoạt. Hồn Đạo, Thầy đã nắm chặt rồi thì Đạo chẳng hề khi nào còn chịu dưới tay phạm nữa. Ấy vậy, Thầy nói không chịu giao Thánh giáo cho tay phạm là tại vậy.”

Đó là nói về sở dụng thiêng liêng của HTĐ.

Còn sở dụng phạm trần của HTĐ là cầm quyền luật lệ, đó là cơ quan Tư pháp của Đạo.

B. HTĐ là cơ quan Tư pháp của Đạo:

CGPCT: “Còn phần phạm trần thì cầm quyền luật lệ.”

HTĐ là hình trạng Ngọc Hư Cung tại thế. Nơi cõi thiêng liêng, Ngọc Hư Cung nắm Thiên điều thì nơi cõi phạm trần, HTĐ nắm giữ về luật pháp. HTĐ lo bảo hộ luật Đời và luật Đạo, gìn giữ cho Đạo khỏi qui phạm, nâng đỡ cho Đời vào

Thánh vị, chẳng ai qua luật mà HTĐ chẳng biết.

Như thế, về mặt Hữu hình, tức là sở dụng phạm trần mà Đúc Chí Tôn đặt cho HTĐ, là cơ quan Tư Pháp của Đạo. (Tư là quản lý, Tư pháp là quản lý luật pháp, xử trị người vi phạm luật pháp)

Quyền Tư Pháp của đời là để bảo vệ pháp luật của đời, có nhiệm vụ giải thích pháp luật tùy trường hợp thực tế để mọi người biết tôn trọng luật pháp ấy, nghĩa là giải quyết các vụ tranh tụng quyền lợi giữa nhân dân (dân sự) và trừng trị những tội xâm phạm pháp luật (hình sự).

Quyền Tư Pháp của Đạo do HTĐ nắm giữ, có phận sự bảo thủ luật pháp chơn truyền của Đúc Chí Tôn, gìn giữ các cơ quan Hành Chánh Đạo đi trong khuôn viên Đạo pháp.

Chức sắc HTĐ có 3 Chi: Pháp, Đạo, Thế.

Ba Chi nầy đều có phận sự về Tư Pháp, phân ra:

- *- Chi Pháp: phận sự xét xử, định án.
- *- Chi Đạo: phận sự cải án, binh vực.
- *- Chi Thế: phận sự buộc tội.

Các Chức sắc cao cấp HTĐ cầm quyền Tư pháp của Đạo có thể so sánh giống như Tối Cao Pháp Viện của quyền đời, cầm quyền Tư pháp của một nước theo thể chế dân chủ Tây phương.

Đúc Chí Tôn đã tổ chức nền Đạo Cao Đài, tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thật là dân chủ.

Dân chủ là toàn dân làm chủ, mà toàn dân của Đúc Chí Tôn là toàn thể nhơn loại trên mặt địa cầu nầy, do Vạn linh đầu kiếp xuống cõi trần lập nên. Cho nên quyền làm chủ của toàn nhơn loại là quyền làm chủ của Vạn linh.

Do đó, trong nền Đạo Cao Đài, Đúc Chí Tôn phân ra 3 quyền tương ứng với 3 Đài:

- *-Cửu Trùng Đài: Quyền Hành pháp

- *- Hiệp Thiên Đài: Quyền Tư Pháp
- *- Bát Quái Đài: Quyền Lập pháp.

Đức Chí Tôn, chủ trương quản BQĐ, sau khi lập Pháp Chánh Truyền thành lập Đạo Cao Đài xong thì Đức Chí Tôn giao quyền lập pháp lại cho Vạn linh, để Vạn linh tự lập luật tu hành cho hợp với trình độ tiến hóa của Vạn linh.

Quyền Vạn Linh được lập thành do Ba Hội, gọi là Ba Hội lập Quyền Vạn linh, gồm:

- *- Hội Nhơn Sanh
- *- Hội Thánh.
- *- Thượng Hội.

Ba Hội lập Quyền Vạn linh đã lập thành Tân Luật, dâng lên Đức Chí Tôn, được Đức Chí Tôn chuẩn nhận Vạy trong Đạo Cao Đài, Ba Hội lập Quyền Vạn linh thì lập pháp, Cửu Trùng Đài thì hành pháp, Hiệp Thiên Đài thì tư pháp. (Xem chi tiết nơi chữ: Hội Quyền Vạn linh, phần chữ HỘI).

II. Các phẩm cấp Chức sắc HTĐ:

A. Chức sắc cao cấp HTĐ:

Chức sắc cao cấp của HTĐ do Đức Chí Tôn lập thành gồm 15 vị, với 6 phẩm cấp và 3 Chi, kể ra:

- *- Đức Hộ Pháp, chủ trương Quản HTĐ và Chi Pháp.
- *- Đức Thượng Phẩm, chủ trương quản Chi Đạo.
- *- Đức Thượng Sanh, chủ trương quản Chi Thế.
- *- Dưới có Thập nhị Thời Quân, mỗi Chi có 4 vị Thời Quân, sắp theo thứ tự từ trên xuống là: Bảo, Hiến, Khai, Tiếp.

- | | | | |
|----|--------------------|----------------|--------------------|
| 1. | | HỘ PHÁP | |
| 2. | THƯỢNG PHẨM | | THƯỢNG SANH |
| | (Chi Đạo) | (Chi Pháp) | (Chi Thế) |

3.	BẢO ĐẠO	BẢO PHÁP	BẢO THỂ
4.	HIỂN ĐẠO	HIỂN PHÁP	HIỂN THỂ
5.	KHAI ĐẠO	KHAI PHÁP	KHAI THỂ
6.	TIẾP ĐẠO	TIẾP PHÁP	TIẾP THỂ

B. Chức sắc HTĐ cấp dưới:

Năm 1935, nhiều Đạo hữu dày công với Đạo xin cầu phong, Đức Lý Giáo Tông giáng cơ phê: Để cho HTĐ định vị.

Ngày 16-2-Ất Hợi (dl 20-3-1935), Đức Phạm Hộ Pháp cầu hỏi Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn thì Ngài giáng cơ cho biết: Ngài vâng Thánh chỉ của Đức Chí Tôn lập các phẩm Chức sắc HTĐ dưới Thập nhị Thời Quân, để làm tay cho quyền Tư pháp của Đạo, bảo thủ luật pháp chơn truyền của Đạo.

Bài Thánh Ngôn này của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn rất quan trọng, xin chép nguyên văn ra sau đây:

Tòa Thánh, ngày 16 tháng 2 năm Ất Hợi (dl 20-3-1935)

CHUỖNG ĐẠO

Nguyệt Tâm Chơn Nhơn ou Victor Hugo.

Thưa Hộ Pháp,

Bần đạo để lời chia vui cùng Ngài. Khi hôm qua, nhờ có Thánh chỉ Chí Tôn nên mới rộng đường xuất Thánh . . .

Bần đạo có để lời trân trọng cầu thưởng cho các học tu nên mới đăng cao phong phẩm giá.

Cười... Phẩm trật rắc rối khó nói rõ, nhưng chia ba: Pháp, Đạo, Thể, thì theo sự hiểu biết của Bần đạo như vậy:

SĨ TÀI là Secretaire archiviste.

Lên phẩm TRUYỀN TRẠNG là Greffier.

Rồi lên phẩm THỪA SỬ là Commissaire de la Justice.

Phẩm GIÁM ĐẠO là Inspecteur.

Lên phẩm CẢI TRẠNG là Avocat.

Lên CHUỖNG ẮN là Chancelier.

Lên phẩm ấy rồi, tùy phái lên Đại vị HTĐ, nhưng phải biết rằng CHUỖNG ẮN phải lên Đại vị TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN mà đặc phong phổ thông đặng một nước nào rồi mới vào chánh vị.

Lợi và mấy vị kia là Sĩ Tải của HTĐ mà thôi. Thăng.
(Trích trong quyển Đạo Sử II trang 318 của Nữ Đầu Sư Hương Hiếu)

“Sau nữa, Đức Phạm Hộ Pháp ra Sắc Lệnh số 34/SL ngày 23-5-Bính Tý (dl 11-7-1936) mở khoa mục tuyển chọn thêm một cấp nữa là LUẬT SỰ (Agent judiciaire) của HTĐ đặng làm tay chơn của quyền Tư pháp.”

Tóm tắt: Chức sắc cấp dưới Thập nhị Thời Quân gồm 8 phẩm cấp, kể ra như sau:

- 1*- Tiếp Dẫn Đạo Nhơn (Instructeur)
- 2*- Chuởng Ắn (Chancelier)
- 3*- Cải Trạng (Avocat)
- 4*- Giám Đạo (Inspecteur)
- 5*- Thừa Sử (Commissaire de Justice)
- 6*- Truyền Trạng (Greffier)
- 7*- Sĩ Tải (Secrétaire Archiviste)
- 8*- Luật Sự (Agent Judiciaire).

C. Bên cạnh các Chức sắc HTĐ vừa kể trên, HTĐ còn có 3 Chức sắc đặc biệt thuộc 3 Chi là:

- *- Hộ Đoàn Pháp Quân (chi Pháp)
- *- Hữu Phan Quân (chi Đạo)
- *- Tả Phan Quân (chi Thế).

(Xem chi tiết nơi mỗi chữ này trong CAO ĐÀI TỪ ĐIỂN).

III. Đối phẩm Chức sắc HTĐ và CTĐ:

(Xin đọc giả xem “Bảng Đối phẩm Chức sắc các cơ quan” nơi trang 16 của quyển CAO ĐÀI TỬ ĐIỂN này).

IV. Quyền hành, Nhiệm vụ, Đạo phục:

A. Chức sắc Đại vị HTĐ:

Chức sắc Đại vị HTĐ gồm 15 vị do Đức Chí Tôn lập thành gồm: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh và 12 Thời Quân thuộc 3 Chi: Pháp, Đạo, Thế.

Quyền hành, Nhiệm vụ, Đạo phục của chư Chức sắc Đại vị HTĐ được qui định chi tiết rõ ràng trong Pháp Chánh Truyền Chú Giải, ngoài ra còn được bổ sung bởi Hiến pháp và Nội luật HTĐ ngày 15-2-Nhâm Thân (dl 21-3-1932) do Đức Phạm Hộ Pháp và chư vị Thời Quân quyết nghị lập nên, Hiến pháp HTĐ ngày mùng 8-Giêng-Giáp Thìn (dl 20-2-1964) và Hiến pháp HTĐ bổ túc ngày 27-2-Ất Tỵ (dl 29-3-1965).

B. Chức sắc HTĐ cấp dưới:

Quyền hành, Nhiệm vụ, Đạo phục, Thăng thưởng của Chức sắc HTĐ cấp dưới từ phẩm Tiếp Dẫn Đạo Nhơn xuống phẩm Luật Sự, được qui định trong Hiến pháp Chức sắc HTĐ được Đức Phạm Hộ Pháp giáng cơ chấp thuận và Đức Cao Thượng Sanh ban hành ngày 16-11-Bính Ngọ (dl 27-12-1966).

Sau đây xin chép lại nguyên văn Hiến pháp này:

Hiến Pháp Chức Sắc HTĐ

HIỆP THIÊN ĐÀI ĐẠO ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
Văn Phòng (Tứ thập nhị niên)
THƯỢNG SANH TÒA THÁNH TÂY NINH

Số: 002/TL

THƯỢNG SANH CHỦNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

Chiếu Tàn Luật và Pháp Chánh Truyền,

Chiếu Hiến pháp và Nội Luật HTĐ ngày 15-2-Nhâm Thân (dl 21-3-1932),

Chiếu Hiến pháp HTĐ ngày 8-Giêng-Giáp Thìn (dl 20-2-1964) và Hiến pháp HTĐ bổ túc ngày 27-2-Ất Tỵ (dl 29-3-1965),

Chiếu Thánh giáo Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn đêm 16-2-Ất Hợi (dl 20-3-1935) chỉ giáo về phẩm vị Chức sắc HTĐ từ hàng Sĩ Tài lên Tiếp Dẫn Đạo Nhơn,

Chiếu Sắc Lệnh số 34/SL ngày 23-5-Bính Tý (dl 11-7-1966) của Đức Hộ Pháp mở khoa mục cho phẩm Luật Sự dưới phẩm Sĩ Tài,

Chiếu Vi Bằng số 009/VB ngày 30-4-Bính Ngọ (dl 18-6-1966) Hội Thánh HTĐ đã nghiên cứu và thành lập bản Hiến pháp Chức sắc Hiệp Thiên Đài ,

Chiếu Thánh giáo của Đức Hộ Pháp đêm 15-11-Bính Ngọ (dl 26-12-1966) chấp thuận toàn diện bản Hiến pháp nói trên, nên:

THÁNH LỆNH

Điều thứ nhất: Nay ban hành bản Hiến pháp Chúc sắc HTĐ đính theo đây, kể từ ngày ký tên Thánh Lệnh nầy.

Điều thứ nhì: Hội Thánh HTĐ, Hội Thánh CTĐ, và Hội Thánh Phước Thiện Nam Nữ tùy nhiệm vụ ban hành và thi hành Thánh Lệnh nầy.

Tòa Thánh, ngày 16 tháng 11 Bính Ngọ (dl 27-12-1966)

THƯỢNG SANH

Cao Hoài Sang

(ấn ký)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Tứ thập nhứt niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

HIẾN PHÁP

Chức sắc HIỆP THIÊN ĐÀI từ phẩm Tiếp dẫn Đạo Nhơn sắp xuống Luật Sự.

Chiếu Thánh giáo của Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn đêm 16-2-Ất Hợi (dl 20-3-1935) chỉ giáo về phẩm vị của Chức sắc Hiệp Thiên Đài từ hàng Sĩ Tải lên Tiếp Dẫn Đạo Nhơn.

Nghĩ vì Hội Thánh HTĐ, ngoài Thập nhị Thời Quân, còn nhiều phẩm Chức sắc cấp dưới để bảo thủ Luật pháp Chơn truyền của nền Đại Đạo và được qui định như dưới đây:

Chương I

Điều thứ nhất: Phẩm vị.

Phẩm trật Chức sắc HTĐ từ hàng Sĩ Tải lên Tiếp Dẫn Đạo Nhơn ấn định theo đẳng cấp sau đây:

- *- Sĩ Tài
- *- Truyền Trạng
- *- Thừa Sứ
- *- Giám Đạo
- *- Cải Trạng
- *- Chuông Ấn
- *- Tiếp Dẫn Đạo Nhơn.

Điều thứ nhì: Còn thêm một phẩm Luật Sự dưới cấp Sĩ Tài được thành lập bởi Sắc Lệnh của Đức Hộ Pháp số 34/SL ngày 23-5-Bính Tý (dl 11-7-1936). Phẩm này do khoa mục tuyển chọn.

Chương II

Điều thứ ba: Quyền hành và trách nhiệm của mỗi phẩm.

1. Phẩm LUẬT SỰ: Luật Sự là phẩm chót của HTĐ.

Sau thời gian tập sự một năm, Luật Sự được Hội Thánh HTĐ nhìn nhận vào hàng Luật Sự chánh vị.

Luật Sự có bốn phận hành sự tại các Văn phòng của Hội Thánh HTĐ ba Chi: Pháp, Đạo, Thế.

2. Phẩm SĨ TÀI: Phẩm Sĩ Tài là Chức sắc HTĐ. Sĩ Tài có phận sự:

- *- Minh Tra công nghiệp cầu phong và cầu thăng.
- *- Thẩm vấn chư Lễ Sanh, Giáo Thiện, Chức Việc, Đạo hữu Nam Nữ Hành Chánh và Phước Thiện phạm pháp.
- *- Giữ gìn hồ sơ lưu trữ.
- *- Được làm Bí Thư cho Chức sắc cao cấp các Văn phòng Hội Thánh HTĐ ba Chi: Pháp, Đạo, Thế.
- *- Được bổ dụng hành sự Pháp Chánh địa phương.

3. Phẩm TRUYỀN TRẠNG: Truyền Trạng có phận sự:

•*- Được quyền thân nhận các đơn trạng và vâng lệnh ban hành các án tiết của Tòa HTĐ. Trong lúc hành quyền tại Bộ Pháp Chánh thì được lãnh nhiệm vụ:

a) Minh tra công nghiệp chư Chức sắc, Chức Việc Nam Nữ các cơ quan Đạo.

b) Thẩm vấn Chức sắc, Chức Việc và Đạo hữu Nam Nữ bị truy tố.

•*- Được làm Đầu phòng văn cho chư vị Thời Quân.

4. **Phẩm THỪA SỬ:** Thừa Sử có phận sự:

1*- Trong lúc hành quyền tại Bộ Pháp Chánh thì được lãnh nhiệm vụ:

a) Hòa giải giữa tiên cáo và bị cáo.

b) Làm Trưởng phòng Minh Tra và Thẩm Vấn.

2.*- Được phụ tá Thời Quân dự Hội Nhơn Sanh và Đại Hội Phước Thiện để bảo thủ luật pháp Đạo.

3.*- Được làm Quản Văn phòng cho chư vị Thời Quân.

5. **Phẩm GIÁM ĐẠO:** Giám Đạo có phận sự:

•*- Được đi thanh tra về mặt luật pháp trong các cơ quan Chánh Trị Đạo từ trung ương đến địa phương khi có thượng lệnh.

•*- Được quyền thay mặt Hội Thánh HTĐ giao tiếp với các tôn giáo khi có lệnh của Chương Quản HTĐ hay của Hội Thánh HTĐ.

•*- Được quyền thay mặt Bộ Pháp Chánh bảo thủ luật pháp nơi các phiên Đại Hội Hội Thánh CTĐ và Đại Hội Hội Thánh Phước Thiện.

•*- Được cầm quyền Pháp Chánh một Trấn Đạo khi có thượng lệnh.

•*- Có quyền điều tra lại các vụ án khiếu nại.

- *- Được quyền làm Giảng viên các khóa huấn luyện Chức sắc về mặt luật pháp khi có sự yêu cầu của Hội Thánh CTĐ và khi có lệnh của Hội Thánh HTĐ.
- *- Được làm Tổng Quản Văn phòng cho chư vị Thời Quân

6. Phẩm CẢI TRẠNG: Cải Trạng có phận sự:

- *- Biện hộ trong các phiên Tòa của Đạo.
- *- Có quyền xin đình ngày xử các phiên Tòa nếu cần điều tra bổ túc.
- *- Được quyền làm Giảng viên về Luật pháp tại Hạnh Đường nếu có sự yêu cầu của Hội Thánh CTĐ và khi có lệnh của Hội Thánh HTĐ.
- *- Được quyền thay mặt Bộ Pháp Chánh bảo thủ luật pháp trong các phiên Đại Hội Hội Thánh và Đại Hội Phước Thiện.
- *- Có quyền giao tiếp với các tôn giáo khi có thượng lệnh.

7. Phẩm CHUỖNG ẮN: Chuởng Ắn có phận sự:

- *- Được quyền chủ tọa các phiên Tòa HTĐ khi có đề nghị của Bộ Pháp Chánh và sự chấp thuận của Chuởng quản HTĐ.
 - *- Được quyền làm Trưởng phòng Kiểm Ắn và quyết định thu nhận hay bác bỏ những đơn khiếu nại hay thượng tố.
- Nhưng vị Chuởng Ắn có chủ tọa phiên Tòa đã xử, không được quyền thu nhận hay bác bỏ đơn khiếu nại, thượng tố của can phạm bị kết án do phiên Tòa này.

8. Phẩm TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN: Tiếp Dẫn Đạo Nhơn:

- 8*- Có sứ mạng phổ thông Chơn đạo ở ngoại quốc.
- *- Được quyền đi dự hội với các tôn giáo quốc tế khi

có lĩnh.

Điều thứ tư: Mặc dầu quyền hành và trách nhiệm của mỗi cấp qui định như trên, tuy nhiên trong trường hợp thiếu Chức sắc mà cấp dưới có khả năng thì có thể được bổ dụng lãnh phận sự cấp trên với địa vị của mình đương có tùy ý định của Chương Quản HTĐ.

Chương III

Điều thứ năm: Đạo phục của mỗi phẩm Chức sắc HTĐ.

1. **Đạo phục của Luật Sự:** có 2 bộ: Đại và Tiểu phục.

a) **Đại phục:** Mặc áo tràng trắng, hai bên vai áo có dấu hiệu Tam giáo và Cổ pháp, trên Cổ pháp có Cân Công bình, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo.

b) **Tiểu phục:** Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng mang dây nịt trắng, đầu đội Khôi Nguyên Mạo, trước mào có thêu Thiên Nhân, có dấu hiệu Cổ pháp, trên Cổ pháp có Cân Công bình và hai chữ Luật Sự bằng quốc tự.

2. **Đạo phục của Sĩ Tải:** có 2 bộ: Đại và Tiểu phục.

a) **Đại phục:** Mặc áo tràng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo, hai bên mào có dấu hiệu Tam giáo và Cổ pháp, trên Cổ pháp có Cân Công bình.

b) **Tiểu phục:** Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng mang dây nịt trắng, đầu đội Khôi Nguyên Mạo, trước mào có thêu Thiên Nhân, có dấu hiệu Cổ pháp, trên Cổ pháp có Cân Công bình và hai chữ Sĩ Tải bằng quốc tự.

3. **Đạo phục của Truyền Trạng:** có 2 bộ: Đại và Tiểu phục:

a) **Đại phục:** Mặc áo tràng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo, hai bên mào có dấu hiệu Tam giáo và Cổ pháp, trên Cổ pháp có Cân Công bình.

b) **Tiểu phục:** Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng mang dây nịt

trắng, đầu đội Khôi Nguyên Mạo, trước mào có thêu Thiên Nhân, có dấu hiệu Cổ pháp, trên Cổ pháp có Cân Công bình và hai chữ Truyền Trạng bằng quốc tự.

4. Đạo phục của Thừa Sứ: có 2 bộ: Đại và Tiểu phục.

a) Đại phục: Mặc áo tràng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo, hai bên mào có dấu hiệu Tam giáo và Cổ pháp, trên Cổ pháp có Cân Công bình.

b) Tiểu phục: Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng mang dây nịt trắng, đầu đội Khôi Nguyên Mạo, trước mào có thêu Thiên Nhân, có dấu hiệu Cổ pháp, trên Cổ pháp có Cân Công bình và hai chữ Thừa Sứ bằng quốc tự.

5. Đạo phục của Giám Đạo: có 2 bộ: Đại và Tiểu phục.

a) Đại phục: Mặc áo tràng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo, hai bên mào có dấu hiệu Tam giáo và Cổ pháp, trên Cổ pháp có Cân Công bình.

b) Tiểu phục: Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng mang dây nịt trắng, đầu đội Khôi Nguyên Mạo, trước mào có thêu Thiên Nhân, có dấu hiệu Cổ pháp, trên Cổ pháp có Cân Công bình và hai chữ Giám Đạo bằng quốc tự.

6. Đạo phục của Cải Trạng: có 2 bộ: Đại và Tiểu phục.

a) Đại phục: Mặc áo tràng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo, hai bên mào có dấu hiệu Tam giáo và Cổ pháp, trên Cổ pháp có Cân Công bình.

b) Tiểu phục: Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng mang dây nịt trắng, đầu đội Khôi Nguyên Mạo, trước mào có thêu Thiên Nhân, có dấu hiệu Cổ pháp, trên Cổ pháp có Cân Công bình và hai chữ Cải Trạng bằng quốc tự.

7. Đạo phục của Chuồng Ấn: có 2 bộ: Đại và Tiểu phục.

a) Đại phục: Mặc áo tràng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo, lưng buộc đường lụa trắng đánh ba tao, dưới có hai tụi trắng,

chơn mang giày trắng.

b) Tiểu phục: Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng buộc đường lụa trắng đánh ba tao, dưới có hai túi trắng đầu đội Hồn Ngươn Mạo, trước mào có thêu Cổ pháp và hai chữ Chưởng Ấn bằng quốc tự, chơn mang giày trắng.

8. Đạo phục của Tiếp Dẫn Đạo Nhơn: có 2 bộ: Đại và Tiểu phục.

a) Đại phục: Mặc áo tràng trắng, đầu đội Nhựt Nguyệt Mạo, lưng buộc đường lụa trắng đánh ba tao, dưới có hai túi trắng, chơn mang giày trắng.

b) Tiểu phục: Mặc trường y trắng có 6 nút, lưng buộc đường lụa trắng đánh ba tao, dưới có hai túi trắng đầu đội Hồn Ngươn Mạo, trước mào có thêu Cổ pháp và chữ Tiếp Dẫn Đạo Nhơn bằng quốc tự, chơn mang giày trắng.

Điều thứ sáu: Khi thọ mạng lệnh của Chưởng quản HTĐ hay của Thập nhị Thời Quân, từ phẩm Sĩ Tả đến phẩm Tiếp Dẫn Đạo Nhơn được buộc dây Sắc Lệnh nơi mình trong lúc hành sự, nhưng phải tùy theo Chi của vị Chưởng quản HTĐ hay của vị Thời Quân ra lệnh mà thả mối. Trường hợp mang dây Sắc Lệnh phải ghi rõ trong Thánh Lệnh giao phó nhiệm vụ cho đương sự.

Chương IV

Điều thứ bảy: Việc cầu phong và thăng thưởng Chức sắc HTĐ.

1. Phẩm LUẬT SỰ:

- *- Luật Sự sau khi đã đắc khoa mục phải tập sự một năm tại Bộ Pháp Chánh hay các Văn phòng Thập nhị Thời Quân.
- *- Sau một năm tập sự không gián đoạn, được nhìn nhận vào hàng Luật Sự chánh vị.

•*- Luật Sứ muốn lên phẩm Sĩ Tả phải có đầy đủ 5 năm công nghiệp với chức vụ (kể luôn một năm tập sự) và có minh tra đủ lễ.

2. Phẩm SĨ TẢ:

•*- Sĩ Tả muốn thăng phẩm Truyền Trạng, phải có đầy đủ 5 năm công nghiệp với chức vụ và có sự minh tra đủ lễ.

3. Phẩm TRUYỀN TRẠNG:

•*- Truyền Trạng muốn thăng phẩm Thừa Sứ, phải có đầy đủ 3 năm công nghiệp với chức vụ và có sự minh tra đủ lễ.

4. Phẩm THỪA SỨ:

•*- Thừa Sứ muốn thăng phẩm Giám Đạo, phải có đầy đủ 3 năm công nghiệp với chức vụ và có sự minh tra đủ lễ.

5. Phẩm GIÁM ĐẠO:

•*- Giám Đạo muốn thăng phẩm Cải Trạng, phải có đầy đủ 3 năm công nghiệp với chức vụ và có sự minh tra đủ lễ.

6. Phẩm CẢI TRẠNG:

•*- Cải Trạng muốn thăng phẩm Chương Ấn, phải có đầy đủ 3 năm công nghiệp với chức vụ và có sự minh tra đủ lễ.

7. Phẩm CHƯƠNG ẤN:

•*- Chương Ấn phải đầy đủ 3 năm công nghiệp với chức vụ và có minh tra đủ lễ mới được cầu thăng lên Tiếp Dẫn Đạo Nhơn.

8. Phẩm TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN:

•*- Tiếp Dẫn Đạo Nhơn đặc công phổ độ một nước có bằng cố cụ thể, khi trở về được cầu thăng vào hàng

Thập nhị Thời Quân chánh vị khi có khuyết tịch.

Điều thứ tám: Cầu thăng đặc biệt.

Ngoài luật định cầu phong và cầu thăng của mỗi cấp bậc kể trên, những Chức sắc HTĐ còn được hưởng trường hợp đặc biệt như:

a) Có công nghiệp phi thường được công chúng hoan nghinh, có bằng cứ xác đáng và Bộ Pháp Chánh minh tra đủ lẽ.

b) Có khổ hạnh trong trách vụ hành đạo và có Bộ Pháp Chánh minh tra đủ lẽ, thì được vị Thời Quân Chương Quán đề nghị cầu thăng thưởng đặc biệt. Sự cầu thăng thưởng đặc biệt không áp dụng trong trường hợp Chức sắc bị tù tội hay giam cầm vì những hành vi trái với luật pháp chơn truyền của Đạo.

Điều thứ chín: Những cấp bậc nào được thiêng liêng giảng cơ phong thưởng tại Cung Đạo Đền Thánh thì mới ra ngoài luật định kể trên.

Bản Hiến pháp này, Hội Thánh HTĐ đã dâng lên Đức Hộ Pháp cầu xin chỉnh sửa và phê chuẩn, được Đức Ngài chấp thuận toàn diện do đàn cơ đêm rằm tháng 11 năm Bính Ngọ (dl 26-12-1966).

Ghi thêm về Đạo phục của Thời Quân:

Đức Phạm Hộ Pháp có dạy Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa về Đạo phục như vậy:

Thêm vào Đại phục và Tiểu phục hiện thời, Đức Hộ Pháp và chư vị Thời Quân có thêm một kiểu Đạo phục mới nữa:

Áo cổ bẻ, có yếm tâm trước ngực, tay ráp rộng 25 phân. Mão Tam Quang (Nhật, Nguyệt, Tinh) tức là kiểu mão của Đức Khổng Phu Tử trị thế ngày xưa, màu trắng, có thêu chỉ kim tuyến vàng, trước mão thêu Nhật ở giữa, Nguyệt bên hữu,

Tinh bên tả, trong vòng Minh Khí, mặt Nhựt có Cổ pháp của mỗi Chi, mỗi bên hông mao thêu 6 ngôi sao tám góc và 6 đường linh khí.

Đạo phục nầy dùng hành lễ ngày thường.

Mỗi khi có Tiểu đàn, Đức Hộ Pháp mặc Đạo phục cũng y như trên mà màu vàng. Ngang hông vẫn buộc dây Sắc Lịnh, bỏ mỗi tùy theo Chi.

Giải thích thêm về quyền hành của HTĐ: Dây Sắc Lịnh.

Trong PCT, Đức Chí Tôn có nói: Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành Đạo, Thầy cho các con biết trước rằng: Hễ trọng quyền ắt có trọng phạt.

Vì lời khuyên ấy mà Đức Lý Giáo Tông buộc cả Chức sắc HTĐ phải Minh thệ giữa Hội Thánh: Giữ dạ vô tư mà hành sự. Lại muốn tỏ ra rằng Chức sắc HTĐ thật trọng quyền, Ngài mới ban cho dây Sắc Lịnh.

Khi một Chức sắc HTĐ mang dây Sắc Lịnh hành sự thì mọi người đều phải trọn tuân theo, dầu phải, dầu không, không được cưỡng lại, chỉ có Hội Thánh mới có quyền định tội hay trừng phạt vị ấy mà thôi.

Dưới đây xin sao lục lời của Ngài Khai Pháp giải về quyền năng của dây Sắc Lịnh (Thơ số 1421/PC) đáp hồi thơ số 47 ngày 23-9-Mậu Tý (dl 25-10-1948) của Thừa Sứ Nguyễn Huệ Hải, Pháp Chánh Kim Biên:

1) Về quyền năng thiêng liêng: Người được HTĐ ban dây Sắc Lịnh là người đại diện của Hộ Pháp trong khi hành sự, quyền hành y như Hộ Pháp khi thi hành mạng lịnh của Hộ Pháp.

Dây Sắc Lịnh là tướng diện của luật pháp, chẳng một quyền nào tương đối lại đặng khi hành pháp. Thảng như quá quyền thì người đại diện đó phải mang trọng tội là lợi dụng hay là

phỉ nhục Hộ Pháp.

2) Về quyền năng hữu hình: Cả cơ quan hữu vi của Đạo, dầu trọng dầu khinh, đều phải cúi đầu vâng phục người thay mặt cho Thiên điều tại thế, tổng hợp cả quyền Tam giáo nơi mình đặng thi hành luật pháp.

Vì quyền hạn của Chức sắc HTĐ, dầu thượng cấp dầu hạ cấp, hễ Hộ Pháp ban cho tới đâu thì hành quyền tới đó, nó không có giới hạn định chắc cao hay thấp. (Hai đoạn trên trích trong quyển Chánh Trị Đạo của Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa, trang 67-68)

V. Các cơ quan trực thuộc HTĐ:

HTĐ có ba Chi: Pháp, Đạo, Thế. Nên HTĐ có lập ra nhiều cơ quan trực thuộc ba Chi ấy, kể ra:

1. BỘ PHÁP CHÁNH:

Theo Đạo Luật năm Mậu Dần (1938) thì gọi là Tòa Đạo, nhưng đến ngày 15-10-Đinh Hợi (dl 27-11-1947), Ngài Khai Pháp Trần Duy Nghĩa đổi tên lại gọi là Bộ Pháp Chánh.

Đây là cơ quan trực thuộc Chi Pháp, do một vị Thời Quân chi Pháp làm Chủ quản.

Bộ Pháp Chánh được xem là Bộ Tư Pháp của Đạo, quản lý luật pháp của Đạo, tổ chức các phiên Tòa để xử trị Chức sắc hay tín đồ vi phạm luật pháp của Đạo. (Xem chi tiết nơi chữ: Bộ Pháp Chánh, vần B).

2. CƠ QUAN PHƯỚC THIÊN:

CQPT có nhiệm vụ cứu khổ và tận độ chúng sanh, với Thập nhị đẳng cấp thiêng liêng, trực thuộc chi Đạo, do một vị Thời Quân chi Đạo làm Thống Quản. (Xem chi tiết nơi chữ: Phước Thiên, vần P)

3. TỊNH THẮT:

Tịnh Thất được Đức Phạm Hộ Pháp lập ra gồm có 3 Cung trong 3 Động, trực thuộc chi Đạo, do một vị Thời Quân chi Đạo làm Thống Quản, kể ra:

- *- Trí Huệ Cung Thiên Hỷ Động: Nơi tu chơn của Nữ phái.
- *- Trí Giác Cung Địa Linh Động: Nơi tu chơn của cả tín đồ Nam và Nữ phái.
- *- Vạn Pháp Cung Nhơn Hòa Động: Nơi tu chơn của các tín đồ Nam phái.

4. BAN THẾ ĐẠO:

Ban Thế Đạo là cơ quan độ dẫn các trí thức và quan chức đang làm việc nơi các cơ quan của đời, đi vào cửa Đạo. Ban Thế Đạo trực thuộc chi Thế, do một Thời Quân chi Thế làm Chương quản. (Xem chi tiết nơi chữ: Ban Thế Đạo, vần B)

5. ĐẠI ĐẠO THANH NIÊN HỘI:

Cơ quan này để qui tụ và huấn luyện các thanh niên con em trong Đạo. Sự huấn luyện nhằm vào Đức dục, Thể dục và Trí dục, đào tạo một lớp thanh niên có đạo đức và tài năng, hữu dụng cho Đời và cho Đạo mai sau. Cơ quan này trực thuộc chi Thế. (Xem chi tiết nơi chữ: Đại Đạo Thanh Niên Hội, vần Đ)

VI. Các Chức sắc Đại vị HTĐ đầu tiên:

Đức Chí Tôn lập pháp HTĐ ngày 12-Giêng-Đinh Mão (dl 13-2-1927), Đức Chí Tôn phong các vị sau đây vào các phẩm Chức sắc cao cấp HTĐ.

Đặc biệt 3 phẩm: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh Đức Chí Tôn phong cho 3 vị có tuổi liên tiếp là: Tỵ, Sửu, Dần; còn Thập nhị Thời Quân, mỗi vị có tuổi là một con Giáp, 12 vị đủ 12 con Giáp:

- *- Hộ Pháp: Phạm Công Tắc, tuổi Canh Dần (1890)
- *- Thượng Phẩm: Cao Quỳnh Cư, tuổi Mậu Tý (1888)
- *- Thượng Sanh: Cao Hoài Sang, tuổi Tân Sửu (1901)
- *- Bảo Pháp: Nguyễn Trung Hậu, tuổi Nhâm Thìn (1892)
- *- Hiến Pháp: Trương Hữu Đức, tuổi Canh Dần 1890)
- *- Khai Pháp: Trần Duy Nghĩa, tuổi Mậu Tý (1888)
- *- Tiếp Pháp: Trương Văn Tràng, tuổi Quý Tý (1893).
- *- Bảo Đạo: Ca Minh Chương, tuổi Canh Tuất (1850)
- *- Hiến Đạo: Phạm Văn Tươi, tuổi Bính Thân (1897)
- *- Khai Đạo: Phạm Tấn Đãi, tuổi Tân Sửu (1901)
- *- Tiếp Đạo: Cao Đức Trọng, tuổi Đinh Dậu (1897).
- *- Bảo Thế: Lê Thiện Phước, tuổi Ất Mùi (1895)
- *- Hiến Thế: Nguyễn Văn Mạnh, tuổi Giáp Ngọ (1894)
- *- Khai Thế: Thái Văn Thâu, tuổi Kỷ Hợi (1899)
- *- Tiếp Thế: Lê Thế Vĩnh, tuổi Quý Mão (1903)

Trong số Thập nhị Thời Quân, Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương lớn tuổi nhất, nên đăng Tiên sớm nhất (1927). Do đó, năm 1953, Ngài Bảo Đạo Ca Minh Chương giáng cơ, với sự chấp thuận của Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, cầu xin Đức Phạm Hộ Pháp ban cho ông Hồ Tấn Khoa cầm quyền Bảo Đạo tại thế thay Ngài, để cho có đủ Chức sắc Thời Quân làm việc. Đức Phạm Hộ Pháp chấp thuận và sau đó tấn phong ông Hồ Tấn Khoa lên chức Bảo Đạo, cầm quyền tại thế. (Xem chi tiết nơi chữ: Bảo Đạo Ca Minh Chương, phần chót)

VẤN ĐỀ 1: Tại sao Đức Chí Tôn lập pháp HTĐ sau CTĐ?
 Trong diễn văn đọc ngày 14-2-Mậu Thìn (dl 5-3-1928) tại

Tòa Thánh, Đức Phạm Hộ Pháp giải thích như sau:
“Như Tân Luật ngày nọ thì Đức Lý Giáo Tông hội cùng chư Thánh mà lập thành, chớ Thầy chưa hề biết đến, chỉ ngày dâng lên cho Thầy thì nó đã trở thành Thiên Luật mà thôi. Hễ Thiên Luật thì phải vô tư, tử như Thiên điều, dầu cho chính mình Thầy là Chí Tôn cũng chẳng vị tình.

Bởi cơ mà khi lập Pháp Chánh Truyền, Thầy không lập Hiệp Thiên Đài một lượt với Cửu Trùng Đài, e cho cả Chức sắc Hiệp Thiên Đài ra ngoại luật. Thầy lại để cho các Chức sắc ấy dự hội lập luật cùng chư Chức sắc CTĐ, thì phạm thân của họ cũng phải dưới quyền luật lệ ấy như mọi người vậy.”

VẤN ĐỀ 2: Tại sao Đức Chí Tôn giao cho HTĐ cầm quyền nền Đạo?

Theo bài Thánh Ngôn của Bát Nương ngày 12-2-1934 (âl 29-12-Quý Dậu) có in trong TNHT, Bát Nương cho biết: Khi lập Đạo năm Bính Dần (1926), Ngọc Hư Cung định giao cho HTĐ cầm quyền nền Đạo, nhưng Đức Chí Tôn trở pháp, không giao cho HTĐ mà lại giao cho CTĐ cầm quyền nền Đạo.

Trích ra sau đây một đoạn trong bài Thánh Ngôn trên:

“EM nhớ lại, khi Ngọc Hư Cung định cho HTĐ cầm số mạng nhưn sanh, lập thành Chánh giáo thì Đại Từ Phụ lại trở pháp, giao quyền ấy cho CTĐ.

Cả Ngọc Hư, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đều ngạc nhiên sự lạ. Đại Từ Phụ phổ giáo rằng: Hay! Hay! Không lẽ để phạm hèn, ngày sau sẽ rõ Thánh ý Người quyết liệu.”

Do đó, từ năm 1926 đến 1934, chúng ta thấy quý Chức sắc cao cấp CTĐ cầm quyền nền Đạo, gồm: Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung, Đầu Sư Ngọc Lịch Nguyệt, ba Chánh Phối Sư sau được thăng lên Quyền Đầu Sư: Thái Thơ Thanh,

Thượng Tương Thanh và Ngọc Trang Thanh.

Nhưng sau đó, nội bộ Chức sắc CTĐ chia rẽ trầm trọng khiến cho quý Chức sắc cao cấp tách ra khỏi Tòa Thánh Tây Ninh để lập Chi phái như:

•*- Phối Sư Thái Ca Thanh lập phái Minh Chơn Lý.

•*- Hai Ngài Quyền Đầu Sư: Thượng Tương Thanh và Ngọc Trang Thanh lập Ban Chính Đạo, rồi biến thành chi phái Bến Tre.

Các Đấng nơi Ngọc Hư Cung nhận thấy quý Chức sắc CTĐ cầm quyền nền Đạo không hiệu quả, nên chuyển pháp, truất quyền CTĐ, giao cho HTĐ cầm quyền nền Đạo.

Do đó, bài thi trong phần Thi văn dạy đạo có hai câu:

TNHT:

Cửu Trùng không kể an thiên hạ,
Phải để Hiệp Thiên đứng trị vì.

Cho nên đến ngày 13-10-Giáp Tuất (dl 19-11-1934), Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung qui Thiên, Đức Lý Giáo Tông giảng cơ giao quyền Giáo Tông tại thế cho Đức Phạm Hộ Pháp. Điều này được xác nhận qua bài Thánh Ngôn của Đức Lý Giáo Tông ngày 13-11-1935 (âl 18-10-Ất Hợi):

TNHT: “Lão để lời cảm ơn Hộ Pháp đã chịu lắm phen nhọc nhằn khổ não làm cho nền Đạo ngày nay đặng ra thiệt tướng. Lão chỉ thẹn một điều là Lão chưa giúp hay vào đó. Lão đa tạ, đa tạ!

Hộ Pháp bạch:

- Cười ... Lão chẳng nói rõ, Hiền hữu cũng thấy hiển nhiên rằng từ thử, thẳng Lão có muốn nên cho Đạo đi nữa thì cũng không thi thố chi đặng với một Hội Thánh hữu hư vô thiệt, như vậy có phải?

May thay! Thiên thơ do một mặt chẳng chi dời đổi trở ngăn,

nên may ra nữa, từ đây Lão có phương cầm quyền trị thế.
Hộ Pháp bạch: - Thiên thơ đã đổi, đệ tử xin giao quyền hành của Quyền Giáo Tông lại cho Ngài đặng Ngài đủ oai cầm Thiên thơ vững chặt.

- Cười ... Lão e cho, một là Lão đã cho, không lẽ lấy lại, hai là hành pháp thì dễ, hành hình thì khó, không có nửa quyền trị thế của Lão nơi tay Hộ Pháp, có thế nào điều hành Hội Thánh cho đặng”....

Đức Phạm Hộ Pháp qui Thiên ngày 10-4-Kỷ Hợi (dl 17-5-1959), Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang được cử lên làm Chương quản HTĐ, thay Đức Hộ Pháp, nối tiếp cầm quyền nền Đạo, chương quản cả Hội Thánh HTĐ và CTĐ. Đến ngày 26-3-Tân Hợi (dl 22-4-1971) thì Đức Cao Thượng Sanh đăng Tiên.

Ngài Hiến Pháp Trương Hữu Đức được chư vị Thời Quân cử làm Chương quản HTĐ, nối tiếp Đức Thượng Sanh cầm quyền nền Đạo, chương quản Hội Thánh Lương Đài cho đến khi Ngài Hiến Pháp đăng Tiên 15-12-Ất Mão (dl 15-1-1976).

ĐÔI LIỄM HIỆP THIÊN ĐÀI:

協 入 高 臺 百 姓 十 方 歸 正 果
天 開 黃 道 五 枝 三 教 會 龍 花

Phiên âm:

HIỆP nhập Cao Đài bá tánh thập phương qui Chánh quả,
THIÊN khai Huỳnh Đạo Ngũ chi Tam giáo hội Long Hoa.

Nghĩa là:

Hiệp nhau nhập vào Đạo Cao Đài thì nhơn loại trong mười phương sẽ được trở về ngôi chánh quả,

Trời mở Đạo Cao Đài, các Đấng trong Ngũ Chi Đại Đạo và

trong Tam Giáo tham dự Đại Hội Long Hoa.

Đôi liễn HTĐ nầy đặt tại mặt tiền Tòa Thánh Tây Ninh, nơi lầu một gọi là Lầu HTĐ, phía dưới hai chữ Nhơn 仁 Nghĩa 義, gắn trên hai khuôn bông hai bên.

BQĐ: Bát Quái Đài.

HTĐ: Hiệp Thiên Đài.

CTĐ: Cửu Trùng Đài.

CQPT: Cơ Quan Phước Thiện.

CG PCT: Chú Giải Pháp Chánh Truyền.

PCT: Pháp Chánh Truyền.

CG: Chú Giải.

TNHT: Thánh Ngôn Hiệp Tuyển

Đức Nguyên (Cao Đài Tụ Điển)

THÔNG BÁO CỦA CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH NGÀY 30-10-2015

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHÓ ĐỘ

(Cửu thập niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

---OSI---

CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH

THÔNG BÁO

Về việc Hội Thánh phái Cao Đài Tây Ninh của ông NGUYỄN THÀNH TÂM mệnh danh Chương quân HIỆP THIÊN và CỬU TRÙNG tiếp tục dùng Trật tự Nội ở Tòa Thánh đàn áp Chức sắc HIỆP THIÊN ĐÀI, niêm phong văn phòng HIỆP THIÊN ĐÀI tại Nội ở Tòa Thánh.

Kính gửi: QUÝ CHỨC SẮC THIÊN PHONG: - CỬU TRÙNG ĐÀI, - PHƯỚC THIÊN BAN THÊ ĐẠO, - CHƯ CHỨC VIỆC - CÙNG TOÀN ĐẠO TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

Kính thưa Chư Quý vị !

Tiếp tục các Thông báo trước đây và sau lễ tang của Trưởng huynh CẢI TRẠNG LÊ MINH KHUYẾN, kết quả không ngoài dự đoán, HỘI THÁNH PHÁI CAO ĐÀI TÂY NINH do ông NGUYỄN THÀNH TÂM lãnh đạo có cơ hội tấn công và chiếm đoạt văn phòng HIỆP THIÊN ĐÀI tại Nội ở TÒA THÁNH, cũng như nhà thờ các bậc ĐÀI THIÊN PHONG tiền bối đã dày công khai sáng Đạo Trời như: ĐỨC HỘ PHÁP, ĐỨC THƯỢNG PHẨM, ĐỨC THƯỢNG SANH và THẬP NHỊ THỜI QUẢN cùng Chư THÀNH HIỆP THIÊN ĐÀI.

Ngày mùng 7 tháng 9 năm Ất Mùi (DL: 14/10/2015):

☒ Sáng 08 giờ, Chức sắc HIỆP THIÊN ĐÀI có mặt tại văn phòng HIỆP THIÊN ĐÀI làm việc khoảng 15 vị, kể cả Trưởng huynh CẢI TRẠNG NGUYỄN MINH NHỰT QU. CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI.

☒ Chiều 14 giờ, Chức sắc HIỆP THIÊN ĐÀI có mặt tại văn phòng HIỆP THIÊN ĐÀI làm việc khoảng 15 vị kể cả Trưởng huynh CẢI TRẠNG NGUYỄN MINH NHỰT QU. CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI.

Trong thời gian này, tại văn phòng Hiệp Thiên Đài, có mặt vị Giáo hữu phạm phong THÁI BÌNH THANH, Phó ban Trật tự Nội ở Tòa Thánh và 05 vị nhân viên trật tự áo ngắn mang Basa trật tự Nội ở.

THỜI GIAN KẾ TIẾP DIỄN RA RẤT PHỨC TẠP

Đến 14 giờ 30 phút có 09 vị đạo ở địa phương đi xe đến đậu trước cổng văn phòng HIỆP THIÊN ĐÀI, 08 vị (04 nam, 04 nữ, còn 01 vị ở lại giữ xe) vào viếng thăm Chức sắc HIỆP THIÊN ĐÀI và chúc sức khỏe Trưởng huynh CẢI TRẠNG NGUYỄN MINH NHỰT QU. CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI.

Lúc này bầu không khí tại đây bắt đầu căng thẳng, nhân viên trật tự Nội ở áo ngắn được tăng cường thêm khoảng 20 vị, có vài vị mặc áo dài trắng và một số trật tự nữ cơ mang Basa trật tự Nội ở.

Chức sắc HIỆP THIÊN ĐÀI có 05 vị và Trưởng huynh CẢI TRẠNG NGUYỄN MINH NHỰT QU. CHƯƠNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI vẫn tự nhiên tiếp đoàn thăm viếng tại phòng khách HIỆP THIÊN ĐÀI.

Trong đoàn viếng, có một vị nam đứng lên đọc lời chúc mừng Chức sắc HIỆP THIÊN ĐÀI, đồng thời chúc sức khoẻ Trưởng huynh CÁI TRẠNG NGUYỄN MINH NHỰT QU. CHUÔNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI làm cho phó Ban trật tự Nội ô (Giáo hữu THÁI BÌNH THANH) nóng giận, lớn tiếng chỉ tay thẳng vào số người thăm viếng đang ngồi tại phòng khách HIỆP THIÊN ĐÀI yêu cầu giải tán và tiến đến gần vị đọc lời phát biểu định chụp lấy bản văn, nhưng người đọc nhanh tay bỏ văn bản vào giỏ của mình.

Đoàn thăm viếng chưa ra đi thì phó ban Trật tự BÌNH cho nhân viên trật tự làm áp lực bắt buộc phải rời khỏi văn phòng HIỆP THIÊN ĐÀI.

Đoàn thăm viếng vừa rời khỏi HIỆP THIÊN ĐÀI. Trật tự Nội ô do ông Bình chỉ huy quay lại làm áp lực và đàn áp Chức sắc HIỆP THIÊN ĐÀI. Ông Bình chỉ tay vào Trưởng huynh CÁI TRẠNG NGUYỄN MINH NHỰT lớn tiếng, hung hăng, vô đạo đức, bắt kể Chức sắc Thiên phong tuổi cao già yếu (90 tuổi) nói: "Mời ông (CÁI TRẠNG) ra khỏi chỗ này và các ông (Chức sắc HIỆP THIÊN ĐÀI) phải giải tán, không được tập trung đông người".

+ Chức sắc HIỆP THIÊN ĐÀI trả lời: "Đây là văn phòng HIỆP THIÊN ĐÀI của chúng tôi, chúng tôi không đi đâu cả".

Một lần nữa, ông Bình chỉ tay thẳng vào Trưởng huynh CÁI TRẠNG lớn tiếng: "Mời ông ra khỏi chỗ này, nếu không đi, tôi sẽ cho trật tự khiêng ông ra".

Còn cô LUẬT SỰ HÀ đang châm nước phục vụ tại văn phòng HIỆP THIÊN ĐÀI cũng bị ông Bình lớn tiếng: "Cô này phải ra khỏi nơi đây. Nếu không đi, tôi sẽ cho trật tự mời cô về văn phòng trật tự làm việc". Cường độ đàn áp Chức sắc HIỆP THIÊN ĐÀI càng lúc càng cao (diễn cảnh như trên có ghi hình).

Nhìn thấy hành động hung hăng vô đạo đức của trật tự Nội ô do ông Giáo hữu phạm phong Thái Bình Thanh lãnh đạo gây náo loạn mất tôn nghiêm trước di ảnh của các bậc ĐÀI THIÊN PHONG tiền bối và không tôn trọng Chức sắc HIỆP THIÊN ĐÀI là cơ quan bảo thủ LUẬT PHÁP CHƠN TRUYỀN của ĐẠO CAO ĐÀI. Nên Chức sắc HIỆP THIÊN ĐÀI chúng tôi phải giải tán để tránh sự xô xát xảy ra trong cửa HIỆP THIÊN ĐÀI NỘI Ô TOÀ THÀNH TÂY NINH.

Khi chúng tôi rời khỏi HIỆP THIÊN ĐÀI thì trật tự Nội ô khoá hết các cửa HIỆP THIÊN ĐÀI kể cả công ra vào văn phòng HIỆP THIÊN ĐÀI.

DIỄN BIẾN TRONG NHỮNG NGÀY KÈ TIẾP TẠI VP. HIỆP THIÊN ĐÀI

Ngày mùng 8 tháng 9 năm Ất Mùi (DL: 20/10/2015) ông NGUYỄN THÀNH TÂM khẩu lệnh cho phó ban trật tự Bình dẫn 07 trật tự Nội ô đến văn phòng HIỆP THIÊN ĐÀI lập Biên bản buộc TRUYỀN TRẠNG TRẦN ANH DŨNG phải rời khỏi HIỆP THIÊN ĐÀI trong vòng 07 ngày. TRUYỀN TRẠNG TRẦN ANH DŨNG là chức sắc độc thân, không gia đình, thường trú tại HIỆP THIÊN ĐÀI trước năm 1975 và có Hồ khẩu thường trú tại HIỆP THIÊN ĐÀI kể từ ngày giải thể Hành chánh Đạo theo Đạo lệnh 01 năm 1979 đến nay. Đồng thời ra lệnh cho nhân viên công quá phục vụ tại HIỆP THIÊN ĐÀI khẩn cấp lấy hết đồ dùng cá nhân của mình ra khỏi HIỆP THIÊN ĐÀI trong vòng 01 ngày, nếu không trật tự Nội ô sẽ quản lý.

☒ Linh vị của CÁI TRẠNG LÊ MINH KHUYẾN đang thờ tại HIỆP THIÊN ĐÀI trật tự Nội ô được lệnh của ông NGUYỄN THÀNH TÂM sắp xếp tạm thời đưa về BẢO AN TỬ

để tụng cho hết 9 tuần Cửu tại ĐỀN THÁNH, sau đó gia đình phải đem Linh vị về thờ tại tư gia.

Ông TRUYỀN TRANG DŨNG nhận thấy ở đây giống như ở tù, các cửa HIỆP THIÊN ĐÀI đều bị trật tự Nội Ô đóng và khóa lại không ra được, thậm chí những người đem đồ ăn thăm nuôi Ông DŨNG cũng không vào được, đành phải gửi đồ ăn ngoài cổng vào.

Do vậy, ngày 11 tháng 09 năm Ất Mùi (DL: 23/ 10/ 2015) lúc 8 giờ sáng, Ông TRUYỀN TRANG DŨNG bắt buộc phải ra đi về TRÍ GIÁC CUNG Đường Lão với nỗi buồn vô hạn trong một chiếc xe 4 chỗ 70A-4450 của đồng Đạo đưa tiễn Ông đi. Chức Sắc, Chức Việc đồng Đạo tiễn đưa TRUYỀN TRANG DŨNG về TRÍ GIÁC CUNG rất đông với tấm lòng đau thương xúc động.

Bắt đầu giờ phút này, Ông NGUYỄN THÀNH TÂM cho lệnh trật tự Nội Ô đóng hết các cửa HIỆP THIÊN ĐÀI và quản lý khu vực này. Kể từ đây không còn bóng dáng một vị Chức Sắc HIỆP THIÊN ĐÀI nào lui tới.

KẾT LUẬN :

Việc Ông NGUYỄN THÀNH TÂM lợi dụng danh nghĩa CHƯỞNG QUẢN HỘI THÁNH HIỆP THIÊN và CỬU TRÙNG.

- Chiếm đoạt vị bằng phiên họp của Chức Sắc HIỆP THIÊN ĐÀI.
- Cho nhân viên trật tự Nội Ô đến v/P. HIỆP THIÊN ĐÀI bạo hành, xua đuổi Chức Sắc HIỆP THIÊN ĐÀI ra khỏi Cơ Sở, đóng cửa toàn bộ Cơ Quan HIỆP THIÊN ĐÀI, khinh thường Luật Pháp Đạo.

- Cây thế lực nhà Nước ban tư cách Pháp Nhân cho Phái Cao Đài Tây Ninh nhằm triệt tiêu HIỆP THIÊN ĐÀI là Cơ Quan Bảo thủ Luật Pháp Chơn Truyền Đại Đạo, tức là tiêu diệt nền Chánh Giáo của ĐỨC CHÍ TÔN.

Ông NGUYỄN THÀNH TÂM thừa hiểu PHÁP CHÁNH TRUYỀN ĐỨC CHÍ TÔN dạy : **“Đạo còn thì HIỆP THIÊN ĐÀI vẫn còn”**. Do đó, Ông TÂM muốn **diệt Đạo không gì hay hơn trước phải triệt tiêu HIỆP THIÊN ĐÀI là Hồn của Đạo**, tức là phá Chơn Truyền Luật Pháp của ĐỨC CHÍ TÔN.

Theo Thuyết Đạo của ĐỨC HỘ PHÁP ngày 15 tháng 08 năm Quý Dậu (1933) tại TÒA THÁNH : **“ Muốn phá Đạo không gì hay hơn là phá Luật Pháp Đạo ”**.

Hiện Chức Sắc HIỆP THIÊN ĐÀI chúng tôi nhìn thấy cái Xác CỬU TRÙNG ĐÀI do Ông NGUYỄN THÀNH TÂM lãnh đạo là cái Xác không Hồn, như người điên muốn làm gì thì làm, bất chấp Luật Pháp Chơn Truyền không sợ Thiên Điều tội phước.

Ngoài miệng luôn luôn hô hào : **“Chiếu Y Tân Luật Pháp Chánh Truyền, mà không làm y”** để lừa gạt Tín Đồ Cao Đài và dẫn dắt họ vào con đường Bàn Môn Tả Đạo, phản bội lời hồng thệ với Đấng CAO ĐÀI NGỌC ĐẾ khi nhập môn vào Đạo . Hành động đó của Ông NGUYỄN THÀNH TÂM là không tin TRỜI kính PHẬT, phá hoại Chơn Truyền Đạo Pháp. Chỉ biết thù hận mà không biết sự thương yêu là gì. Như thế là trái với THÁNH NGÔN của ĐỨC CHÍ TÔN dạy : **“ Sự thương yêu là của THẤY, còn sự thù hận oán ghét là của Quỷ Vương ”**.

Thờ hỏi trên cương vị hiện nay, Ông TÂM, CHƯỞNG QUẢN HỘI THÀNH là ai Xác không Hồn để dẫn Tin đó Cao Đài về đâu? Vậy Ông TÂM là ai?

Toàn Đạo nên cảnh giác để không uống kiếp sanh may duyên gặp Đạo Trời khai sáng kỹ ba lần độ nhưn sanh thoát khỏi trầm luân khổ hải.

Hỡi Chư Tín Hữu Cao Đài Kính mến! Trước mắt chúng ta có hai lối rẽ: Chánh tà. Chơn giả, thiện ác, hãy sáng suốt tự chọn kéo bước lấm đường mà thất thế phạm Thiên Điều không mong giải thoát.

Tinh thể ĐẠO CAO ĐÀI như trên. Chúng tôi Chức SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI trân trọng gửi THÔNG BÁO đến Quý Chức SẮC Thiên Phong, Chức Việc và đồng Đạo ở Quốc Nội và Hải Ngoại trong tinh thần Bảo thủ Chơn Truyền Giáo Pháp của Đạo Cao Đài.

Tin rằng lòng trung kiên, dạ chí thành sẵn có của mỗi Tin đó Cao Đài sẽ cùng chúng tôi - Chức SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI, đoàn kết chặt chẽ trong câu mệnh kệ: "Hiệp đồng Chư Môn đệ, gìn Luật lệ Cao Đài" hầu giữ vẹn nền Chánh Giáo của ĐỨC CHỈ TÔN không bị trở nên Phàm giáo, thất kỹ truyền, mới mong độ rỗi nhưn sanh trên toàn Thế giới theo Thánh Ý của ĐỨC CHỈ TÔN Đại Từ Phụ.

Hy vọng sự đoàn kết, hiệp đồng này sẽ trở thành hiện thực để phục hồi cơ Đạo đúng theo Chơn Truyền Đạo Pháp của ĐỨC CHỈ TÔN. Có như vậy Huynh đệ chúng ta mới đẹp tan màn u tối đang bao trùm trong cửa Đạo để đem lại ánh sáng quang minh cho toàn Đạo và nâng cao giá trị Thiêng liêng của Đạo Trời trước tầm nhìn của Thế giới.

Một lần nữa, xin Quý vị hãy cùng chúng tôi khẩn thỉnh quyền năng Thiêng Liêng ĐỨC LÝ NHỨT TRẦN OAI NGHIÊM kiểm GIÁO TÔNG ĐÀI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ cùng Uy Linh ĐỨC HỘ PHÁP hộ trì cho chúng ta đủ năng lực vượt qua cơn Đại khảo, để phục hồi quyền Đạo đúng PHÁP CHÁNH TRUYỀN.

Nay Kính.

TÒA THÀNH; Ngày 18 - 09 - Ất Mùi (DL: 30/10/2015)

Chức SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI đồng ký tên

Kính tường:

UBND Tỉnh Tây Ninh.
Ban Tôn Giáo Tỉnh Tây Ninh
Mặt Trận Tổ Quốc Tỉnh Tây Ninh

Cao Tông Nguyễn Minh Nhật
 Nguyễn Chương Xuân Thi Sĩ
 Trương Trương Nguyễn Văn Sơn
 Trương Trương Nguyễn Văn Nam
 Trương Trương Phạm Văn Trường
 Trương Trương Trần Văn Dũng
 Sĩ Tài Phùng Văn Pháo
 Sĩ Tài Trần Văn Giáp
 Sĩ Tài Nguyễn Công Thành
 Sĩ Tài H.T.D. Hà Ngọc Đại
 Sĩ Tài H.T.D. Lê Văn Minh
 Sĩ Tài H.T.D. Nguyễn Thị Minh
 Sĩ Tài H.T.D. Nguyễn Văn Thảo

Sĩ Tải Hồ Thanh Huyền Đạt
 Luật Sĩ Nguyễn Văn Bình Bình
 Luật Sĩ Nông Phước Hải Hải
 Luật Sĩ Nguyễn Văn Chèo Chèo
 Luật Sĩ Đặng Văn Hải Hải
 Luật Sĩ Nguyễn Văn Đình Đình
 Luật Sĩ Nguyễn Văn Chín Chín
 Luật Sĩ Lê Thành Lân Lân
 Luật Sĩ Lê Thị Hoàng Hoàng
 Luật Sĩ Nguyễn Văn Sơn Sơn
 Luật Sĩ Lê Văn Chí Chí
 Luật Sĩ Nguyễn Văn Cường Cường
 Luật Sĩ Hồ Quốc Tâm Quốc Tâm
 K.S Phan Thị Hồng Nhi Nhi

Thông Báo của Chức Sắc Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh Tây Ninh ngày 26-11-2015

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỒ ĐỘ

(Cửu thập Nhất niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

---๘๘๘๘---

CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI TÒA THÁNH TÂY NINH

THÔNG BÁO

-Về việc: Thắc mắc của chư đồng đạo tại sao Chức sắc HIỆP THIÊN ĐÀI, không cúng Đại Đàn ngày rằm tháng bảy năm Ất Mùi và những thời cúng Đại Đàn tiếp theo. Đồng thời nêu lên những hành vi giả tạo của Hội Thánh Chi phái đương quyền hiện nay.

Kính gửi: QUÝ CHỨC SẮC THIÊN PHONG CỬU TRÙNG ĐÀI, PHƯỚC THIÊN, BAN THẾ ĐẠO, CHƯ CHỨC VIỆC CÙNG TOÀN ĐẠO TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC.

Kính thưa Quý vị,

Lễ Trung nguyên (rằm tháng bảy năm Ất Mùi 2015) thời cúng Đại Đàn, vì Trưởng huynh Cải trang Lê Minh Khuyên lâm trọng bệnh nên tạm giao cho các vị Chức sắc HTĐ có tên dưới đây lãnh nhiệm vụ hành lễ trong thời cúng Đại Đàn như sau:

1. Truyền trạng Nguyễn Cầm Luân lãnh nhiệm vụ Hộ Đàn Pháp Quân và Chính Sát Củng Phẩm.

2. Truyền trạng Trần Anh Dũng : Chấp phước Thượng Phẩm.

3. Sĩ tài Đỗ Văn Minh: Thủ phước Thượng Sanh.

Quý vị có tên trên đây dẫn lễ cúng Đại Đàn tại Đền Thánh theo luật định mà Chức sắc HTĐ được kế thừa thi hành theo các Đạo lệnh, Thánh lệnh đã ban hành và áp dụng từ trước đến nay. Cụ thể như sau:

-Thánh lệnh số 32/TL: ngày 21/4 năm Ất Mão (DL: 26/5/1951) của Đức Hộ Pháp. Bổ nhiệm Thừa sự Nguyễn Văn Hợi : Hộ Đàn Pháp quân.

-Đạo lệnh số 33/ĐL: ngày 13 tháng 3 năm Kỷ Hợi (DL: 20/4/1959) Của Đức Thượng Sanh. Bổ nhiệm ông Trần Quang Tạ: Hộ Đàn Pháp Quân.

-Lời phê của Đức Thượng Sanh ngày 22/3/1962: Bổ nhiệm Giáo hữu Thái Thu Thanh : Hộ Đàn Pháp quân.

-Thánh lệnh số 30/TL: ngày 14 tháng 11 năm Ất Tỵ (DL: 06/12/1965) của Đức Thượng Sanh. Bổ nhiệm ông Đỗ Công Khanh : Hộ Đàn Pháp Quân (thuộc chi Pháp).

-Thánh lệnh số 31/TL ngày 14 tháng 11 năm Ất Tỵ (DL: 06/12/1965) của Đức Thượng Sanh. Bổ nhiệm ông Lê Văn Thoại: Hữu Phan Quân (thuộc chi Đạo).

-Thánh thư số 11 ngày 15 tháng 10 năm Kỷ Mùi (DL: 05/12/1979) của ngài Bảo Đạo Qu. Chương quản Hiệp Thiên Đài. Bổ nhiệm Cải trang Nguyễn Thành Tái: Hộ Đàn Pháp Quân.

-Văn thư ngày 16 tháng 10 năm Mậu Thìn (DL: 28/11/1988) của Hiền huynh Cải Trang Nguyễn Thành Tái. Giao nhiệm vụ: Hộ Đàn Pháp Quân và Chính Sát Củng Phẩm cho vị Cải trang Lê Minh Khuyên.

huongdaoflorida.com

①

trang 1

-Văn thư số 12/85/HTĐ-VT ngày 19 tháng 02 năm Canh Dần (Đl: 03/4/2010) của Trưởng huynh Cái trạng Lê Minh Khuyên. Giao cho Truyền trạng Trần Anh Dũng chấp phước Thượng Phẩm

-Văn thư số 13/85/HTĐ-VT ngày 19 tháng 02 năm Canh Dần (Đl: 03/4/2010) của Trưởng huynh Cái trạng Lê Minh Khuyên. Giao cho Sĩ tài Đỗ Văn Minh thủ phước Thượng Sanh.

-Văn thư số ngày 09 tháng 7 năm Ất Mùi (Đl: 22/8/2015) của Trưởng huynh Cái trạng Lê Minh Khuyên, giao cho Truyền trạng Nguyễn Cẩm Luân: Hộ Đàn Pháp Quán và Chỉnh Sát Củng Phẩm.

Vậy, việc Trưởng huynh Cái trạng Lê Minh Khuyên ủy quyền cho Chức sắc Hiệp Thiên Đài cấp dưới, lãnh nhiệm vụ trong các ngày Lễ, Vía như Củng Đại Đàn Trung nguyên rằm tháng bảy năm Ất Mùi(2015) cũng như các kỳ Đại Đàn kế tiếp là đúng Pháp luật Đạo. Điều thứ tư của bản Hiến pháp Hiệp Thiên Đài ghi rõ như sau:

"Mặc dù quyền hành và trách nhiệm của mỗi cấp bậc quy định như trên, tuy nhiên trong trường hợp thiếu chức sắc mà cấp dưới có khả năng, thì có thể được bổ dụng, lãnh phận sự của cấp trên với địa vị của mình đương có, tùy ý định của Chương quân Hiệp Thiên Đài".

Thế mà Đâu sư Phạm phong Thượng Tám Thanh cho việc ủy quyền của Trưởng huynh Cái trạng Lê Minh Khuyên là sai, Ông sắp xếp cho Giáo sư Phạm phong Thượng Chiển Thanh (là con nuôi của Thượng Tám Thanh) độc chiếm thi hành 3 nhiệm vụ : Hộ Đàn Pháp Quán, Chỉnh Sát Củng Phẩm và Tả, Hữu Phan Quán kể từ ngày Đại Đàn Trung nguyên 15-7 Ất Mùi (2015) và liên tục những kỳ Đại lễ đến hôm nay đó là sự điểm nhục và lãng mạ trăm trọng nền Chánh giáo của Đức CHỈ TÓN.

Căn cứ theo Luật pháp Chơn truyền của ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ Tòa Thánh Tây Ninh, việc Chỉnh Sát Củng Phẩm; Cẩm cờ lệnh Hộ Đàn Pháp Quán; Chấp Phước Thượng Phẩm; Thủ Phước Thượng Sanh để dẫn Chư Chức sắc, Chức việc và Toàn đạo nam nữ nhập đàn là nhiệm vụ của Hiệp Thiên Đài, vì Hiệp Thiên Đài là Chơn thân, là hồn của Đạo, còn Cửu Trùng Đài là xác của Đạo nên hồn dẫn xác nhập đàn là đúng Thiên lý, bất di bất dịch không một ai sửa cải được.

Kính thưa Quý vị,

huongdaoflorida.com

Chức sắc Hiệp Thiên Đài chúng tôi đã nêu lên Điều thứ tư Hiến Pháp Hiệp Thiên Đài cùng những Thánh lệnh, Đạo lệnh, Văn thư đã được công nhận và thi hành từ trước đến nay thì:

Hành vi của Đạo huynh Đâu sư Phạm Phong Thượng Tám Thanh là nghịch Thiên, Phạm pháp không phải là Chức sắc Thiên phong của Đại Đạo Tam kỳ Phổ Đệ Toà Thánh Tây Ninh nên chúng tôi gọi theo Thể danh Nguyễn Thành Tám không gọi Thánh danh Đâu sư Thượng Tám Thanh.

Ông Nguyễn Thành Tám với chức vụ hiện nay đã và đang cải sửa Luật pháp Chơn truyền. Ông đã điều hành nhiệm vụ của Chức sắc Hiệp Thiên Đài coi như Hiệp Thiên Đài không còn tồn tại. Chính vì vậy mà Chức sắc Hiệp Thiên Đài không cúng Đại Đàn từ ngày rằm tháng bảy năm Ất Mùi và những lễ Đại Đàn kế tiếp để nói lên cho toàn Đạo



thuongdo

hiểu chúng tôi đang Bảo thủ Chơn Truyền Đạo Pháp và không chứng kiến cảnh phân loạn Chơn Truyền của Chi Phái Cao Đài Tây Ninh do Nguyễn Thành Tâm lãnh đạo đã xác định đúng với câu trong Pháp Chánh Truyền: **Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn.**

Thời gian qua mặc dù Chức sắc Hiệp Thiên Đài đã kiên nhẫn cố gắng chịu đựng nhưng đến ngày mùng bảy tháng chín năm Ất Mùi, Ông Nguyễn Thành Tâm đã dựa vào thể lực nhà nước trong tư cách Pháp nhân ra lệnh Trật Tự Nội Ô Tòa Thánh đàn áp xua đuổi đồng của để chiếm đoạt Văn phòng Hiệp Thiên Đài nên Chức sắc Hiệp Thiên Đài không có nơi làm việc (kể cả Truyền Trạng Trần Anh Dũng, người có hộ khẩu thường trú tại HTĐ), việc này Chức sắc Hiệp Thiên Đài đã ra thông báo gửi cho toàn Đạo biết vào ngày 18 tháng 9 năm Ất Mùi vừa qua.

Pháp Chánh Truyền ghi rõ:

"Chung ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết". Ông Nguyễn Thành Tâm mượn danh Hội Thánh Phái Cao Đài Tây Ninh đã gian dối, giả tạo sửa cái Luật pháp phân loạn Chơn Truyền gây chia rẽ trầm trọng nội bộ Tôn giáo, dẫn dắt Tín đồ Cao Đài nhẹ dạ vào con đường Bàn Môn Tà Đạo phản bội lời Hồng thệ khi nhập môn cầu Đạo tức là thất thệ với Đức CHỈ TÔN.

Căn cứ Luật Pháp Chơn Truyền của Đạo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh chúng tôi chứng minh hành vi giả tạo của Hội Thánh Nguyễn Thành Tâm như sau :

* Chiếu y Tân luật Pháp Chánh Truyền mà không làm y.

* Chức sắc Phàm phong mà xưng là Thiên phong.

* Tổ chức với danh xưng là Hội Đồng Chương Quán (HĐCQ) không có trong Pháp Chánh Truyền(PCT) chỉ do Đảng, Nhà nước Cộng sản Việt Nam công nhận tư cách Pháp nhân ban cho Nguyễn Thành Tâm cầm quyền Hội Trường HDCQ lãnh đạo Giáo hộ Cao Đài với một quy chế Hành Đạo và Luật lệ Cầu phong, Cầu thăng riêng ngoài Chơn Truyền của Đại Đạo từ trước 1975. (theo Hiến chương năm 1997).

* Thành lập một Chi Phái mới phát sinh từ gốc Đạo Cao Đài(1926), hệ thống Giáo hội gồm 2 cấp, không sử dụng Cơ bút, chịu sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước Cộng sản Việt Nam(theo kế hoạch 01, ngày 27-5-1996 của Tỉnh Ủy Tây Ninh).

Đến năm 2007, Chi Phái HDCQ lập Hiến chương nâng cấp lên Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh, thống nhất 2 Đài Hiệp Thiên và Cửu Trùng dưới quyền Chương Quán của Đầu Sư Phàm phong Thượng Tâm Thanh điều này quá sai với PCT, vì Nguyễn Thành Tâm giờ đây nắm quyền thống nhất với danh xưng là Chương Quán Hội Thánh Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài nhân sự trong Hội thánh cũng chỉ là các Chức sắc Phàm phong của HDCQ mà thôi(rượu cũ bình mới) và tiếp tục lừa gạt tín đồ.

Kính chư Quý vị,

huongdaoflorida.com

Căn cứ vào các yếu tố trên chức sắc HTĐ kết luận : Hội Thánh Cao Đài Phái Tây Ninh là Bàn Môn Tà Đạo. Theo Bát Đạo Nghị Định của Đức LÝ GIÁO TỔNG: " **Nhưng Chi phái nào do bởi ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ làm gốc lập thành không có mệnh lệnh Hội Thánh, thì cả chúng sanh chẳng đặng nhìn nhận mà phải định quyết là Bàn Môn Tà Đạo**".

Ông Nguyễn Thành Tâm chiếm dụng cơ ngơi thờ tự của Đạo từ Trung ương đến địa phương để lèo lái con thuyền Đại Đạo đi lệch hướng, đưa nhơn sanh và Tín đồ Cao Đài vào con đường Bàn Môn Tà Đạo, phản bội lời Hồng thệ với Đức CHỈ TÔN và biến nền Chánh giáo trở nên Phàm giáo.

Điều đáng lưu ý, Đạo Cao Đài do Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ cảm quyền Thiêng liêng quyết định. Không có Cơ bút thì không có Đạo Cao Đài ngày nay. Tin đồ Cao Đài rất tin tưởng vào quyền năng Thiêng liêng qua Cơ bút. PHÁP CHÁNH TRUYỀN là Hiến pháp bất di bất dịch của Đạo Cao Đài và tồn tại đến Thất ức niên thì Cơ bút cũng tồn tại đến thất ức niên.

Ngoài ra Chi Phái này chủ trương sửa cái Chơn truyền nên đã tự ý sửa đổi nghi tiết như sau:

- Sửa Thiêng bàn các Thánh thất địa phương (di dời bình bồng và trái cây xuống dưới đèn Thái cực).
- Sửa lòng sớ (... Trí não "quang" minh, tinh thần mẫn "huệ" thành trí não "thông" minh, tinh thần mẫn "đạt")
- Sửa nghi lễ tang tế. (người chết quay đầu vô, trên giá đèn thay vì 9 ngọn đèn « Cửu Thiên khai Hóa » bớt đi 2 chỉ còn 7 ngọn).
- Sửa nội dung Châu tri 61 hướng dẫn lạy vong phạm (4 lạy), sửa lại (3 lạy).
- Sửa đổi Tam bửu (rượu 3phân/1 ly thành 8 phân/1ly)
- Sửa đổi chiều dài lá Phướn CHỈ TÔN ở các Thánh thất từ 12m còn lại 9 m. (Số 12 là số riêng của Đức CHỈ TÔN).

Những sự việc sửa đổi này đã gây chia rẽ nội bộ từ Trung ương đến địa phương.

Kính thưa Quý vị

Ông Nguyễn Thành Tâm tự xưng là Chương Quản Hội Thánh, cảm quyền thống nhất là vi phạm trầm trọng PCT ở quyền hành Giáo Tông.

« Kể nào đã nắm trọn phần hữu hình và phần Thiêng liêng thì là độc chiếm quyền Chánh trị và Luật lệ, mà hề độc chiếm quyền Chánh trị và Luật lệ vào tay thì Nhơn sanh chướng phương nào thoát khỏi vòng áp chế ».

...Sau khi giải thể Hành Chánh Đạo, hiện nay có mấy ngàn Chức sắc nam nữ của Hội Thánh Chi Phái Cầu phong, Cầu thăng do Đảng, Nhà nước công nhận theo nghị quyết 297, đề ngày 11/11/1997 của Hội Đồng Chánh Phủ và Thông tư 02, ngày 16/6/1999 của Ban Tôn Giáo Chánh Phủ. Số Chức sắc này không được quyền Vạn linh và Cơ bút nơi quyền Thiêng Liêng của Đức LÝ GIÁO TÔNG và CHỈ TÔN công nhận qua Luật Công cử đã qui định tại PCT, do đó Hội Thánh Chi Phái Cao Đài Tây Ninh đã trở thành là một tổ chức của Phạm trần do Đảng và Nhà nước lãnh đạo. Và tổ chức này không quan hệ gì đến phần Thiêng liêng của Đức CHỈ TÔN cả.

huongdaooflorida.com

Ngài Báo Đạo Hồ Tấn Khoa xác nhận giá trị hai thành phần Chức sắc Thiên Phong và Phạm Phong như sau : (trích Văn Tịch Pháp ngày 19 tháng tư năm Giáp tý 1984).

« Việc Cầu phong, cầu thăng cho Chức sắc phải do Cơ bút quyền Thiêng liêng quyết định mà nay lại do chính quyền chấp thuận trước ! Như vậy đạo Cao Đài mất hết ý nghĩa thiêng liêng của nó và trở thành một tổ chức của phạm trần ». Vì lẽ đó nên trong bản phúc sự chung niên kỳ đó Đệ tử có trình rằng « Nghị quyết 297 của Hội Đồng Chính Phủ là sự xích thẳng trời buộc Đạo Cao Đài một cách chặt chẽ không phương cựa quậy. Và từ đó đến nay, Đệ tử và Ngọc Đầu Sư Cửu Trùng Đài đồng ý ngưng các cuộc Cầu phong, Cầu thăng để giữ giá trị Thiêng liêng cao quý phẩm tước của Chức sắc và không chịu đặt Tôn giáo Cao Đài quý trọng do Thượng Đế lập thành dưới quyền phạm tục.

Một vấn đề khác cũng cần nói thêm để đồng đạo rõ hơn vì trong Đạo hiện nay có 2 cụm từ Thiên Phong và Phàm phong.

*Thiên phong tự bản chất của nó nói lên giá trị thuần túy Tôn giáo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh về mặt hữu hình cũng như phần Thiêng liêng vì những Chức sắc này được quyền Vạn linh và quyền Chí Tôn công nhận qua Cơ bút và minh tra công nghiệp của Bộ Pháp Chánh Hiệp Thiên Đài.

* Phàm phong thì không có giá trị trong Tôn giáo về mặt hữu hình cũng như phần Thiêng liêng, có đó mà như Thiên phong nhưng giả tạo. Đồng Đạo thấy rõ ràng, đã xảy ra từ trung ương đến địa phương nên phân biệt Thiên phong hay Phàm phong rất rõ.

-Một bên là Đức tin, là Tân luật - Pháp Chánh Truyền đòi lại Công lý và Thiên lý

-Một bên là dựa vào thế lực: áo mão, danh và quyền lực ra sức đàn áp. . .

Kính thưa quý vị

Chúng tôi rất đau lòng khi phải nói lên sự thật này, vì ông Nguyễn Thành Tâm với chúng ta không ai xa lạ, cùng là bạn đồng môn trong của Đại Đạo này. Nhưng hôm nay Ông đã bước quá xa, liệu có còn cứu vãn được chăng? Đạo Chí Tôn đâu phải là món hàng treo tham để tranh giành quyền tước mà Đức Chí Tôn chỉ đem đến cho con cái của Ngài một hạnh phúc vô giá là Luật THƯƠNG YẾU, Quyền CÔNG CHÍNH - NGŨ GIỚI CẤM, TỬ ĐẠI ĐIỀU QUI, làm giới pháp tuyệt đối để tẩy rửa lòng phàm tục, để con người trở nên Chí Thánh, Chí thiện, Chí mỹ...cuối cùng là giải thoát luân hồi.

Tinh thần HTĐ luôn là người bạn đồng môn chân thành nhất luôn trau dồi, nhắc nhở nhau để Tu tiến-để đắc Đạo - để hiệp một cùng Thượng Đế bằng Giáo pháp vững chắc. « Giữ gìn Ngũ Giới cho tròn vẹn, thì cửa Bồ đề lại ắt dựng vào » để bước vào kỳ thi LONG HOA ĐẠI HỘI chứ kỳ thật không phải là tranh chấp quyền tước giả tạm hay chống đối quyền lực hoặc thế lực nào. Chúng tôi khẳng định rằng Hiệp Thiên Đài phải giữ Chơn truyền cho Nhơn sanh tu hành để giải thoát ,không tranh danh quyền, Chức tước, không chống đối, không làm Chính trị (ây là Tu Hành thuần túy).

Chúng tôi, Chức sắc Hiệp Thiên Đài vì nghiệp Đạo dâng trọn lòng thành, nhất tâm bảo tồn Luật pháp Chơn truyền, không khuất phục bất cứ hình thức nào do ông Nguyễn Thành Tâm áp đặt, sửa đổi. Chức sắc Hiệp Thiên Đài luôn luôn giữ dạ vô tu thực hiện Luật Thương Yếu - Quyền Công Chính, giữ tròn Nhơn nghĩa đó là Chơn Pháp của ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ nhằm nâng cao Thánh thể Chí Tôn tại mặt thế này đến Thất úc niên.

huongdaoflorida.com

Chúng tôi cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng liêng Ban Phước lành cho toàn con cái của Người tinh thần mãn huệ đủ bình tình và sáng suốt hơn bao giờ hết để khỏi lầm đường lạc lối.

Nay kính,

Tòa Thánh, ngày 15 tháng 10 năm Ất Mùi

(DL: 26 / 11 / 2015)

CHỨC SẮC HIỆP THIÊN ĐÀI ĐỒNG KÝ TÊN.

* Kính Tường

Ban Tôn Giáo Tỉnh Tây Ninh.

Ông. Chử Văn Lâm HTĐ.
Cải Chánh Nguyễn Minh Nhật

Trần Văn Nguyễn Văn Lâm HTĐ
Bryson Trần Văn Nhật HTĐ
Trần Văn Nguyễn Văn Lâm HTĐ

5

Huân h. Hồng phước Hải Haull
 Huân s. Lê Văn Chi Chunanto
 Sĩ tài H.T.P. Trần Tân Giáp Thu huy
 Huân B. Nguyễn Đức Kim Đinh
 Luật sư Nguyễn Hoàng Sơn Đạt
 Huân s. Nguyễn Văn Cho aul
 Luật sư: LÊ-THÀNH-LÓN Thanh
 Sĩ-tài H.T.Đ. Hà Ngọc-Voi Cloumal
 Sĩ Tài H.T.P. Nguyễn Văn Đức Đức
 Luật sư Huỳnh Văn Địch Địch
 Luật sư Nguyễn Thanh Chiếu Chiếu
 Sĩ-tài H.T.Đ. Nguyễn Thị Ngọc Ngọc
 Sĩ-tài H.T.Đ. Nguyễn Thị Minh Thị Minh
 L. Sĩ Giảng Văn Hai Đinh
 L. Sĩ Phan Hồng Như như
 L. Sĩ Lê Thị Hoàng Hoàng
 Sĩ-tài Hà Thanh Huyền Huyền
 Sĩ-tài H.T.P. Đỗ Văn Minh Đỗ Minh
 Luật sư Lê Thị Thu Hà Thu Hà
 Sĩ-tài Phùng Văn Phan Phan
 Luật sư Huỳnh Văn Công Công
 Luật sư Hồ Quốc Toàn Toàn

⑥

Nguồn: www.huongdaoflorida.com

BAN THỂ ĐẠO HẢI NGOẠI

Chương Trình Giáo Lý - 2008

(Tiếp theo từ TSTĐ số 66)



Chuyên Đề I

ĐẠO SỬ

(HĐV: HT Mai Văn Tím)

Bài số 2

LỊCH SỬ XÂY DỰNG TÒA THÁNH

Tòa Thánh Tây Ninh, còn được gọi là Đền Thánh, là Tổ Đình, là Tòa Thánh Trung Ương của Đạo Cao Đài, hiện nay tọa lạc tại xã Long Thành Bắc, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, cách Thị Xã Tây Ninh khoảng 05 km về hướng Đông Nam, thuộc Miền Nam nước Việt Nam.

Đây là một ngôi Đền đồ sộ, nguy nga, đặc sắc, để thờ phượng Đấng Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, các vị Giáo chủ Tam Giáo và Ngũ Chi Đại Đạo, cùng các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Gọi Tòa Thánh Tây Ninh là Tổ Đình, vì đây là nơi phát xuất của Đạo Cao Đài, là nơi đặt các Cơ quan Trung ương của Hội Thánh Cao Đài, tức Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, để điều hành toàn bộ các hoạt động truyền giáo và cứu độ nhơn sanh.

Tòa Thánh được khởi công xây dựng từ năm 1931 (Tân Mùi), hoàn thành vào năm 1947 (Đinh Hợi), và được khánh thành vào dịp Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn ngày mùng 9 tháng Giêng năm Ất Mùi (DL. 1-2-1955).

Tòa Thánh được cất theo kiểu võ của Thiên đình, quay mặt về hướng Tây, có kích thước theo dự tính ban đầu của Đức Giáo Tông Lý Thái Bạch là:

- Bề dài: 135 mét.
- Bề ngang: 27 mét.
- Bề cao tại Lầu chuông và Lầu trống: 36 mét.
- Bề cao tại Nghinh Phong Đài: 25 mét.
- Bề cao tại Bát Quái Đài: 30 mét.

Việc chọn đất Thánh địa làm nơi xây dựng Tòa Thánh và kiểu võ xây cất Tòa Thánh đều do Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông giáng Cơ chỉ dạy tỉ mỉ.

I- TÓM TẮT DIỄN TIẾN MUA ĐẤT CẮT TÒA THÁNH

1/- Sau khi làm Lễ Khai Đạo tại chùa Từ Lâm (Gò Kén) ngày 15-10-Bính Dần (dl 19-11-1926), chủ chùa Từ Lâm là Hòa Thượng Như Nhãn (Giác Hải) đòi chùa lại, không hiến cho Hội Thánh Cao Đài nữa, kỳ hẹn trong 3 tháng phải dời đi.

2/- Ngày 19-1-Đinh Mão (dl 20-2-1927), tại Từ Lâm Tự, Đức Lý Giáo Tông giáng Cơ quyết định trả chùa lại cho Hòa Thượng Như Nhãn, rồi dạy Hội Thánh đi chọn mua đất cắt Tòa Thánh, phải chọn đất tại Tây Ninh này mà thôi. Đức Lý xin mua đất nơi khác nhưng Đức Chí Tôn không chịu, bởi vì Tây Ninh là Thánh địa, nơi đây phong thổ thuận tiện cho người ngoại quốc đến học Đạo.

3/- Ngày 20-1-Đinh Mão (dl 21-2-1927), cũng tại Từ Lâm Tự, Đức Chí Tôn giảng Cơ xác định: “ Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh, chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi.”

Đức Chí Tôn còn phân tích và gợi ý:

Nếu cất Tòa Thánh nơi:

- Cẩm Giang thì nhơn sanh phải chịu khổ về phần ăn uống.
- Bến Kéo thì địa thế hẹp hòi.
- Suối Vàng thì phong thổ tốt đẹp nhưng phương tiện vận chuyển không thuận tiện
- Chỉ có khu rừng cẩm phía bên kia đường thì đẹp lắm!

4/- Ngay sáng hôm sau là ngày 21-1-Đinh Mão (dl 22-2-1927), Hội Thánh đi tìm mua đất, nhưng không được.

Tối lại, cầu Đức Lý Giáo Tông tại chùa Gò Kén thì Ngài giảng dạy rằng: Ngày mai, Hội Thánh cần đi xem đất một lần nữa, xem từ Mít Một, cặp theo đường dây thép đến làng Long Thành, coi có thấy được không ?

5/- Ngày 22-1- Đinh Mão (dl 23-2-1927), Hội Thánh vâng theo lời chỉ dạy của Đức Lý, đi tìm đất một lần nữa thì gặp được một miếng đất là khu rừng rậm do ông ASPAR làm chủ, nằm kế khu đất của ông Cao văn Điện, bạn của Đức Cao Thượng Phẩm.

Tối lại, lập đàn Cơ cầu hỏi Đức Lý Giáo Tông, Ngài giảng khen Hội Thánh đã tìm đúng, cuộc đất ấy là Thánh địa, vì bên dưới, trong lòng đất sâu 300 thước, có 06 nguồn nước tụ lại, gọi là Lục Long Phò Ân.

Đức Lý giảng dạy như vậy: (Đó là đêm 24-2-1927, ÂL 23-1-Đinh Mão, tại chùa Gò Kén)

“THÁI BẠCH. Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội. Lão khen Thái Thợ Thanh, phải đó đa không, tưởng chư Hiền hữu không thấy nữa.

Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh địa?

Sâu hơn 300 thước, như con sông, giữa trung tim đất giáp lại trùng giữa 06 nguồn, làm như 06 con rồng doanh nhau. Nguồn nước ấy trùng ngay đỉnh núi, gọi là LỤC LONG PHỒ ÁN. Ngay miếng đất đó đặng 03 đầu: Một đầu ra giếng mạch Ao hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia.

Người Lang sa chỉ đòi 20 ngàn, nói rồi trả đúng có 15 ngàn, Lão dặn thì thành trả 17 ngàn, 18 ngàn thì đặng vậy.

Còn xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa mới trọn. Đất nay còn rẻ, miếng đất chung quanh Thánh địa ngày sau hóa vàng. Chư Hiền hữu biết lo lập, ngày sau rất quý báu. THĂNG.” (Đạo Sử II. tr. 225).

Đức Lý cho biết trước, người Pháp chủ miếng đất rừng ấy đòi bán 20 ngàn, trả giá chừng 17 hay 18 ngàn là họ bán.

Đức Lý còn dặn: Mua xong miếng đất ấy rồi, phải xin khai khẩn miếng đất rừng bên kia nữa, nhập vào mới trọn để cất Tòa Thánh theo kiểu vở của Bạch Ngọc Kinh.

Đức Lý cho biết, đất bây giờ còn rẻ, nhưng ngày sau khai khẩn xong rồi, lập nên Tòa Thánh, Đạo phát triển thì chung quanh đất ấy sẽ rất quý báu, đất mắc hơn vàng.

Như vậy, chúng ta nhận thấy rằng việc tìm ra cuộc đất để lập thành Thánh địa, xây cất Tòa Thánh là hoàn toàn do Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông chỉ dạy và hướng dẫn, chớ không phải do Hội Thánh tự ý đặt ra.

Câu nói mà Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông cùng xác nhận là: “Chi chi cũng ở tại Tây Ninh này mà thôi”. Đó là Thiên Điều, bất di bất dịch của Đạo Cao Đài, tức là của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Cho nên chúng ta thấy các Tòa Thánh khác của các Chi phái Đạo Cao Đài lập ra ở những nơi khác, đều không thể tồn tại lâu dài được.

Đó chỉ là nhất thời trong sự bất đồng cũng nhất thời, để rồi ngày sau cũng phải qui hiệp về Tòa Thánh Tây Ninh, chỉ có một gốc Tây Ninh mà thôi.

II- ĐỊNH VỊ TRÍ VÀ KÍCH THƯỚC TÒA THÁNH.

Ngày 28-2- 1927 (Âl 27-1-Đinh Mão), Đức Lý Thái Bạch giảng Cơ dạy về vị trí xây cất Tòa Thánh và kích thước Tòa Thánh như sau:

“THÁI BẠCH: Hỷ chư Đạo hữu, chư Đạo muội. Bình thân.

Bính Thanh! Hình Phật Thích Ca trước Hiệp Thiên Đài đó, phải làm thế nào cho đừng hư gãy, vì Chí Tôn đã trấn Thần chính nơi tay Người nghe. Quả Càn Khôn cũng vậy, khi tháo ra rồi ráp lại y như vậy, khi tháo ra phải cầu Lão đưa Thần một đổi, rồi mới đặt tay người vào, nghe à ! Dặn đến Thánh Thất mới, phải cầu Chí Tôn trấn Thần lại nữa.

Thánh Thất tạm phải cất ngay miếng đất trống, còn Hiệp Thiên Đài tạm phải cất trước Thánh Thất tạm. Đạo hữu lại phải khai phá đám rừng trước miếng đất.

Như vậy, ngay trung tim rừng, cách miếng đất trống chừng 03 thước rưỡi, đóng một cây nọc, đo Hiệp Thiên Đài như vậy: Ngoài Bàu Cà Na đo chừng 30 thước đóng một cây nọc. Ấy là khuôn viên Tòa Thánh. Lão lại dặn, từ cây nọc bên phía miếng đất phải đo vô Bàu Cà Na 27 thước Lang sa, nghe à ! Tư vuông 27 thước, mỗi góc của Đài Bát Quái,

nghĩa là hình nhà tròn có 08 nóc, cao từ đất lên thêm 09 thước Lang sa, làm 08 góc rộng bao nhiêu tùy ý, trên Điện Bát Quái bề cao 09 mét, hình nóc tròn mô lên chỉ 08 nóc cho phân minh, trên đầu Đài phải để cây đèn vàng. Kế nữa là Chánh Điện, bề dài 81 mét, bề ngang 27 mét. Lão phải vẽ mới đặng.

Kế nữa Hiệp Thiên Đài tư vuông 27^1 , hai tầng, mỗi tầng 09 mét, hai bên Hiệp Thiên Đài, bên mặt có Lôi Âm Cổ Đài, bên tả có Bạch Ngọc Chung Đài. Lão phải vẽ mới đặng.

Hộ Pháp, Thượng Phẩm ! Nội trư này phải cắm một cây viết vào đầu Cơ, lấy một miếng giấy lớn vào Điện phò loan cho Lão vẽ. Bính Thanh phải có mặt, còn kỳ dư không cho ai vào Điện hết, nghe à!

Phải mua khoảnh đất Bàu Cà Na làm Động Đình Hồ, nghe à **THĂNG**. (Đạo Sử II. 226)

Theo bài Thánh giáo của Đức Lý Giáo Tông thì Tòa Thánh cất gồm 3 phần:

- Bát Quái Đài, xây trên khoảnh đất hình vuông, mỗi cạnh 27 mét, nền cao 09 mét.
- Cửu Trùng Đài, là phần Chánh Điện, xây nối theo, bề ngang 27 mét, bề dài 81 mét.
- Hiệp Thiên Đài, xây nối theo Cửu Trùng Đài, trên hình vuông, mỗi cạnh 27 mét.

Tổng cộng thì bề dài của Tòa Thánh là: $27 + 81 + 27 = 135$ mét và bề ngang của Tòa Thánh là : 27 mét.

Những chi tiết khác thì Đức Lý vẽ và dạy riêng cho Đức Phạm Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm và Ngải Phối Sư

1- Hiệp Thiên Đài tư vuông 27: tức là HTĐ cất trên miếng đất hình vuông, mỗi cạnh 27 mét.

Thái Bình Thanh.

Chúng ta nhận thấy các con số về kích thước của Tòa Thánh đều là những bội số của một số căn bản là 9.

Cũng trong ngày hôm đó, Đức Chí Tôn giảng dạy tiếp như sau:

“Thơ² ! Thái Bạch muốn lập Thánh Thất coi cho tốt đẹp, chẳng tưởng sự khó nhọc của các con, Thầy chẳng đành. Thoảng như tốn kém nhiều, các con coi theo họa đồ, tính làm theo thước mộc³, nghe à ! Tắc⁴ ! Con vẽ trúng, nhưng con Long mã làm sao thêm cho 03 ngọn đèn bằng nhau. Thơ ! Con khá chịu cực nhọc với Đạo một phen, liệu lượng thế nào, Thầy giảng tâm dạy dỗ, nghe à ! Các con lo làm, Thái Bạch xem sóc các con. Nhớ rằng danh Đạo do nơi Tòa Thánh, làm thế nào danh các con cùng Vạn quốc thì làm.

Thầy ban ơn cho các con” (Đạo Sử II. 227)

Sau đó, đến ngày 8-3-1927 (âm 7-2-Đinh Mão), tại chùa Gò Kén, Đức Chí Tôn giảng Cơ dạy tiếp về việc xây cất Tòa Thánh:

“Cư ! Con vẽ Thánh Thất phải, song nơi con để con Long

2- **Thơ**: là Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh.

3- **Thước mộc**: là cây thước làm bằng gỗ thườ xưa của dân ta, có bề dài bằng một chống cánh chó. Theo Từ Điển Tiếng Việt, thước mộc có bề dài khoảng 0,425 mét.

- **Thước Lang sa**: Cây thước Tây, dài 1 mét. Theo bài Thánh giáo trên của Đức Chí Tôn, Đức Chí Tôn thấy Đức Lý Giáo Tông ra kích thước cất Tòa Thánh lớn lao quá, sợ quá hao tổn tiền bạc của nhơn sanh, nên gợi ý với Ngài Đầu Sư Thái Thơ Thanh là thay vì thực hiện họa đồ của Đức Lý bằng thước Tây (mét), thì nên thực hiện theo thước mộc, như vậy kích thước của Tòa Thánh sẽ giảm nhỏ lại, đỡ tốn kém hơn.

4- **Tắc**: là Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc.

mã, con nên làm một cái đài nhỏ có cửa sổ cho hơi không khí thông thương vô Đại điện tốt hơn.

Thơ bạch: Xin đúc nền Tòa Thánh bề cao 9 mét theo kiểu của Đại Tiên cho.

- Tồn kém nhiều lắm con ơi !

Bính ! Con nên đo từ mé rừng dưới vào cho tới 50 mét, rồi kể 81 mét, rồi kể 27 mét, làm như vậy, Thánh Thất nằm trọn vào rừng mà thành ra như bao quanh một Vườn Thiên nhiên rất đẹp. Thầy tưởng khi con cũng thấy sai, con cứ lấy đường con cất, đo vô rừng 27 mét mà phát trống thì Chùa nằm tại chỗ, còn khi cất, con nhắm thế nào cho nóc Bát Quái Đài và Hiệp Thiên Đài cho ngay mặt Trời phía Tây thì trúng. Con nhớ nghe ! Thầy ban ơn cho các con.” (Đạo Sử II. 229)

Đức Đại Tiên Lý Thái Bạch giảng Cơ dạy tiếp:

“Cười ... Họa đồ của Lão, Chí Tôn chê và trách rằng: Hao phí vô nền nặng lắm. Chí Tôn sửa lại mỗi cấp 03 tấc Tây mà thôi, dưới đất 05 tấc, chín cấp 03 tấc là 2 mét 70, cộng là 3 mét 20, còn 10 mét thì chỉ đầu trong nền Bát Quái Đài, trên đầu song chỉ nóc 13 thước mới khỏi mưa nước đọng mà phải mục, nóc của Đại điện và của Hiệp Thiên Đài cũng y mục như vậy, phải làm plafond hai đài Chuông, Trống cao hơn nóc Hiệp Thiên Đài 06 thước.

1- Đèn xanh ngay giữa Đại điện làm hình Long mã phụ Hà đồ.

2- Điện Bát Quái Đài để cây đèn vàng ngay nóc.

3- Hiệp Thiên Đài để cây đèn đỏ.

THĂNG.” (Đạo Sử II. 230)

III- LỊCH SỬ KIẾN TRÚC TÒA THÁNH.

Như phần trên đã trình bày, Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông đã dạy tất cả chi tiết, kích thước trong họa đồ xây cất Tòa Thánh từ tháng Giêng năm Đinh Mão (1927), nhưng lúc đó Đạo còn quá nghèo, số tín đồ chưa đủ đông, nên việc xây cất Tòa Thánh bằng vật liệu kiên cố chưa thể thực hiện ngay được.

Hiện thời chỉ có thể cất Tòa Thánh tạm bằng mái tranh vách ván, để có ngay nơi thờ cúng Đức Chí Tôn, và gấp rút dời Thánh Thất từ chùa Gò Kén về đây để trả chùa lại cho Hòa Thượng Như Nhãn.

Ngày 13-2-Đinh Mão (dl 16-3-1927), Hội Thánh quyết định trả chùa Gò Kén cho Hòa Thượng Như Nhãn, thỉnh cốt tượng Thái Tử Sĩ Đạt Ta cỡi ngựa Kiền Trắc về Thánh Thất tạm cất trên đất mới, gọi là Thánh địa.

Các Cơ quan khác của Đạo cũng lần lượt được xây dựng tạm với mái tranh vách đất, để có nơi làm việc và nghỉ ngơi cho chư Chức sắc. Công việc tiến hành dần dần đi vào ổn định để lo xây dựng Tòa Thánh bằng vật liệu nặng với qui mô lớn lao mà Đức Lý Giáo Tông đã định.

Nhưng rồi sau đó, nội bộ của Hội Thánh rạn nứt, có một số ít Chức sắc tách riêng ra lập Chi phái, trở lại công kích Hội Thánh, toan phá Đạo, nên việc xây dựng Tòa Thánh không thể khởi công được, mà phải gác lại nhiều năm.

1/- Mãi đến tháng 10 năm Tân Mùi (1931), Ngài Thái Thờ Thanh (lúc đó còn ở phẩm Thái Chánh Phối Sư) mới đứng ra khởi công đào móng làm nền, đào hầm Bát Quái, công việc không tiến triển được nhiều, rồi vì thiếu thốn tiền bạc nên phải tạm ngưng. (Đó là Kỳ nhưt).

2/- Năm 1933 (Quý Dậu), Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt hiệp cùng Bà Nữ Đầu Sư Lâm Hương Thanh tiếp nối công trình, làm thêm được một ít rồi cũng phải ngưng lại, (Đó là Kỳ thứ nhì), kế Đức Quyền Giáo Tông lâm bệnh và đặng Tiên ngày 13-10-Giáp Tuất (1934).

3/- Năm 1935 (Ất Hợi), Ngài Tiếp Thế Hiệp Thiên Đài Lê thế Vĩnh nông trang, chấp chương vận động tiền bạc, nhờ Bác Vật Phan Hiếu Kinh từ Sài gòn lên làm Cố vấn, khởi làm được lầu Hiệp Thiên Đài, đúc cột đỡ plafond đặng chút ít nữa, rồi cũng phải ngưng công việc lại. (Đó là Kỳ xây dựng thứ ba).

4/- Sau khi Đức Quyền Giáo Tông đặng Tiên, Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc được giao nắm quyền Hội Thánh, chương quản Nhị Hữu hình Đài : Hiệp Thiên và Cửu Trùng, Đức Hộ Pháp mới trừ tính kế hoạch tiếp tục xây cất Tòa Thánh cho đạt được thành công.

Đức Ngài huy động được 500 công quả hiến thân nơi Phạm Môn làm lực lượng công thợ nòng cốt, khởi công tiếp nối việc xây cất Tòa Thánh vào ngày 1-11- Bính Tý (dl 14-2-1936).

Đức Ngài buộc các vị công quả công thợ, Nam và Nữ, phải lập Hồng thệ, trong suốt thời gian xây cất Tòa Thánh, không được cưới vợ hay lấy chồng, đặng đủ tinh khiết mà tạo tác Tòa Thánh.

Đức Ngài cũng ban lệnh cho các Châu Đạo và Tộc Đạo Hành Chánh và Phước Thiện, Nam phái và Nữ phái, nỗ lực lo tiền bạc, vật liệu, lương thực, gửi về Tòa Thánh liên tục để công cuộc tạo tác Tòa Thánh không bị gián đoạn.

Nhờ khéo tổ chức như thế, nên công việc tạo tác Tòa Thánh được tiến hành liên tục trong suốt 04 năm rưỡi, thì Đạo Cao

Đài bị chánh quyền Pháp khủng bố, vào Tòa Thánh bắt Đức Phạm Hộ Pháp ngày 4-6-Tân Tỵ (dl 28-6-1941) và đày đi hải đảo Madagascar ở Phi Châu.

Công việc tạo tác Tòa Thánh đã hoàn thành được phần căn bản, chỉ còn phần đắp vẽ trang trí nữa là xong, nhưng tất cả đều phải ngưng lại, vì chánh quyền Pháp đã bắt Đức Phạm Hộ Pháp, nhà binh Pháp chiếm đóng Tòa Thánh làm nhà xe, và chỗ ở cho lính Pháp, đuổi các công thợ và Chức sắc ra khỏi Tòa Thánh.

Quân đội Pháp còn lên chôn dưới nền Hiệp Thiên Đài Tòa Thánh một trái mìn rất lớn, chứa 1000 kg chất nổ, ý đồ giựt cho nổ sập Tòa Thánh trước khi chúng rút đi và đầu hàng quân đội Nhật. Nhưng ý đồ đen tối của chúng không thành công.

Ngày 4-8-Bính Tuất (dl 30-8-1946), Đức Phạm Hộ Pháp được Chánh quyền Pháp đưa trở về Tòa Thánh, sau hơn 5 năm bị lưu đày nơi hải ngoại.

Ngay sau đó, Đức Phạm Hộ Pháp liền huy động số công thợ công quả trở lại để sửa chữa những chỗ hư hỏng của Tòa Thánh do lính Pháp gây ra, rồi lo đắp vẽ, sơn phết, trang trí gấp rút hoàn thành nội trong năm Bính Tuất, tức là đến Tết Đinh Hợi phải xong.

- Ngày mùng 3- Giêng - Đinh Hợi (dl 24-1-1947), Tòa Thánh được hoàn thành. Tổng Giám Lê văn Bàng, các Phó Tổng Giám và Tá Lý, đại diện các công thợ Nam Nữ làm Lễ Bàn giao Tòa Thánh cho Hội Thánh, được Hội Thánh tiếp nhận vô cùng hoan hỷ.

- Ngày mùng 6 – Giêng - Đinh Hợi (dl 27-1-1947), tức là 3 ngày sau khi làm Lễ Bàn giao Tòa Thánh, Đức Phạm Hộ Pháp làm Lễ Trấn Thần Tòa Thánh.

- Ngày mùng 8 – Giêng - Đinh Hợi (dl 29-1-1947), Đức Phạm Hộ Pháp làm Lễ rước Quả Càn Khôn (đã gói nơi Báo Ân Từ khi tạo tác Tòa Thánh) về thờ nơi Tòa Thánh, để khuya hôm đó, giờ Tý cúng Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn.

Nhưng mãi đến 8 năm sau, Đức Phạm Hộ Pháp mới tổ chức Đại lễ Khánh Thành Tòa Thánh vào dịp Vía Đức Chí Tôn ngày mùng 9-Giêng-Át Mùi (dl 01-02-1955). Đây là một cuộc lễ vĩ đại nhất của Đạo Cao Đài kể từ trước tới nay. Người Tín đồ Cao Đài rất hãnh diện có được một ngôi Tòa Thánh đồ sộ, nguy nga, tráng lệ, do Thiên ý hợp cùng nhơn lực tạo nên, xứng đáng là Bạch Ngọc Kinh tại thế, tiêu biểu cho một nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với tôn chỉ : “Qui nguyên Tam giáo và Phục nhứt Ngũ Chi”.

IV. NHỮNG ĐIỀU KỶ DIỆU CỦA TÒA THÁNH TÂY NINH (Thay phần Kết).

1/- Kỳ diệu về vị trí xây cất, bởi vì Tòa Thánh được cất ngay trên cuộc đất Lục Long Phò Ấn. Đó là Thánh địa, là đất linh trở sanh các bậc Thánh, Tiên, Phật, là nơi mà Thượng Đế lựa chọn để làm Đền Thờ cho Ngài đến ngự.

2/- Kỳ diệu về kiểu cách hình dáng, bởi vì Đức Chí Tôn có nói : Đức Lý Thái Bạch cất Tòa Thánh theo kiểu vở của Thiên Đình. Vì vậy chúng ta thường nghe nói Tòa Thánh là Bạch Ngọc Kinh tại thế.

3/- Hình thể Tòa Thánh là sự phối hợp hài hòa của các văn minh kiến trúc của các nền Tôn giáo lớn trên thế giới.

-Khi mới thoát nhìn vào Tòa Thánh, chúng ta thấy nổi bật 02 Lầu chuông trống cao chót vót, tương tự như những tháp chuông của các nhà thờ Thiên Chúa giáo.

- Ở giữa 2 tháp có tượng Đức Phật Di-Lạc ngự trên nóc với

những mái ngói đỏ cong cong chập chùng, tương tự như kiểu dáng của các chùa Phật giáo Trung Hoa.

- Nghinh Phong Đài thì bên dưới hình vuông, bên trên hình tròn, chóp tròn, có dáng như những cái tháp của những ngôi Đền Á Rập của Hồi giáo. Ngoài ra còn gọi cho chúng ta hình ảnh Trời tròn Đất vuông, với những liên tưởng về Vũ Trụ Quan trong Kinh Dịch của Nho giáo.

Các nhà Dịch học, nếu nghiên cứu sâu vào các con số về kích thước của Tòa Thánh và những bố trí bên trong, sẽ thấy được những điều kỳ diệu bất ngờ trên những con số dịch học.

- Bát Quái Đài có hình dáng làm chúng ta liên tưởng đến Bát Quái Đồ của Đạo Tiên.

- Trên nóc Bát Quái có 03 pho tượng của 3 vị Phật mà Đạo Bà-La-Môn tôn thờ.

- Trong Cửa Trùng Đài có 09 cấp bậc từ thấp dần lên cao, giống như 09 bậc phẩm của quan lại trong triều đình vua chúa theo Nho giáo thời xưa ở nước Trung Hoa.

- Tất cả những hình thức trên thể hiện rất rõ tôn chỉ của Đạo Cao Đài là: “Qui nguyên Tam giáo, Phục nhứt Ngũ Chi”.

4/- Kỳ diệu về cách thức kiến trúc, bởi vì sự tạo tác Tòa Thánh không giống với bất cứ một công trình xây dựng lớn lao của người đời.

Thông thường, trước khi xây dựng một công trình lớn nào, người đời phải nhờ kiến trúc sư vẽ kiểu dáng tổng quát, những sự trang trí chi tiết, nghiên cứu nền móng và những kết cấu bê tông, tính toán chọn lựa các thứ vật liệu xây dựng đúng chất lượng cần thiết, vv... rồi phải xin phép Cơ quan nhà nước cấp phép xây dựng.

Đối với Tòa Thánh Tây Ninh, Đức Phạm Hộ Pháp xây dựng không có một Đồ án chi tiết nào vẽ ra trên giấy hết, cũng như không có sự tham dự của một Kiến trúc sư hay kỹ sư xây dựng nào, cũng không có một thứ máy móc nào giúp đỡ, chỉ toàn trông cậy vào hai bàn tay với sức lực của con người, những người thợ nam nữ làm không lãnh tiền công, ăn chay trường với cháo rau đạm bạc và đặc biệt có lập Thệ là không được cưới vợ hay lấy chồng trong suốt thời gian xây dựng Tòa Thánh, để có đủ Âm Dương và đủ tinh khiết trong việc xây dựng Đền thờ, cũng không xin phép xây dựng với một Chánh quyền nào hết. (cũng tương tự như khi lập Tờ Khai Đạo), bởi vì đây là mỗi Đạo Trời, mỗi Đạo của Thượng Đế, chỉ có Thượng Đế cho phép mà thôi.

Đức Lý Thái Bạch giảng Cơ dạy Đức Phạm Hộ Pháp về vị trí xây cất Tòa Thánh, về kích thước tổng quát: bề dài, bề ngang, bề cao. Đức Hộ Pháp cứ theo đó mà chỉ bảo lại cho công thợ làm, chỉ tới đâu làm tới đó, không biết gì thêm. Hết phần đó rồi, Đức Lý Giáo Tông giảng Cơ dạy tiếp, hoặc Đức Hộ Pháp ban đêm xuất Chơn thân đi lên gặp Đức Lý để nhờ Đức Lý chỉ dạy trực tiếp, hay Đức Hộ Pháp vào Bạch Ngọc Kinh quan sát tỉ mỉ kiểu vở, ghi nhớ để về bắt chước làm giống theo.

Làm như thế trong suốt gần 5 năm, công trình mới hoàn tất. Tòa Thánh trở thành một Kỳ Quan về kiến trúc của nước Việt Nam.

Sau khi xây dựng Tòa Thánh xong, Ban Kiến Trúc mới đo đạc kích thước, vẽ lại họa đồ kiến trúc Tòa Thánh theo đúng qui định của khoa Đại học Kiến trúc ngoài đời. Tòa Thánh Tây Ninh là một công trình kiến trúc độc đáo, duy nhất, có sự phối hợp Trời và Người, Thiên khiến Nhơn tạo, nên được mệnh danh là Bạch Ngọc Kinh tại thế, xứng đáng tiêu biểu cho nền Đại Đạo của Đức Chí Tôn Thượng Đế cứu thế kỳ ba.

Cho nên Tòa Thánh là một nơi rất Thiêng liêng huyền diệu, hấp dẫn được các bậc Chơn tu khắp nơi trên thế giới đến chiêm ngưỡng và lễ bái. Quý vị này, sau khi Thiên định trong Tòa Thánh một khoảng thời gian ngắn để dùng huệ nhãn quan sát sự Thiêng liêng của Tòa Thánh, họ đều nhìn nhận rằng Hồng ân của Thượng Đế bao phủ đầy đủ Tòa Thánh, và diễn lành từ cõi Thiêng liêng ban rải xuống cho Tòa Thánh liên tục không ngắt, hơn hẳn các Tòa Thánh khác làm Đền thờ Đấng Thượng Đế trước đây như ở Jérusalem, ở La Mã, hay ở Tây Tạng.

Đức Hộ Pháp thuyết Đạo vào dịp đời Quả Càn Khôn về Tòa Thánh ngày mùng 8 tháng Giêng năm Đinh Hợi (1947):

“Đền Thánh kể từ đây không còn ai xem nó là vôi, cát, xi măng nữa, mà là một khối Đức Tin đã tượng nên hình vậy.

Nhờ những bàn tay khéo léo của mấy em, mấy con, thợ hồ, thợ mộc đã chịu đói rách khổ cực hơn mười năm trường mới dày công đào tạo nên. Từ đây một sắc dân nào có đủ Đức tin nơi Chí Tôn là Chúa tể vạn loại thì dầu ở phương trời nào, họ sẽ hướng về Đền Thánh mà cầu nguyện hàng ngày hàng giờ để mong hưởng phước lành của Ngài.

Đền Thánh làm xong, nền Đạo đã vững vàng, chúng ta sẽ dẹp lần cái bạo tàn của đời để diu dắt nhơn loại đi vào con đường gầy dựng lại trật tự hòa bình cho cái năng lực Nhơn Nghĩa, chúng ta sẽ đem hạnh phúc lại cho thiên hạ trong buổi chuyển thế này”.

HT Mai Văn Tìm

(Biên Khảo theo “Quyển Giới Thiệu Tòa Thánh Tây Ninh” của HT. Nguyễn Văn Hồng)

TƯỚNG SOÁI CỦA ĐỨC CHÍ TÔN

(HT. Nguyễn Trung Đạo)

Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ với hình thể gồm có “Nhị Hữu Hình Đài” là Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài.

Chương quản Cửu Trùng Đài là Đức Giáo Tông, Anh Cả trong Đạo. Nhiệm vụ quan trọng của Cửu Trùng Đài là Phổ Độ và Giáo Hóa :

-Phổ Độ nơn sanh để đưa vào cửa Đạo,

-Đưa vào cửa Đạo đặng giáo hóa cho trở nên hiền lành và dẫn dắt cho tu hành lập công bồi đức.

Do đó phẩm tước của Chức Sắc Cửu Trùng Đài có chữ Giáo hay chữ Sư, ví dụ như : Giáo Hữu, Giáo Sư, Phối Sư, Đầu Sư, Giáo Tông. Chức Sắc Cửu Trùng Đài nam phái được chia ra làm 3 Phái như sau :

-Phái Thái là phái Phật, phẩm phục màu vàng.

-Phái Thượng là phái Tiên, phẩm phục màu Xanh.

-Phái Ngọc là phái Nho, phẩm phục màu Đỏ.

Chương quản Hiệp Thiên Đài là Đức Hộ Pháp với sự trợ giúp của hai vị Chức Sắc Đại Thiên Phong “Tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm”. Hiệp Thiên Đài được chia ra làm 3 Chi : chi Pháp, chi Đạo và chi Thế.

Nhiệm vụ chánh của Hiệp Thiên Đài gồm có :

-Nhiệm vụ phàm trần là quản lý và bảo vệ luật pháp chơn truyền của Đạo,

-Nhiệm vụ thiêng liêng là cơ quan phò cơ bút để làm trung gian giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài.

-Đức Hộ Pháp chưởng quản Hiệp Thiên Đài, kiêm chưởng Quản Chi Pháp, dưới có 4 vị Thời Quân thuộc Chi Pháp.

-Đức Thượng Phẩm chưởng quản Chi Đạo, dưới có 4 vị Thời Quân thuộc Chi Đạo.

-Đức Thượng Sanh chưởng Quản Chi Thế, dưới có 4 vị Thời Quân thuộc Chi Thế.

Đề Kỷ Niệm ngày Qui Thiên của hai vị Tướng Soái của Đức Chí Tôn :

-Đức Cao Thượng Phẩm : 01-3 âm lịch

-Đức Cao Thượng Sanh : 26-3 âm lịch

chúng tôi xin có bài viết về hai Vị.

A.-ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Thượng Phẩm là phẩm vị Chức Sắc cao cấp của Hiệp Thiên Đài, đứng trên Thập Nhị Thời Quân, làm việc dưới quyền của Đức Hộ Pháp. Đức Thượng Phẩm chưởng quản Chi Đạo, dưới quyền trực tiếp có 4 vị Thời Quân thuộc Chi Đạo là: Báo Đạo, Hiến Đạo, Khai Đạo và Tiếp Đạo. Đức Thượng Phẩm và tứ vị Thời Quân Chi Đạo phải thề giữ dạ vô tư mà hành chánh. Ngài Cao Quỳnh Cư được Đức Chí Tôn chánh thức ban phẩm Thượng Phẩm, vào ngày Khai Đạo Rằm tháng Mười năm Bính Dần.

Thượng Phẩm đối quyền với Thượng Sanh và với Chưởng

Pháp, đối phẩm với Nhơn Tiên.

Hiệp Thiên Đài là luật lệ mà Thượng Phẩm lại là Chánh Tri, ấy vậy Thượng Phẩm là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài.

1.- SƠ LƯỢC VỀ THÂN THỂ

Ngài Cao Quỳnh Cư, hiệu là Bội Ngọc, sinh năm Mậu Tý (1888), tại làng Hiệp Ninh, tỉnh Tây Ninh. Năm 1907, Ngài lập gia đình với Cô Nguyễn Thị Hiếu, đắc phong Nữ Đầu Sư Chánh vị năm 1968. Người con trai duy nhứt là Cao Quỳnh An, du học bên Pháp và qui liễu ở bên đó.

Năm 1915, Ngài làm thơ ký tại Sở Hỏa Xa Saigon, sau được lên ngạch Còm-mi, nhà ngụ tại đường Bourdais, Sài Gòn.

Ngài Cao Quỳnh Cư cùng các Ngài Cao Hoài Sang và Phạm Công Tắc đã từng là những nhạc sĩ lừng danh trong giới âm nhạc tại Thủ Đô Sài Gòn thời bấy giờ. Hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Cao Hoài Sang được coi như bậc Thầy trong giới Âm Nhạc Cổ Điền (Nhạc Dân tộc) tại Sài Gòn.

2.- THỜI KỲ XÂY BÀN VÀ PHÒ NGỌC CƠ

Ngày 25 tháng 7 năm 1925, Ngài Cao Quỳnh Cư cùng với các Ngài Cao Hoài Sang và Phạm Công Tắc tổ chức Xây Bàn tại nhà Ngài Cao Hoài Sang ở dãy phố hàng dừa, bây giờ là đường Cống Quỳnh, Sài Gòn. Trong những buổi Xây Bàn đầu tiên có nhiều vong linh giáng xuống nói chuyện và làm thơ, trong số đó có : vong linh của Cô Đoàn Ngọc Quế (tên thật là Vương thị Lễ) cháu ngoại của ông bà Tổng Đốc Phương. Cô Đoàn Ngọc Quế chính là Thất Nương ở Cung Diêu Trì có nhiệm vụ dùng văn chương thi phú để hướng dẫn các Ngài vào đường Đạo.

Đặc biệt có một Đấng Thiêng Liêng xưng danh là A, Ǻ, Ǻ cho nhiều bài thơ rất hay và dạy Đạo... Mãi đến cuối năm 1925, Đấng A, Ǻ, Ǻ mới cho biết Ngài chính là Đức Ngọc Hoàng Đế giáng trần để mở Đạo.

Đến thượng tuần tháng 8 âm lịch (cuối tháng 9-1925), Thất Nương chỉ các Ngài cách sử dụng Ngọc Cơ. Qua các buổi Cầu Cơ, Đức A, Ǻ, Ǻ dạy 3 Ngài Cao Quỳnh Cư, Cao Hoài Sang và Phạm Công Tắc nhiều việc quan trọng, như là:

- Cách thiết đàn Hội Yến Diêu Trì để rước Cửu Thiên Nương Nương và Cửu Vị Tiên Nương, vào đêm Rằm Tháng Tám (Trung Thu) Ất Sửu (02-10-1925),

- Làm Lễ Vọng Thiên Cầu Đạo vào đêm mùng 1 tháng 11 năm Ất Sửu (16-12-1925).

Đầu năm 1926, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế bắt đầu dạy Đạo cho 3 ông.

3.- THỜI KỲ ĐI TUYÊN ĐẠO

Sau khi thấu được 12 Tông Đồ đầu tiên, Đức Thượng Đế tìm thêm và xây dựng những nhơn sự khác nữa. Trong nỗ lực đó, từ đầu năm 1926, Ôn Trên thấu được nhiều nhân vật có địa vị trong xã hội như Đốc Phủ, Tri Huyện, Thông Phán, Cai Tổng, Công Chức, Giáo Viên, Thương Gia, Yết Ma,...

Danh xưng của nền Tân Tôn Giáo đã được Thượng Đế đặt xong là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Đại Ngọc Cơ cũng đã có, Thượng Đế mới bắt tay vào Đạo Sự chánh là phổ độ nhơn sanh: ra lệnh cho tổ chức một số địa điểm để Thượng Đế giáo Đạo và trực tiếp thấu nhận Tín Đồ trong đại chúng. Có tất cả 6 Đàn Cơ Phổ Độ do Thượng Đế dạy lập thường xuyên.

Sau khi Ngài Lê Văn Trung và Bà Lâm Ngọc Thanh vâng lệnh Đức CHÍ TÔN nạp tờ Khai Đạo với 28 chữ ký cho chánh quyền Pháp vào ngày 1-9 Bính Dần (7-10-1926), các Vị Tiên Khai phân ra thành ba nhóm để đi truyền Đạo ở các tỉnh.

4.- MUA ĐẤT CẮT TÒA THÁNH

Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế chọn ngày Rằm tháng Mười năm Bính Dần (nhằm ngày 19-11-1926) để làm Ngày Khai Đạo tại Thánh Thất tạm Gò Kén, tỉnh Tây Ninh. Sau Lễ Khai Đạo, chủ chùa Gò Kén là Hòa Thượng Như Nhân đòi chùa, Hội Thánh buộc phải trả chùa lại và dời đi nơi khác. Theo lời dạy của Đức Lý Giáo Tông và nhờ một người bạn cũ của Đức Cao Thượng Phẩm, Hội Thánh mua được một miếng đất rừng đúng theo ý của Đức Lý Giáo Tông chỉ dẫn, dùng làm Thánh Địa, cắt Tòa Thánh tạm và các cơ quan trung ương của Đạo, tạo thành khu Nội Ô ngày nay.

Trong công cuộc phá rừng khai hoang để cắt Tòa Thánh tạm và các cơ quan, Đức Cao Thượng Phẩm là người đứng đầu công trong Hội Thánh, với sự trợ giúp của các Chức Sắc và Đồng Đạo, và đặc biệt của cả ngàn người Miên từ Soài Riêng xuống làm công quả.

Vâng lệnh Đức CHÍ TÔN, Đức Cao Thượng Phẩm phá rừng xong, xây cắt Tòa Thánh tạm, Hậu Điện, Đông Lang, Tây Lang, Trường Học, Phòng Trù, tất cả đều bằng tranh, đào giếng để lấy nước. Công việc kéo dài gần 4 năm.

4.-ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM QUI TIÊN

Tạo đâu đó xong xuôi, Đức Cao Thượng Phẩm bị một trận khảo đảo khá dữ dội : Vào tháng 3 năm Mậu Thìn 1928, có một nhóm người từ Thủ Đức do ông Nguyễn Phát Trước tự

Tư Mắt cầm đầu về Tòa Thánh đặt điều nước lã khuấy nên hồ, đuôi Đức Thượng Phẩm, kỳ trong 24 giờ phải lia khỏi Tòa Thánh, nếu không thì bắt cột trong rừng mà bắn.... Đức Thượng Phẩm quá uất ức nhưng không thể giải bày gì được.

Đức Cao Thượng Phẩm và người bạn đời là Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu về Thảo Xá Hiền Cung, là nơi căn cội mà Đức CHÍ TÔN dạy cất trước, nên Thảo Xá Hiền Cung là góc (theo quyền Đạo Sử của Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu). Đức Ngài quá buồn : Nhớ ngày nào, Đức Ngài nguyện làm con tế vật cho Đức Chí Tôn sai khiến, mà trò đời lại quá cay nghiệt để lỡ bước đường hành đạo. Vì vâng lệnh Đức CHÍ TÔN về Tây Ninh mở Đạo, Ngài phải bỏ sở làm, chưa hưu trí, con còn đang du học tại Paris. Nay lại phải bỏ lỡ dở công việc Đạo... Thất Nương Điều Trì Cung có giáng cơ làm thơ an ủi.

Từ thuở Khai Đạo, Đức Cao Thượng Phẩm là người phé đời hành Đạo trước nhất. Ngài được toàn Đạo kính mến. Nhưng Ngài lại là người Qui Tiên sớm nhất. Ngày 1-3 Kỷ Tỵ (10-4-1929), lúc 11 giờ trưa, Đức Thượng Phẩm cho mời một số Chức Sắc đến, gồm có Đức Hộ Pháp, Ngài Bảo Văn Pháp Quân, Bà Giáo Sư Hương Hiếu, Giáo Hữu Thượng Trí Thanh, Giáo Hữu Thượng Kỳ Thanh, ... Đức Thượng Phẩm nhìn Đức Hộ Pháp mà trời : “Nay Qua về châu Đức CHÍ TÔN, Em ở lại hiệp với Chức Sắc chung lo nền Đạo của THẦY cho được vẹn toàn mọi sự. Anh dầu có nhắm mắt thì sự mất cũng như còn”.

Nói rồi tuôn hai hàng nước mắt, Ngài dạy qua nói với người bạn đời của Ngài là hãy để tròn tâm lo phận sự. Dứt lời, Ngài xuất linh hồn một cách êm ái.

Khi Ngài dứt hơi, quý Chức Sắc đỡ Ngài ngồi dậy, thúc xác

ngôi kiết tường, trước mặt lập bàn hương án có chưng hoa, quả, rượu, trà. Đức Hộ Pháp ra kiếu cho thợ mộc đóng Liên Đài hình bát quái.

Thời Tý, 12 giờ đại liệm, Liên Đài hoàn tại Thảo Xá Hiền Cung 3 ngày. Chúc Sắc và Đạo hữu nam nữ điều tế rất đông.

Trong lúc tang lễ, Chúc Sắc Hiệp Thiên Đài cầu cơ, Đức Cao Thượng Phẩm giáng cơ tỏ vẻ vui mừng được về bái mạng Đức CHÍ TÔN nơi Bạch Ngọc Kinh và Đức PHẬT MẪU nơi Diêu Trì Cung. Hai Đấng Phụ Mẫu đều ban ơn công nghiệp buổi Khai Đạo làm tròn sứ mạng. Ngài tỏ vẻ vui mừng nay đã thoát khỏi biển trần về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống. Đức Ngài có cho bài thi để dùng làm bài Thái Hiến lễ cho Đức Ngài, nguyên văn như sau :

Ngảnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,
Cảnh Thiên mừng đặng dứt dây oan.
Nợ trần đã phủi, lòng son sắt,
Ngôi vị nay vinh, nghĩa đá vàng.
Cỏi tấm chơn thành lòa nhục nguyệt,
Phơi gan chí sĩ nhuộm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phí,
Đề mắt xanh coi nước khải hoàn.

Sau khi Đức Thượng Phẩm qui Tiên được 6 ngày, Đức Chí Tôn giáng cơ dạy như sau :

“Thầy đã nói rõ rằng : Thượng phẩm phải về Thầy trước các con... TẮC ! Con có nhớ THẦY nói với các con rằng : Đạo

vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại Thiên Liêng chi vị, thì ai đem chơn hồn các con vào cửa Thiên dùm đó con, lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh, thay mặt THẦY nơi thế này về phần Đòi, còn phần Đạo cũng có đôi đứa con mới đặt cho. Cười...

Con đừng phiền trách mấy anh con, nhứt là đừng nói rằng : Chúng nó giết Thượng Phẩm nghe, vì Thiên cơ đã định, các con có biết chi mà hờn trách lẫn nhau”.

Theo lời dạy của Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm là Chơn Linh của Hồn Chung Ly, là một vị Đại Tiên trong Bát Tiên, đứng sau Lý Thiết Quả, lãnh lĩnh Đức CHÍ TÔN giáng trần làm tướng soái cho Đức CHÍ TÔN khai Đạo, có phận sự xây dựng nền Đạo lúc sơ khai.

Là một trong 12 môn đệ đầu tiên của Đức CHÍ TÔN, Đức Cao Thượng Phẩm sanh năm 1888, đăng Tiên năm 1929, hưởng thọ 42 tuổi, lập 4 năm đại công với Đạo (từ 1925 đến 1929), đầy gian khổ và tủi nhục, bù lại sau ngày nhắm mắt Đức Ngài được hưởng phần thưởng rất xứng đáng do Đức CHÍ TÔN và Đức PHẬT MẪU ban cho

5.- THÁNH GIÁO

* Đức Cao Thượng Phẩm về Cơ

Sau khi Đức Cao Thượng Phẩm qui Thiên, Chức Sắc Hiệp Thiên Đài có cầu cơ ngỏ ý muốn biết về tình trạng của Ngài sau khi từ giả cõi trần. Ngài giáng cơ tỏ vẻ vui mừng được về bái mạng Đức Chí Tôn ở Bạch Ngọc Kinh và Đức Phật Mẫu nơi Diêu Trì Cung.

Hai Đấng Phụ Mẫu đều ban ân công nghiệp buổi Khai Đạo đã làm tròn sứ mạng. Ngoài ra Ngài cũng nói lên lòng sung

sương nay đã thoát khỏi biển trần về cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống.

Ngày 15-7 Giáp Tuất (1934), Đức Cao Thượng Phẩm giảng cơ, dạy như sau :

“ Ngày em còn ở thế sức giận của em đến đôi, nếu em được Thiêng Liêng vị tức cấp, thì em sẽ lấy cây quạt của em đã đưa họ trộm vào phong đô không sót một ai. Nhưng chừng bỏ xác phàm, được nhân huệ quang rồi, em lại thương đau, thương đốn, dường như sợ cho họ sai đường lạc nẻo, thì phải mất một bạn Thiêng Liêng rất quý trọng vậy, thành thử phải điu dắt chiều theo tâm phàm họ cao thấp mà sửa từng bước, độ từng chặn. Mà nếu rủi điu họ không được, thì phải tận tụy với trách nhiệm làm thế nào cho họ đừng sa đọa phong đô để cầu với Tam Giáo, cho tái kiếp mà chuộc căn quả”.

* Thánh Giáo Của Đức Lý Giáo Tông

Le 18 Avril 1929 (3-9 Kỷ Ty)

LÝ GIÁO TÔNG

Chào chư Hiền Hữu.

Hộ Pháp ! Hiền Hữu nói cùng chư Chức Sắc Cửu Trùng Đài rằng : Lão có gặp Thượng Phẩm trước Linh Tiêu Điện, nhưng Người mắc lo diện kiến, nên chưa nói chi đặng với Lão hết, vậy đợi vài ba tuần nữa Lão sẽ phán định ...

Kết luận : Đức Cao Thượng Phẩm hiệp với Đức Hộ Pháp thành cặp Phò Loan Phong Thánh để lập Hội Thánh, và lập Pháp Chánh Truyền làm Hiến Pháp của Đạo. Đức Ngài thường giảng cơ góp ý kiến với Đức Hộ Pháp để điều hành nền đạo cho được tốt đẹp.

B.- ĐỨC CAO THƯỢNG SANH

Thượng Sanh là phẩm vị Chức Sắc cao cấp của Hiệp Thiên Đài, đứng trên Thập Nhị Thời Quân, làm việc dưới quyền của Đức Hộ Pháp. Đức Thượng Sanh chương quản Chi Thế, dưới quyền trực tiếp có 4 vị Thời Quân thuộc Chi Thế là : Bảo Thế, Hiến Thế, Khai Thế, Tiếp Thế.

Ngài Cao Hoài Sang được Đức Chí Tôn chánh thức ban phẩm Thượng Sanh vào ngày Khai Đạo Rằm tháng Mười năm Bính Dần (19-11-1926).

Thượng Sanh đối quyền với Thượng Phẩm và với Chương Pháp, đối phẩm với Nhơn Tiên.

Hiệp Thiên Đài là luật lệ mà Thượng Sanh lại là Chánh Trị, ấy vậy Thượng Sanh là người của Cửu Trùng Đài nơi Hiệp Thiên Đài.

Thượng Sanh và tứ vị Thời Quân Chi Thế phải thế giữ dạ vô tư mà hành chánh.

Trong Pháp Chánh Truyền Chú Giải có viết như sau : Vật Chất hữu sanh, Thảo Mộc hữu sanh, Cầm Thú hữu sanh, Nhơn Loại hữu sanh, tức là Chúng Sanh. Trong Chúng Sanh đã có Nguyên Sanh, Hóa Sanh và Quỷ Sanh.

- Nguyên Nhơn là khi Khai Thiên rồi thì đã có chơn linh ấy.
- Hóa Nhơn là chơn linh vật loại đã đạt đến phẩm Nhơn Loại.
- Quỷ Nhơn là hai chơn linh kia xu hướng ác hành mà bị đọa vào quỷ vị.

Trong các kiếp hữu sanh duy có phẩm người là cao hơn hết,

nên gọi là Thượng Sanh. Lập Tam Kỳ Phổ Độ này, THẦY đem các chơn linh đầu nguyên sanh, quỉ sanh hay hóa sanh lên phẩm vị nhơn loại mới trọn câu phổ độ. Do vậy mà trong Phật Mẫu Chơn Kinh có câu :

Trùng hườn phục vị Thiên Môn,

Ngươn Linh hóa chủng Qui Hồn nhứt thăng.

Chơn linh các Nguyên Nhơn bị đọa trần, Quỷ Nhơn chuộc tội hay là Hóa Nhơn thăng cấp đều nhờ Thượng Sanh độ rỗi (ấy là Thế Độ) nên Thượng Sanh làm chủ Thế Đạo, nắm luật thể nơi tay, mà dìu dắt chúng sanh vào cửa Đạo

1.- SƠ LƯỢC VỀ THÂN THẾ

Đức Cao Thượng Sanh, thế danh là Cao Hoài Sang, sanh ngày 29-7 Tân Sửu (11-9-1901) tại làng Thái Bình, tỉnh Tây Ninh. Thuở nhỏ, Ngài theo học trường Trung Học Chasseloup Laubat (có tài liệu ghi là học trường Sư Phạm : École Normale) ở Saigon, thi đậu bằng Thành Chung, rồi ra làm việc ở Sở Thương Chánh Saigon, lần lần được thăng đến ngạch Tham Tá.

Ngài lập gia đình với Bà Võ Thị Giáo, sanh được 9 con : 5 trai và 4 gái.

Thân phụ là Ông Cao Hoài Ân, Chơn Linh của Xuyên Quan Tư Bộ giáng trần. Thân mẫu là Bà Hồ Thị Lự, được Đức CHÍ TÔN ân phong Nữ Đầu Sư Hàm Phong ngày 9-12-1968.

Ông Bà Cụ Cao Hoài Ân và Hồ Thị Lự có 3 người con :

- Con cả là Ngài Cao Đức Trọng, Thiên phong Tiếp Đạo HTĐ.

- Con thứ là Cô Cao Thị Cường, Thiên phong Nữ Giáo Sư CTĐ.

- Con út là Ngài Cao Hoài Sang, Thiên phong Thượng Sanh HTĐ.

2.-THỜI KỲ PHÒ NGỌC CƠ

Ngày 25 tháng 7 năm 1925, Ngài Cao Hoài Sang cùng với các Ngài Phạm Công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao Quỳnh Diêu,... họp nhau xây bàn để thỉnh Tiên. Các Đấng Thiêng Liêng giáng điển dùng văn thơ thi phú lần lần dẫn dắt các Ngài vào con đường Đạo.

Đến thượng tuần tháng 8 âm lịch (cuối tháng 9-1925), Thất Nương Diêu Trì Cung chỉ các ông cách sử dụng Ngọc Cơ và bảo phải dùng Ngọc Cơ mới cầu được Đức Cửu Thiên Nương Nương tức Đức Phật Mẫu. Thất Nương chỉ dẫn các Ngài :

- Cách thiết đàn Hội Yến Diêu Trì để rước Cửu Thiên Nương Nương và Cửu Vị Tiên Nương, vào đêm Rằm Tháng Tám (Trung Thu) năm Ất Sửu (2-10-1925).

Ngày 30-10 Ất Sửu (15-12-1925), Đức AÃÃ dạy các Ngài :

- Làm Lễ Vọng Thiên Cầu Đạo vào đêm mùng 1 tháng 11 năm Ất Sửu (16-12-1925).

Đầu năm 1926, Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế bắt đầu dạy Đạo cho 3 Ngài.

Ngày 27-6-1926, Đức Chí Tôn dạy cách tổ chức Lễ Cúng

Đại Đàn. Tuy Đức Chí Tôn không nói phong chức, nhưng với việc sắp đặt vị trí đứng hành lễ (Ngài Phạm Công Tắc giữa, Ngài Cao Quỳnh Cư bên mặt, Ngài Cao Hoài Sang bên trái) thì coi như Đức Chí Tôn đã mặc nhiên phong Ngài Cao Hoài Sang vào phẩm Thượng Sanh (TNHT.I.24).

Mãi về sau, đến Ngày Khai Đạo 15-10 Bính Dần, Đức CHÍ TÔN mới chánh thức phong Ngài Cao Hoài Sang vào phẩm Thượng Sanh, chương quản Chi Thế Hiệp Thiên Đài.

Trong Bản Tuyên Dương Công Nghiệp Đức Thượng Sanh, do Ngài Hiến Pháp tuyên đọc tại Đền Thánh ngày 4-4 Tân Hợi (28-4-1971), có đoạn như sau : “ Là một chí sĩ thương dân yêu nước, Ông thường giao du cùng các bạn đồng chí khác như hai Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc chẳng hạn. Cả ba Ông là nhạc sĩ lừng danh trong giới âm nhạc tại Thủ Đô Sài Gòn, hai Ông Cư và Sang được coi như bậc Thầy trong giới này, sau khi Cao Quỳnh Cư đăng Tiên rồi, thì Ông Cao Hoài Sang được coi như bậc “HẬU TỔ”. Ban Âm nhạc Đạo Cao Đài đã nhờ Đức Ngài chấn chỉnh rành mạch thêm, nhứt là trong điệu Cổ Nhạc vì Đức Ngài là nhà điêu luyện rành nghề. Mất Đức Ngài, giới Âm nhạc trong toàn quốc nói chung và trong Đạo Cao Đài nói riêng đã mất một Nhạc Sư cự phách, đáng tiếc thay ! ”.

3.- NGÀY KHAI ĐẠO

Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế chọn ngày Rằm tháng Mười năm Bính Dần (nhằm ngày 19-11-1926) để làm Ngày Khai Đạo tại Thánh Thất tạm Gò Kén, tỉnh Tây Ninh. Sau Lễ Khai Đạo, chủ chùa Gò Kén là Hòa Thượng Như Nhãn dời chùa, Hội Thánh buộc phải trả chùa lại và dời đi nơi khác. Theo lời dạy của Đức Lý Giáo Tông và nhờ một người bạn cũ của Đức Cao Thượng Phẩm, Hội Thánh mua được

một miếng đất rừng đúng theo ý của Đức Lý Giáo Tông chỉ dẫn, dùng làm Thánh Địa, cất Tòa Thánh tạm và các cơ quan trung ương của Đạo, tạo thành khu Nội Ô ngày nay.

Sau ngày Khai Đạo Tòa Thánh được dời về Thánh Địa bây giờ với Tòa Thánh Tạm cất bằng Tre Lá.

Sau Lễ Khai Đạo, Đức Cao Thượng Sanh trở về Sài Gòn, chỉ lên xuống Tây Ninh để cùng với Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Phạm Hộ Pháp lo việc Đạo. Ngài chưa phé đời hành Đạo như Đức Cao Thượng Phẩm.

4.-CẦM GIỀNG MỐI ĐẠO

Cuối năm 1955, chánh quyền Ngô Đình Diệm tìm đủ mọi cách để khủng bố Đức Hộ Pháp và trấn áp Đạo Cao Đài. Đức Hộ Pháp bị cầm lỏng trong Hộ Pháp Đường suốt 4 tháng rưỡi. Nhận thấy không còn cách nào khác hơn được nữa, Đức Ngài quyết định lưu vong sang thủ đô Nam Vang của nước Cao Miên để ngừa tai nạn

Đức Hộ Pháp vắng mặt, không người lèo lái con thuyền Đạo, nên Ngài Bảo Thế Lê Thiện Phước tạm thời điều hành Cơ Đạo trong khi Đức Thượng Sanh chưa về Tòa Thánh. Ngày 10-3 Đinh Dậu (09-4-1957), Hội Thánh họp lập Vi Bằng yêu cầu Đức Thượng Sanh Cao Hoài Sang và Chư Vị Thời Quân về cầm giềng mối Đạo. Tháng 5-1957, Đức Thượng Sanh và Chư Vị Thời Quân về Tòa Thánh.

Trong 14 năm cầm quyền, Đức Thượng Sanh đã thực hiện được nhiều việc đáng kể như sau :

- Đưa Đạo Cao Đài ra ngoài ảnh hưởng chánh trị, trở về hoạt động thuần túy tôn giáo.
- Lập được tư cách pháp nhân cho nền Đạo theo Hiến

Chương ngày 19-12 Giáp Thìn (21-1-1965).

- Ký ban hành Qui Điều Ban Thế Đạo, được Đức Hộ Pháp duyệt qua và Đức Lý Giáo Tông cho phép.

- Kiến thiết được nhiều cơ sở vật chất, như là : Nhà Hội Vạn Linh, Văn Phòng Ban Thế Đạo, Đầu Sư Đường, làm vòng rào và các cửa vào Nội Ô, xây cửa Chánh Môn, xây cất Viện Đại Học Cao Đài, v.v...

Ngoài ra, là một Nhạc Sư vào hàng “Hậu Tổ”, Đức Ngài quyết tâm chấn chỉnh Bộ Nhạc theo Thánh ý của Đức Chí Tôn và lời ủy thác của Đức Phạm Hộ Pháp.

Tuổi già sức yếu, việc Đạo lại quá đa đoan, nên Đức Thượng Sanh khởi chứng mất ngủ, lần sang bệnh thận rồi áp huyết cao. Ngày 16-4-1971, trước khi về Sài Gòn dưỡng bệnh, Đức Ngài đi thăm các yếu nhân trong Đạo lần cuối cùng.

Đức Thượng Sanh ngoại bệnh và Đấng Tiên tại tư gia ở Sài Gòn, hưởng thọ 71 tuổi. Thánh Hải của Đức Ngài được Truyền Trạng Lê Quang Tấn và trưởng Nam là Cao Hoài Hà chở bằng xe du lịch từ Saigòn về Giáo Tông Đường.

Theo lời dạy của Đức Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Sanh là Chơn Linh của Đại Tiên Lữ Đổng Tân, là một vị trong Bát Tiên, lãnh lĩnh Đức CHÍ TÔN giáng trần cùng Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Phẩm, làm tướng soái cho Đức CHÍ TÔN khai Đạo.

Là một trong 12 môn đệ đầu tiên của Đức CHÍ TÔN, và là 1 trong 3 vị Chương Quản Tối Cao của Hiệp Thiên Đài, Đức Thượng Sanh Qui Tiên sau 14 năm lập đại công bảo thủ mối Đạo, thì Đạo Cao Đài lại mất thêm một bậc vĩ nhân nữa.

PHỤ CHÚ : Trong Đoàn cơ tại Cung Đạo Đền Thánh lúc 20

giờ 20 phút đêm 22-4-1971 (Phò loan : Hiến Pháp - Khai Đạo), Đức Thượng Sanh giảng cơ dạy như sau :

THƯỢNG SANH

“Chào chư Chức Sắc Thiên Phong, chư Đạo hữu nam nữ. Bần Đạo lấy làm vui sướng được thoát nơi trần lụy. Cái kiếp phù sanh của con người chỉ có giải thoát được là quý hơn hết. Hôm nay, Bần Đạo đến để thỏa mãn sự yêu cầu của quý vị. Bần Đạo không có điều gì hay hơn là bài thi đã cho lúc Bần Đạo tái thủ phận sự, nhưng xin sửa lại hai câu đầu như vậy :

Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,
Nguyện đem thi thố tâm trung kiên.

Kỳ dư đề y như cũ.

Bần Đạo còn rất nhiều Đạo Sự không tiện ở lâu. Xin kiếu.

THĂNG”.

*Một Câu Chuyện về Đức Thượng Sanh : Vào những năm khởi công xây dựng Tòa Thánh, có lần Đức Thượng Sanh lái xe về thăm. Khi xe chạy ngang qua công trình, các nhân viên công quả chỉ tay về phía xe nói với nhau : đó là xe của Đức Thượng Sanh. Đức Hộ Pháp mới nói : Bây giờ chúng ta làm là làm giùm mà thôi, chớ xong rồi, ông ấy sẽ về làm chủ đó đạ.

Đức Ngài kể rằng hồi còn ở trên cõi thiêng liêng, Đức Hộ Pháp, Đức Q.Giáo Tông và Đức Thượng Phẩm rủ Ngài đi mở Đạo, Đức Ngài nói : Quý anh rủ thì tôi đi, chớ xuống dưới tôi không làm việc gì hết, chỉ giữ nhà giùm cho mấy anh thôi.

HẾT



Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr.,
San Jose , CA 95121-1716.

1- HT. Nguyễn Ngọc Dũ, ĐT: (408) 238-6547
Email: dutani@comcast.net

2- HTDP. Trịnh Ngọc Túy, ĐT: (281) 489-2945.
Email: tuy_nguyen66@yahoo.com

3- HTDP. Ngô Thiện Đức, ĐT: (714) 636-3582.
Email: thienduc00@yahoo.com

I- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT. Nguyễn Đăng Khích, ĐT: (408) 926-9186.
Email: tnnk4@gmail.com

II- Ban Thế Đạo Nam California:

HT. Bùi Văn Nho, ĐT: (951) 710-7766.
Email: caoninh12@yahoo.com

III- Ban Thế Đạo Texas:

HT. Trịnh Quốc Thế, ĐT: (281) 489-1770.
Email: theqtrinh@yahoo.com

IV- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HTDP Lý Phước Hùng, ĐT: 61-3-9467-5361.
Email: batdaustralia@gmail.com

V- Ban Đại Diện /BTĐHN @ Canada.

HT. Nguyễn Tấn Phát, ĐT: (519) 743-8996.
Email: tphatnguyen@rogers.com

VI- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @Đức

HTDP Đào Duy Linh, ĐT: 49-30-6646-0390

Email: duy-linh.dao@gmx.net

VII- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @ Pháp:

HTDP. Nguyễn Chí Hiền, ĐT: 33-1- 4852-6017.

**VIII-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @
bang WA & bang OR:**

HTDP. Trần Trung Dung, ĐT: (253) 709-6427

Email: tranyoung7@yahoo.com

IX-Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @LA

HT. Trần Huyền Quang, ĐT: (504) 347-9326

X- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @ GA

HT. Văn Công Cộng ĐT: {404} 518-0892

XI- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại @ VA

HT. Phan Văn Ba, ĐT: (703) 378-2041

Liên Lạc Tập San Thế Đạo

*- **Yểm Trợ:** Bài vở gửi đăng & Tài chánh yểm trợ
xin vui lòng liên lạc:

*- **Ban Thế Đạo Hải Ngoại**

3076 Oakbridge Dr, San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547. Email: dutani@comcast.net

*- **Nhận Kinh Sách:** Xin vui lòng liên lạc:

HT. Nguyễn Đăng Kích

Phone: 408-926-9186, Email: tnndk4@gmail.com

Tin Tức Từ Houston Texas

Lễ Kỷ Niệm 70 Năm Thành Lập Liên Hiệp Quốc

(Do Ngọc Túy thực hiện)

Vào ngày 21-10-2015, LHQ Liên Bang Hoa Kỳ - Chi Nhánh Houston tổ chức Lễ Kỷ Niệm 70 Năm Thành Lập Liên Hiệp Quốc. Lễ Kỷ Niệm nhằm mục đích ủng hộ vận động những hoạt động của Liên Hiệp Quốc và tạo ảnh hưởng trong việc thiết lập mô hình chương trình giáo dục Quốc Tế (Model UN/Global Classroom Program). Chương trình này nhằm giáo dục thế hệ trẻ có cách nhìn, suy nghĩ, làm việc có tính cách toàn cầu, hiểu rộng về những phong tục tập quán khác nhau trên thế giới, và giáo dục cách giải quyết mâu thuẫn trên tinh thần toàn cầu hóa.

Buổi lễ kỷ niệm này được tổ chức khắp các thành phố trên Hoa Kỳ vào Tháng 10, 11, và 12, trong đó UNA-Houston Chapter là một trong những thành phố tổ chức đầu tiên và là chi nhánh LHQ Liên Bang Hoa Kỳ được thành lập lâu đời nhất được Tổng Thống Reagan và Tổng Thống George W. Bush công bố ủng hộ.

Buổi lễ có diễn văn Greetings của Bà Anna Eleanor Roosevelt cháu ruột của Tổng Thống Roosevelt, với sự có mặt của Her Excellency Cynthia Shepard Perry, Honorable Teta Banks, President UNA-Houston Robert Moll, và rất nhiều chính khách quan trọng khác. Điều đặc biệt nhất của ngày hôm đó là có sự tham gia đầu tiên của các tín hữu Cao Đài có khoảng 12 người. Có sự hiện diện của Hiền Tài Trịnh Quốc Thế, Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương, Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội anh Trịnh Quốc Tuấn

và phu nhân, Cô Lòì Nguyễn, Cô Tina và ái nữ Emily, anh Trịnh Quốc Trung và Lam Nguyễn. Đại diện Cộng Đồng Việt Nam tại Houston có Chủ Tịch Cộng Đồng Trần Quốc Anh và Cô Thảo Phạm. Có sự hiện diện Phó TQN BTĐ-HN Trịnh Ngọc Túy, Cố Vấn BTĐ-HN Tiến Sĩ Mai Thanh Truyết và phu nhân.

Chương trình văn nghệ thiện nguyện gồm có nhóm North America Youth Chinese Orchestra, Strictly Street Salsa - Hispanic Group, và ViệtNameese Music Group. UNA-Houston cho biết đây là lần đầu tiên có cộng đồng Việt Nam tham gia các hoạt động của UNA, đặc biệt là sự hỗ trợ của Thánh Thất Cao Đài Houston. Điều đặc biệt hơn nữa là có các em nhỏ nhóm Tuổi Ngọc, nhóm ca múa dân tộc, nhóm Lân La Vang tổng cộng hơn 40 người Việt Nam tham gia. Đoàn múa do nhóm múa dân tộc cổ truyền với sự sắp xếp tổ chức của Chi Thủy và Ngọc Túy, đã làm cho những người ngoại quốc hoan hô, tán phục, và vỗ tay hoan hô nồng nhiệt. Cô Ngọc Túy cho biết là đã nhận được rất nhiều lời cảm ơn từ ban tổ chức về sự tham gia và ủng hộ của Thánh Thất Cao Đài Houston Texas và các đoàn múa, đoàn lân từ Cộng Đồng Việt Nam.

Buổi diễn của các em bắt đầu là tiếng trống chiêng thời Triều Đại Nhà Trần Thế Kỷ 13 được dẫn đầu bằng đoàn Lân La Vang, theo sau là nhóm nhã nhạc cung đình chuyên nhạc cùng điệu múa từ thời Nhà Trần sang của Triều Đại Nhà Nguyễn Thế Kỷ 20, rồi sau đó chuyển sang dân ca ba miền và nhạc Cổ Đô Huế làm cho các máy quay phim chụp hình không ngớt nhá đèn. Các cô gái mặc áo dài truyền thống Việt Nam với màu sắc vương phi quý phái rực rỡ, tiếp nối với các em nhỏ tí hon mặc áo dân tộc ba miền mang đầy sắc thái thánh thoát của người Việt Nam cùng với những chiếc nón lá xấp thành hình Chữ S biểu tượng cho bản đồ Việt Nam trải dài từ Nam sang Bắc được nhiệt liệt ủng hộ bởi

tràng pháo tay rầm rộ trong hội trường.

Buổi Lễ Kỷ Niệm 70 Năm Thành Lập LHQ của Houston kỳ này làm cho rất nhiều chính khách ngoại quốc mang ấn tượng đặc biệt với sắc thái Quốc Đạo Việt Nam, Sắc Phục Việt Nam, Văn Hóa Việt Nam, và Con Người Việt Nam...

Các em mỉm cười tràn đầy niềm tự hào của người Việt Nam... các bà mẹ rơi nước mắt... các anh chị em Cô Chủ Bác cười vui như tết... Hiền Tài Trinh Quốc Thế cười nhăn mặt... Cô Ngọc Tú cảm ơn Đấng Cha Trời đã giúp tổ chức thành công. President UNA-Houston Chapter, Ông Robert Moll nhấn lời cảm ơn đến những người Việt Nam thật dễ thương hiền hoà với đầy tính tự hào và tràn đầy ấn tượng.

Vài bức hình của Ngày Lễ





Hiền Tài Trịnh Quốc Thế và Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương



John Trinh, Quoc Anh, The Trinh, Truyet Mai





Tuy Nguyen, Robert Mall, David Tim, Darlene Prescott





Đoàn Ca Múa và Đoàn Lân La Vàng tại phòng chờ của UNA-Houston Đạ



ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỒ ĐỘ
 THE GREAT WAY OF THE THIRD AMNESTY ERA
 TAYNINH HOLY SEE

CAODAI RELIGION - DECLARATION

The Great Way of The Supreme Being - Peace and Harmony - Democracy
 The Third Amnesty Era - Freedom and Liberty - Humanity

United Nations
 United Religions
 United Humanity
 Love and Justice
 World Peace

The United Nations is
 the Peace Keeper. The
 Caodai Religion is the
 Peace Supporter.



Caodai Religion
 congratulate and celebrate
 70th anniversary of the
 United Nations

The people of the 21st
 Century have the Power to
 unify and to create the
 Waves of Peace that will
 reach every corner on
 Earth.

First Caodai Temple Houston Texas

TIN SINH HOẠT ĐẠO SỰ TẠI BANG VICTORIA, ÚC CHÂU

Diễn tiến tròn 20 năm từ khai sinh cho đến hoàn thành việc thành lập 3 cấp Hành Chánh Đạo tại một Châu Đạo ở hải ngoại:

TƯỜNG THUẬT KẾT QUẢ 3 LẦN HỘI THẢO ĐẠO SỰ TẠI BANG VICTORIA, ÚC CHÂU

Từ khi có dòng người Việt tị nạn từ các trại tạm cư Đông Nam Á chảy vào nước Úc, tiểu bang Victoria nhanh chóng trở thành một nơi đất lành chim đậu. Trong đàn chim trên đất mới, các tín đồ Cao Đài Đại Đạo đã tập hợp lại, tạo thành một vài tổ ấm chung.

Tổ chức đầu tiên của Đạo Cao Đài tại Victoria là Hội Tín Hữu Cao Đài Victoria. Hội ra đời dưới sự dìu dắt của Đạo Hữu Huỳnh Tấn Phước trong vai trò Hội Trưởng. Hội đã hoàn thành xuất sắc công việc của một đoàn thể xã hội trong tôn giáo, nổi bật nhất là công cuộc bảo lãnh và định cư hàng chục gia đình trong Đạo lẫn ngoài đời.

Khi dòng người Việt tị nạn thưa thớt dần và yên ắng, nhu cầu bảo lãnh định cư không còn, thì nhu cầu nhập môn cho người trẻ và thực thi tang tế sự cho người già trong bản đạo lại nổi lên. Do tình thế đòi hỏi cơ Đạo phải sang trang, Hội Tín Hữu tan rã về hình thức, nhưng dần nhân sự chủ lực của Hội đa số chuyển sang trách nhiệm Bàn Trị Sự Hành Chánh Đạo.

Ngày 1/1/1995, trong một cuộc Hội Thảo Đạo Sự lịch sử, tại tư gia Lê Kim Xum, nhà số 6 Pamela St Noble Park, chủ tọa Hiền Tài Lê Văn Thêm, đã lãnh nhiệm vụ Cố Vấn Ban

Vận Động Thành Lập Hành Chánh Đạo Victoria, với sự phụ tá đắc lực của 2 Đạo Hữu Lê Kim Xum và Lý Phước Hùng, trong nhiệm vụ Trưởng Ban và Thư Ký cho Ban Vận Động. Bước tiến thứ nhất của Hành Chánh Đạo Victoria là vào ngày Sinh Nhật của Đức Hộ Pháp 5/5 Ất Hợi (1995) Hiền Tài và Ban Vận Động đã thành lập được 3 Bàn Trị Sự nam nữ cho 3 Hương Đạo là Hương Đạo Springvale, Richmond và Footscray. Bước tiến thứ nhì, là vào ngày 5/11/1998 vị Chánh Trị Sự Hương Đạo Footscray, CTS Lý Phước Hùng, đã mạnh dạn vận động đa số đồng đạo trong 3 Hương, tiến tới việc thành lập Hành Chánh Đạo cấp Tộc và mua bất động sản cho Tộc Đạo đầu tiên là Tộc Đạo Melbourne.

Từ đó, đạo sự ở Victoria thăng trầm theo năm tháng, tuy không quá trầm, nhưng cũng chẳng thăng, thắm thoát cứ dậm chân tại chỗ 17 năm.

Vào ngày 7/11/2015, do Thư Mời của vị cựu Chánh Trị Sự, người đã đứng tên thành lập Tộc Đạo Melbourne từ 17 năm về trước, tuy nay lãnh trách nhiệm Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Úc Châu, nhưng tinh thần nâng đỡ trợ đạo luôn canh cánh bên lòng, đã mời được vị Chức Sắc chủ trì công cuộc vận động thành lập nên Hành Chánh Đạo ở Victoria 20 năm xưa và được gần 30 vị - Chức Việc đương chức, cựu chức lẫn đạo hữu nam nữ - hưởng ứng lời mời, tề tựu kỷ niệm 17 năm ngày thành lập Tộc Đạo Melbourne, tại VP Ban Thế Đạo Úc Châu, 38 Elle Cl, Bundoora. Sau khi hàn huyên kỷ niệm, tất cả tiến hành một cuộc Hội Thảo Đạo Sự, theo chương trình ấn định. Đó là cuộc Hội Thảo Đạo Sự Lần Thứ Nhì. Sau khi thảo luận sôi nổi với 90% tham dự viên đồng quyết định thỉnh cầu vị Chức Sắc chủ trì việc thành lập Hành Chánh Đạo ở Victoria, là Hiền Tài Lê Văn Thêm, đứng ra chủ tọa việc công cử Bàn Trị Sự nam nữ cho 3 Hương Đạo mới đó là Hương Đạo Whitseas ở miền

Bắc thành phố Melbourne và Hương Đạo Knox City, Hương Đạo Dandenong ở miền Đông. Toàn thể 90% tham dự viên ấy đã quyết tâm hẹn gặp lại nhau một lần nữa trong cuộc Hội Thảo Đạo Sự Lần Thứ Ba.

Tương cũng nên nói thêm rằng, do bài Tham Luận thứ 3, trong cuộc Hội Thảo Đạo Sự Lần Thứ Nhì, của nguyên Trưởng Ban Vận Động Thành Lập Hành Chánh Đạo Victoria, cựu CTS Lê Kim Xum, mà vị Hiền Tài Dự Phong Lý Phước Hùng, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Úc Châu, đã phải nghiêng vai gánh vác trách nhiệm vận động chánh phủ Úc ban cấp tư cách pháp nhân một tôn giáo – chứ không phải hội đoàn – cho cơ Đạo Úc Châu. Và để tạo điều kiện hầu đạt được mục đích ấy, HTDP Lý Phước Hùng, đã qui tụ được 12 vị mạnh thường quân, thành lập Ban Tạo Tác & Quản Trị Thánh Thất Úc Châu, đăng bộ hoạt động dưới danh xưng là Caodai Church of Australia. Họ cùng chung tay đóng góp AU\$590,000.00 cho tổ chức mới lập này, để tựu mãi Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu và các cơ sở cần yếu khác cho việc hành đạo chung của cơ đạo Úc Châu.

Vào ngày 1/1/2016, tròn đúng 20 năm từ khi khai sinh Ban Vận Động Thành Lập Hành Chánh Đạo Victoria, dưới sự chủ tọa của Hiền Tài Lê Văn Thêm, cuộc Hội Thảo Đạo Sự Lần Thứ Ba đã diễn ra, tại VP Đầu Hương Đạo Knox City, số 4 Plaza Ct, Wantirna South, đạt được kết quả là:

- *- Các Chức Việc đương chức và tân cử đã quyết định thành lập 2 Tộc Đạo mới là Tộc Đạo Melbourne North và Tộc Đạo Melbourne East;
- *- công cử CTS Lý Phước Hùng, Đầu Hương Đạo Whiteseas làm Q. Đầu Tộc Đạo Melbourne North;
- *- công cử CTS Nguyễn Văn Kiêm, Đầu Hương Đạo Knox City làm Q. Đầu Tộc Đạo Melbourne East;

*- công cử CTS Bùi Thị Tùng, nữ Đều Hương Đạo Dandenong làm Q. Nữ Đều Tộc Đạo Melbourne East.

*- Các Q. Đều Tộc Đạo nam nữ đương chức và tân cử đã quyết định thành lập Hành Chánh Đạo cấp Châu cho tiểu bang Victoria; công cử Hiền Tài Lê Văn Thêm làm Q. Khâm Châu Đạo Victoria (vị nữ Q. Đều Tộc Đạo đương chức của Tộc Đạo Melbourne là CTS Phạm Thị Nhi có mặt và đã bỏ phiếu thuận, cấp Tộc trong phiên họp chỉ thiếu nam Q. Đều Tộc Đạo Melbourne, xem như kết quả đạt được là $4/5=80\%$).

Có mặt trong phiên hội, vị cựu Hội Trưởng sáng lập Hội Tín Hữu Cao Đài Victoria, Đạo Hữu Huỳnh Tấn Phước cho biết cảm tưởng của ông là “Cơ Đạo ở Victoria hôm nay mới thật sự kết thúc thời kỳ hội đoàn”. Ông tin tưởng mãnh liệt rằng thời kỳ tôn giáo của Đạo Cao Đài trên nước Úc đã bắt đầu, với sự khai sinh của **Caodai Church of Australia** mà Châu Đạo Victoria là nhân lực tiên phong.

Hiền Tài Lê Văn Thêm, Q. Khâm Châu Đạo Victoria, tuyên bố trong diễn từ nhận nhiệm vụ, rằng: “Thành tựu của 3 kỳ Hội Thảo Đạo Sự là sự hoàn chỉnh bộ máy Hành Chánh Đạo 3 cấp tại Victoria và giấc mơ có một Thánh Thất đúng kiểu mẫu theo Hội Thánh thiết kế (không chỉnh sửa) cho cơ Đạo Úc Châu đang ngày càng hiện thực. Đó là do các HTDP Ban Thế Đạo và các Chức Việc Hành Chánh Đạo tại Victoria biết cộng yêu hòa ái chung góp bàn tay mới nên hình”.

Châu Đạo Victoria, Úc Châu, từ nay chọn ngày Tết Dương Lịch hàng năm, làm ngày Kỷ Niệm Khai Sinh và Hoàn Thành Việc Thành Lập Hành Chánh Đạo tại Châu Đạo. Một diễn tiến tròn 20 năm.

Lý Phước Hùng (Phụ Trách VP Khâm Châu Đạo Victoria, Úc Châu) tường thuật

Cử Trùng Đài
Văn Phòng
Khâm Châu Đạo Victoria
274 Betula Ave
Mill Park, VIC 3082
Victoria, Australia
Phone (+61) 03 9436 7380
(+61) 04 7897 1972

Email:
chaudo.victoria@gmail.com

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
(Third Amnesty of God)
(Cử thập nhứt niên)
Tòa Thánh Tây Ninh

CaoDai Church of Australia

Số 01/KCĐ/TB
Ngày 03-01-2016

THÔNG BÁO

Kính gửi: - Chư Chức Sắc Hiệp Thiên, Cử Trùng,
Phước Thiện và Ban Thế Đạo
- Chư Chức Sắc, Chức Việc đứng đầu Hành
Chánh Đạo các cấp ở Hải Ngoại
- Ban Thế Đạo Hải Ngoại và các Ban Quản
Nhiệm, Ban Đại Diện trực thuộc
- Quý Bàn Trị sự nam nữ các địa phương trong
và ngoài tiểu bang Victoria, Úc Châu

Thưa Chư Hiền Huỳnh Hiền Tỷ,

Tham chiếu Vi Bằng công cử Hành Chánh Đạo bổ túc các cấp tại Tiểu Bang Victoria Úc Châu, trong cuộc Hội thảo Đạo sự lần thứ nhứt ngày 7-11-2015 và Hội thảo đạo sự lần thứ nhì ngày 1-1-2016, nay Văn Phòng Khâm Châu Đạo Victoria thông báo:

Đa số các Tộc Đạo tại tiểu bang Victoria đã công cử Hiền Tài Lê Văn Thêm vào Chức vụ Quyền Khâm Châu Đạo Victoria.

Do Văn Phòng Khâm Châu Đạo Victoria tọa lạc trong phạm vi địa phận Tộc Đạo Melbourne North nên việc thường trực Văn Phòng khi vị Quyền Khâm Châu vắng mặt sẽ được ủy nhiệm cho CTS Lý Phước Hùng, Quyền Đầu Tộc Đạo Melbourne North phụ trách.

Chi tiết để liên lạc với Văn Phòng Khâm Châu Đạo Victoria có ghi bên góc trái đầu thư.

Kính mong được liên giao hành Đạo cùng toàn thể quý Ngài và quý vị trong thâm tình Đại Đạo.

Xin Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu ban hồng ân cho chúng ta.

TUN. Qu. Khâm Châu Đạo Victoria

Phụ trách Văn Phòng

(Ký tên & đóng dấu)

CTS Lý Phước Hùng

**TÂM THƯ SỐ 01 ngày 06-01-2016
của Khâm Châu Đạo Victoria &
Ban Thế Đạo Úc Châu**

v/v Xin hỗ trợ việc tạo tác Thánh Thất và các cơ sở Đạo Úc Châu

Kính gửi:

- Chư Chức Sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện và Ban Thế Đạo
- Chư Chức Sắc, Chức Việc đứng đầu Hành Chánh Đạo các cấp ở hải ngoại
- Ban Thế Đạo Hải Ngoại và các Ban Quản Nhiệm, Ban Đại Diện trực thuộc
- Quý Chức Việc Bàn Trị Sự và đồng đạo cùng chư thiện tâm nam nữ các nơi trên toàn thế giới

Thưa chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ,

Nền chơn giáo của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ do Đức Cao Đài Ngọc Đế giáng cơ thành lập đã thị hiện đầy đủ chơn tướng từ khi Hội Thánh xây cất xong ngôi Đền Thánh. Đó là Bạch Ngọc Kinh, nơi ngự của Đức Chí Tôn và các Đấng tại địa cầu này. Thánh Ý còn muốn mở rộng Hồng Ân đến tận mọi nơi, bằng cách cho phép con cái Người ở thị, thành, quận, huyện... ở mọi quốc gia, được đi theo Đền Thánh mà xây cất Thánh Thất để thờ phụng Người.

Nước Úc là một quốc gia hữu phước, người sinh sống tại Úc theo đạo Cao Đài đã lên đến số ngàn, tất cả đều sống trong

thanh bình và vật chất đủ đầy. Nhưng than ôi, các tín đồ Úc Châu chúng ta còn thiếu sót vun bồi âm đức cho tinh thần phú túc, chúng ta góp công của kiến tạo cơ sở tâm linh chưa xứng tầm với phúc lợi mà chúng ta an hưởng. Các Thánh Thất tạm, hoặc không đồ y nguyên mẫu theo kiểu vở của Hội Thánh dạy, hoặc có nơi – như Victoria chúng tôi – còn dùng một cái nhà kho (shed) để thờ phụng Đức Chí Tôn và các Đấng.

Hằng ngày, hằng giờ, hằng phút... chúng tôi nghe lương tâm mình tự thống trách về sự thất lễ ấy, cũng như nghe khao khát một hồng ân chan rưới từ một tòa Tiểu Bạch Ngọc Kinh nơi đất Úc.

Để thực thi lòng sám hối cùng Đức Chí Tôn và quyết tâm tạo dựng cho Người một ngôi Thánh Thất tương xứng tầm nước Úc, Ban Thế Đạo Úc Châu kết hợp cùng Châu Đạo Victoria, hơn 2 tháng vận động ráo riết mới góp nhóp cho ngân quỹ mua đất và xây dựng cơ sở Đạo được AU\$590,000.00. Chúng tôi sẽ tiếp tục vận động nội bộ thêm nữa, nhưng chắc chắn, sẽ không được như 2 tháng qua.

Do đó, chúng tôi đành dùng bức Tâm Thư này, khẩn thỉnh lòng nhiệt thành vì Thầy vì Đạo của toàn thể nam phụ lão ấu trong nước Úc, ai chưa biết thì xin truyền tin đến họ, ai chưa đóng góp thì xin đóng góp, ai đóng góp rồi thì xin đóng góp thêm, kể ít người nhiều cho ngân quỹ nhanh chóng đầy đủ theo dự trù là:

- *- Mua đất khoảng từ 20,000 m² cho đến 40,000 m² các trung tâm thành phố Melbourne 30 kmAU\$ 1,000,000.00
- *- Xây Thánh Thất:AU\$ 2,000,000.00
- *- Xây Điện Thờ Phật MẫuAU\$ 1,000,000.00

*- Khu Dưỡng Lão AU\$ 1,000,000.00

Tổng kinh phí dự kiến: AU\$ 5,000,000.00

Đồng thời cũng kính xin lòng tương thân tương ái của toàn thể đồng đạo và chư đồng hương thiện tâm người Việt ở khắp mọi nơi trên toàn thế giới, hãy hỗ trợ cho tấm lòng vì Thầy vì Đạo của tín đồ Cao Đài Úc Châu chúng tôi. Quý Ngài và quý vị làm điều đó, đối với chúng tôi, là thực thi hạnh nguyện của một bậc Bồ Tát, một Bậc Thiện hữu.

Khi đóng góp xong, xin quý Ngài và quý vị gửi thơ hay email bản sao phiếu gửi (deposit slip), để giúp chúng tôi cảm tạ đúng. Mọi diễn tiến công trình, mọi thu chi hằng tháng, chúng tôi công bố rộng rãi trong các phiên họp, trong các tờ Bản Tin và trên các trang mạng caodaihaingoi.org và banthedao.net của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Hải Ngoại và Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Cầu xin Đức Chí tôn, Đức Phật Mẫu tôn kính, ban hồng ân cho Quý Ngài và quý vị.
Đồng trọn tâm trọng kính.

Qu. Khâm châu Đạo Victoria TQN Ban Thế Đạo Úc Châu

(Ký tên và đóng dấu)

(ký tên và đóng dấu)

Hiền Tài Lê Văn Thêm

HTDP Lý Phước Hùng

Ghi Chú:

MỌI HIỀN TẶNG XIN GỬI (DONATION PLEASE PAY TO):
“Caodai Church of Australia”

Account: 06 3253 - 1088 1902 Commonwealth Bank.

TIN ĐẠO SỰ TỘC ĐẠO SAN DIEGO CALIFORNIA

Tin San Diego:



Vào ngày 3-1-2016 tại Thánh Thất San Diego, CA đã có cuộc công cử các chức vụ trong Hội Đồng Quản Trị Tộc Đạo và các chức vụ trong Tộc Đạo và các Hương Đạo. Sau đây là kết quả công cử:

A.-HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Chủ Tịch : Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo.
2. Phó Chủ Tịch : Thông Sự Nguyễn Thùy Trang (nữ).
3. Tổng Thư Ký : Lê Huyền Nga (nữ).
4. Thủ Quỹ : Thông Sự Lê Huyền Khanh (nữ)

5.Thơ Ký Hành Chánh Tài Chánh:
Trương Ngọc Anh (nữ).

6.Ban Kiểm Soát (02 vị) :

-Thông Sự Cao Hòa Thuận.

-Trần Vĩnh Kiên.

B.-HÀNH CHÁNH ĐẠO

Q.Đầu Tộc : Hiền Tài Nguyễn Trung Đạo.

Phó Q. Đầu Tộc nam : CTS. Lê Quang Giai.

Phó Q. Đầu Tộc nữ : CTS. Trần Thị Lợi.

Đầu Phòng Văn : Hiền tài Lê Ngọc Tuyết (nữ).

Ban Tứ Vụ :

1- **Hộ Vụ :** Trương Ngọc Anh (nữ).

2- **Công vụ :** Trần Vĩnh Cường.

3- **Lương Vụ :** Chánh Trị Sự Trần thị Lợi.

4- **Lễ Vụ :** Thông Sự Cao Hòa Thuận.

Phụ Tá Lễ Vụ : PTS. Võ Văn Thanh.

Phụ Tá Lễ Vụ : Nguyễn Triều.

Tộc Đạo San Diego gồm có 3 Hương Đạo là :

1- Hương Đạo East San Diego:

Đầu Hương Đạo : CTS. Nguyễn văn Hoanh.

2- Hương Đạo Clairemont Mesa

Đầu Hương Đạo: CTS. Lê Quang Giai.

3- Hương Đạo Penasquetos.

Đầu Hương Đạo : CTS Nguyễn Trung Đạo

**Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
(Cửu thập nhứt niên)
Tòa Thánh Tây Ninh
Thánh Thất & ĐTPM Dallas Fort Worth
(1851 W.Apollo Rd, Garland TX 75044)**



TÂM THƯ

Kính gửi:

- Quý Lãnh Đạo tinh thần các tôn giáo
- Quý Chức Sắc, Chức việc, quý đồng đạo, đồng hương
- Quý Nhân sĩ, Hội đoàn, Đoàn thể
- Quý Cơ sở thương mại, quý Mạnh Thường Quân, quý đạo tâm, quý ân nhân từ thiện
- Quý cựu sinh Lê Văn Trung, Đạo Đức Học Đường, Trung Học Tây Ninh - Quý Anh Thiếu Sinh Quân Cao Đài - gần xa.

Chúng tôi đồng đạo Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Dallas Texas kính lời thăm quý Ngài, quý Vị, quý Huynh, Tỷ Đệ, Muội, kính chúc sức khỏe dồi dào bửu quýn an khang thịnh vượng.

Kính thưa quý liệt vị,

Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Dallas Texas, ngôi thờ hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật qua thời gian nhờ công đức của quý chư liệt vị từ khắp nơi đóng góp tạo thành.

Sau lễ An vị 3-10-2009, gặp hội kinh tế khủng hoảng, tài chánh khó khăn, sáu năm qua đồng đạo cố gắng đóng góp trả nợ ngân hàng và chung lo các công trình còn lại. Đã làm xong Hành lang, Trụ Phướn, Hàng rào và Cổng Tam Quan. Tổng cộng chi phí xây dựng Thánh Thất đã lên đến UD \$ 945,000.00

Trong niềm vui có được nơi lễ bái phượng thờ, nhưng chúng tôi vẫn còn nỗi lo âu vì chưa có nơi sinh hoạt. Sau những đàn cúng, đồng đạo chỉ hội họp nhỏ hẹp dưới mái hiên sau hậu điện chịu đựng nắng mưa, thương cho các cháu thiếu nhi cũng cùng đồng chung cảnh ngộ. Đã bao năm đồng đạo ước mơ có được một ngôi nhà hậu điện, để có nơi sinh hoạt Đạo, có chỗ cho những người già hàn huyên tâm sự trong tuổi xế chiều, cho các cháu thiếu nhi ngơi nghỉ khi cha mẹ đang dự đàn cúng lễ.

Qua nhiều cuộc họp bàn thảo, đồng đạo đã đồng thuận đóng góp xây cất một ngôi nhà hậu điện. Số tiền đồng đạo đóng góp cộng với số tiền Ban Cai Quản Phước Thiện và Thanh Niên Đại Đạo gây quỹ tổng cộng US\$ 145,000.00. Ngôi nhà hậu điện (55 f x 85ft) = 4675 ft giá US\$ 335,000.00 đã có giấy phép và đang lên nền móng.

Kính thưa quý liệt vị,

Thánh Thất Dallas Fort Worth đông đảo ít, đa số là những người lớn tuổi thuộc tầng lớp nghèo đồng kính gửi bức tâm thư thiết tha kêu gọi quý Ngài, quý Vị, quý Hiền Huynh Hiền Tỷ, quý Mạnh Thường Quân, quý Ân Nhân Từ Thiện, vì lòng tín ngưỡng Trời Phật, xin mở lòng từ tâm tiếp tục đóng góp công đức, phụ giúp chúng tôi phát triển, và phổ truyền chơn giáo của Đức Chí Tôn ra nơi hải ngoại.

Câu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban bố hồng ân đến cho toàn thể quý liệt vị và bửu quyến

Trân trọng kính chào.

Thánh Thất ngày 17-12-2015 (âl 7-11-Ât Mùi)

TM. BCQ Phước Thiện
Chủ Trưởng

TM Tộc Đạo DFW
Qu. Đầu Tộc

(Ký tên và đóng dấu)

(ký tên và đóng dấu)

HTDP Trần Công Bé
(817-201-8905)

CTS Nguyễn Công Tranh
(972-974-2017)

Chi phiếu ủng hộ xin đề **Cao Đài of Texas** gửi về địa chỉ
1851 W. Apollo Rd, Garland TX 75044.

Biên nhận trừ thuế, Giấy Cảm Tạ, Thánh Thất sẽ gửi đến
quý Ân Nhân sau.

**Danh Sách Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu
Yểm trợ Ban Thế Đạo Hải Ngoại & TSTĐ
(Từ ngày 21-10 -2015 đến ngày 31-12-2015)**

STT Đồng Đạo - Cơ Sở - Thân Hữu US\$

I- Yểm Trợ TSTĐ

01	CTS Mai Văn Liêm, Arlington TX	20.00
02	CTS Nguyễn Văn Bé, San Jose, CA.	50.00
03	CTS Nguyễn Văn Lợi, Anaheim, CA	20.00
04	CTS Nguyễn Văn Rài, San jose, CA.	20.00
05	Dương Văn Ngừa, San Jose, CA.	20.00
06	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20.00
07	HT Bùi Văn Nho, Riverside, CA.	60.00
08	HT Lê Thị Huệ Hương, Allen, TX	20.00
09	HT Lê Văn Năm, Westminster, CA.	50.00
10	HT Lê Văn Nghiêm, Stone Mountain, GA . . .	50.00
11	HT Mai Văn Tim, Everett, WA	50.00
12	HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX	100.00
13	HTDP Cao Bảo Quốc, Allen TX	20.00
14	HTDP Cao Văn Triết, Allen TX	20.00
15	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
16	HTDP Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA	50.00
17	HTDP Sơn Nguyễn & HTDP Trang Trần Fort Worth, TX	20.00
18	HTDP Trần Công Bé & HTDP Võ Ngọc Diệp, Fort Worth, TX	20.00
19	HTDP Trần Văn Lào, Huntington Beach California	20.00

21	HTDP Võ Ngọc Độ, Atlanta GA	40.00
22	Huỳnh Phú Tâm, Quincy, MA	20.00
23	Lê Văn Bé, Arlington TX	20.00
24	Lê Văn Huê, Birmingham, AL	200.00
25	Lisa Lượng Nguyễn, San Jose, CA	100.00
26	Đặng Châu, Wichita, KS	50.00
27	Nguyễn Hộ & Bùi Bạch Mai, Holt, MI	30.00
28	Nguyễn Minh, Harvey, LA	20.00
29	Nguyễn Mỹ, San Jose CA	20.00
30	Nguyễn Đức Anh Thư, Biloxi, MS	20.00
31	Phạm Bằng Tường, San Jose, CA	30.00
32	Quang Thomas Đỗ, San Antonio, TX	20.00
33	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô DDS San Jose, CA	200.00
34	Trần Thanh Điền, Santa Clara, CA	20.00
35	Trần Thị Duyên, Canada (60 đôla Canada)	42.01
36	TSự Cao Hòa Thuận, San Diego, CA	20.00
37	TSự Phạm Thị Nguyệt Nga, Sacramento California	30.00

Cộng (1): 1,532.01

II- In Kinh Sách

01	CTS Bùi Ngọc Nga, Ontario, CA	20.00
02	CTS Lê Văn Tiết, Kent, WA	20.00
03	Hoàng Văn Viên, Pearl City, HI	100.00
04	HT Nguyễn Văn Bực, Stanton, CA	40.00
05	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20.00

06	HTDP Nguyễn Tiên & Lê Khánh Plano, TX	200.00
07	HTDP Nguyễn Văn Đông, Plano TX	100.00
08	Ngô Văn Huế, Sunnyvale, CA	50.00
09	Nguyễn Thị Thương (Lễ Sanh) Elk Grove, CA	30.00
10	Phạm Văn Hôn, Fargo, ND	20.00
11	Trần Vĩnh Cường, Escondido, CA	200.00

Cộng (2): 800.00

III- In Kinh Sách & TSTĐ

01	Đỗ Văn Phải, Fort Worth, TX	50.00
----	---------------------------------------	-------

Cộng (3): 50.00

IV- Niên Liễm

01	HT Nguyễn Văn Bực, Stanton, CA	60.00
----	--	-------

Cộng (4): 60.00

Tổng thu từ ngày 21-10-2015 đến ngày 31-12-2015 là (1+2+3+4): **Hai ngàn bốn trăm bốn mươi hai đôla một xu (US\$ 2,442.01)**

San Jose, ngày 10 - 1- 2016

Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Tóm Lược Hội Tương Tế Cao Đài

(Tham chiếu Thông báo số 02/HĐQT ngày 25-12-2002)

A-Mục đích việc thành lập

*-**HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI** là một tổ chức xã hội bất vụ lợi (Non-Profit Organisation) được thành lập nhằm mục đích thể hiện tình tương thân tương ái giữa những người Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội, tạo điều kiện cho các thành viên trong Hội đóng góp nghĩa vụ vật chất lẫn tinh thần để giúp đỡ về “Hậu sự” khi có thành viên trong Hội qua đời (Chương I- Mục đích Hội)

B- Nét đặc trưng của Hội Tương Tế Cao Đài:

*- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập.

*- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (công quả) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

*-Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

*-Đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

*- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của cha mẹ hoặc của người giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

*- Đóng một lần 40 đôla vào Quỹ Dự Trữ Phúng điếu.

*- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung. Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên chính thức) và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

*- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liễm, các qui định về nghĩa vụ của Hội viên.

E- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

*- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định (Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

*- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu trong điều kiện cho phép.

F- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

Hội Tương Tế Cao Đài,
3267 Moreno Ave, San Jose, CA 95127

H- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

1*- **Nguyễn Sam** - Phone : (408) 759-9339 (Cell)
E-mail: duyvan2011@gmail.com

2*- **Dương Văn Ngừa:** Phone (408) 772-0989 (Cell).
E-mail: datthong2005@yahoo.com

3*- **Nguyễn Đăng Khích:** Phone: 408-926-9186
E-mail: tnndk4@gmail.com

HỘI TƯƠNG TẾ CAO ĐÀI

PHÂN ƯU



Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Thân mẫu của HTDP Nguyễn Ân Hồng hiện ngụ tại thành
phố Fairborn, Ohio, Hoa Kỳ là:

Đạo hữu Võ Phụng Kiều

Đã qui vị lúc 00.05 AM ngày 2 tháng 12 năm Ất Mùi
(Nhằm ngày 11 tháng 1 năm 2016), tại Tây Ninh, Việt
Nam

Hưởng Thượng Thọ 94 tuổi

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh HTDP
Nguyễn Ân Hồng cùng Tang gia hiếu quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiên Liêng ban hồng ân độ rỗi cho hương linh Cố đạo
hữu Võ Phụng Kiều sớm được trở về cõi Thiên Liêng
Hằng Sống.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

Phân Ưu

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:



Cố Thính Thiện **NGUYỄN THỊ KHUÂN**

Đã qui vị lúc 3 giờ 10 phút sáng ngày 06 tháng 11 - 2015 nhằm ngày 25 tháng 10 năm Ất Mùi, tại tư gia thuộc Khu Phố Hiệp Lễ, Phường Hiệp Ninh, Thị Xã Tây Ninh, VIỆT NAM

Hưởng thượng thọ 90 tuổi

Là thân Mẫu của Hiền Huynh Thông Sự NGUYỄN PHONG THUẦN đang tòng sự tại Hương Đạo Atlanta, Tiểu bang Georgia, USA

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh T/S NGUYỄN PHONG THUẦN và gia quyến

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Cố Thính Thiện NGUYỄN THỊ KHUÂN sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU .

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia .
Ban Nhạc, Lễ , Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia .
Đồng Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia

Phân Ưu



Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn

Đạo hữu

LÊ VĂN HÓN

Đã qui vị lúc 3 giờ 20 phút sáng ngày 05 – 11 - 2015 nhằm ngày 24 tháng 10 năm Ất Mùi, tại tư gia số 69/3, Khu Phố 4, Phường 4, Thị Xã Tây Ninh, VIỆT NAM.

Hưởng thọ 87 tuổi

Là Thân Phụ của Hiền Tỷ Thông Sự LÊ THỊ MỪNG hiện tòng sự tại Hương Đạo Atlanta, Tiểu bang Georgia. USA

Chúng tôi thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Thông Sự LÊ THỊ MỪNG và gia quyến

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Cố đạo hữu LÊ VĂN HÓN sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống .

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU .

Ban Tri Sự Hương Đạo Atlanta, Thánh Thất Cao Đài Georgia .
Ban Nhạc, Lễ , Đồng Nhi thuộc Thánh Thất Georgia .
Đông Đạo Cao Đài Thánh Thất Georgia



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động nhận được tin buồn:

Phu quân của Hiền Tỷ Phó Trị Sự Nguyễn Thị Nga, thân phụ của Thông sự Trần Ngọc Đăng Khoa (Hội Phó Nội Vụ ĐĐTINH Austin) và Qu. Đầu Phòng Văn Trần Ngọc Khắc Bình (Thư Ký ĐĐTINH Austin) là:

Hiền Huynh **TRẦN MINH NGỌC**

Đã qui vị vào lúc 6.00 AM ngày 12-11-2015 (nhằm ngày mùng 1 tháng 10 năm Ất Mùi) tại Austin, Texas, Hoa Kỳ.

Hưởng thọ 68 tuổi

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, Đức Địa Tạng Vương Bồ Tát độ rỗi hương linh Hiền Huynh Trần Minh Ngọc sớm được trở về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Chúng tôi **Tộc Đạo Austin - Hành Chánh Đạo và Hội Đồng Quản Trị, Đại Đạo Thanh Niên Hội Austin và Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức Austin** thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Nguyễn Thị Nga, Hiền Huynh Trần Ngọc Đăng Khoa, Hiền Huynh Trần Ngọc Khắc Bình và tang gia hiếu quyến.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

Bút Ký Ngày Khai Đạo (PTS Võ An Cư)

Ngày Đại Lễ Rằm Hạ Nguơn và Kỷ Niệm ngày khai Đạo CAO ĐÀI (Đạo Đạo Tam Kỳ Phổ Độ) qua 91 năm nhằm ngày 15 tháng 10 năm Ất Mùi (dl 26-11-2015) tại Thánh Thất San Diego số 3204 Clairemont Mesa Blvd, San Diego CA 95127.

I/. Dẫn Nhập

A/- Luận điểm: “Chiếc áo không làm nên thầy tu, nhưng thầy tu cần chiếc áo.”

1/. Bản thân tôi, thời còn thiếu niên, may mắn được cha tôi gọi lên học và sống ở Thánh Địa Cao Đài Tây Ninh gần 4 năm tại Trường Trung Học Phổ Thông mang tên Lê văn Trung (là Đức Quyên Giáo Tông đầu tiên của nền Đại Đạo). Do đó, tôi may mắn là một nhân chứng của sự đổi thay ở Tòa Thánh Tây Ninh từ giữa năm 1952 đến tháng 9/1956.

Từ đó, tôi có cơ duyên tìm hiểu về Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (gọi gọn là Đạo Cao Đài) từ khi chưa đủ tuổi “Nhập Môn Cầu Đạo,” đến thành một Đạo Hữu như ngày nay, được hiểu biết nền Đại Đạo trải qua bao nhiêu thăng trầm theo cùng vận nước, tồn tại, phát triển từ năm Bính Dần (1926) đến đầu thế kỷ này, qua 91 năm.

2/. Tôi đã đọc thấy trong văn học sử 2 câu:

“Vĩ bằng đôi phận làm trai được,
Thì sự anh hùng há bấy nhiêu.”

nhân nghe ngâm quyển “Nữ Trung Tùng Phận” của Nữ Sĩ Đoàn thị Điểm, một trong Cửu vị Tiên Nương ở Diêu Trì Cung. Đó là một thách thức, hay chê bai của Nữ lưu Bùi thị

Xuân (thời triều Nguyễn Tây Sơn). Nếu thách thức là một thách thức mới. Nếu chê bai cũng là một chê bai lạ:

“Phân sơn tô điểm sơn hà,
Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam.”

B/. Dẫn chứng:

1/. Theo truyện phẩm văn chương “Truyện Kiều”, thi hào Nguyễn Du đã kết thúc bằng quan niệm Phật Giáo (được ghi trong Tam Giáo Đồng Quy của Cao Đài) là “Vạn Pháp duy tâm tạo” hay:

“Thiện căn ở tại lòng ta.
Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài.”

(Nghĩa là mọi nguyên lý và hệ quả trong cuộc đời đều do lòng người làm nên và tin tưởng rằng con người có thể dùng cái “TÂM” để chuyển hóa cuộc đời). Vì quan điểm trên, thế cho nên:

“Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn Trời gần, Trời xa.”

2/. Từ quan điểm trên, chúng tôi thấy rằng phải khoa học hóa một phần nào Giáo lý Cao Đài, với lý luận vững chắc và thuyết phục để bất ngờ có một ai (không, hay chưa hiểu về Đạo Cao Đài) hỏi về Đạo Thầy, chúng ta sẵn sàng chứng minh đầy đủ để truyền đạt sự hiểu biết triết lý Đạo, gây niềm tin cho người đó: thí dụ 2 câu cảm nghĩ:

“Đêm khuya chân mỗi không dám ruổi,
Vì sợ sơn hà xã tắc nghiêng.”

Từ 2 câu thơ luận lý của chú tiểu Lý Công Uẩn, sau trở thành vua Lý Thái Tổ (đời nhà lý 300 năm). Chúng ta thấy

rằng: “Đạo có thể bao trùm vũ trụ, nhưng người theo Đạo không nên tách rời với sự an nguy của Tổ Quốc Dân Tộc. Nếu như nước bị tàn phá, dân bị gông cùm nô lệ, Sư huynh có thể thoải mái ngồi tìm chân lý giải thoát được không? Dân tộc còn thì Đạo Pháp mới còn.” Đó là của Thiền Sư Vạn Hạnh, trụ trì chùa “Lục Tổ” nói với sư Ông Lý Khánh Vân trụ trì chùa “Cổ Pháp” (thuộc Tỉnh Bắc Ninh VN ngày nay). Đời nhà Lý, sư Vạn Hạnh được phong là Quốc Sư (cần tìm hiểu thêm xin tìm đọc lịch sử Việt Nam).

C/. Đạo Cao Đài theo quan điểm “Vạn Giáo Nhất Lý”, nên lấy Tam Giáo: Phật, Lão, Nho (Khổng) và đạo Thánh Đức Chúa Jésus, để hướng dẫn con người trong Nhị và Tam Kỳ Phổ Độ. Đức Thượng Đế đã cho các vị siêu nhân đó hóa thân giáng trần dẫn dắt nhân loại đến thái bình, an lạc. Các đấng toàn năng đó, không ở đâu xa, mà chính ở trong “TÂM” chúng ta, để nhắc nhở, chỉ dạy, hướng dẫn, khai sáng lương tri chúng ta. Đạo Hữu CAO ĐÀI do theo con đường ngay, lẽ phải, để bước qua bến “MÊ” hồng trần cát bụi, để đến bờ “Giác” đạt được “Vô thường, Vô Ngã,” mà Đức Chí Tôn mong muốn thấy chúng sinh siêu thoát để đến cõi vĩnh hằng (thường gọi là: Thiên đàng, Niết bàn, hay Bạch ngọc Kinh) trước mắt chúng ta trong cuộc sống khổ phải đi tìm vì Thầy đã hiện hữu.

D/. Đức Chí Tôn đã lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ tại nước VN nhỏ bé, đã tồn tại đến nay đã 91 năm, với không biết bao nhiêu thăng trầm của Đạo Pháp (mà hiện tình Tòa Thánh Tây Ninh đã phải chao đảo trong hiện tình đất nước VN với chủ nghĩa vô thần).

Hôm nay, toàn thể tín hữu Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ sống trên đất nước tạm dung, với nền tự do Tôn Giáo, được vui vẻ tụ họp tại Thánh Thất San Diego, để dự lễ kỷ niệm ngày

Khai Đạo (Rằm tháng 10 năm Bính Dần 1926). Nhắc đến Đạo Cao Đài, toàn thể Đạo hữu chúng ta, những người được may mắn còn sống sót qua biến cố lịch sử của Việt Nam ngày 30-4-1975, kế thừa Đạo nghiệp thăng trầm qua 91 năm, không thể quên trong bầu không khí trang nghiêm này, chúng ta mỗi người nên dành một phút để tưởng nhớ và hồi tưởng kính mến quý Vị Tiên Khai đã dày công với nền Đạo như các Ngài: Ngô văn Chiêu, Lê văn Trung, Phạm công Tắc, Cao Quỳnh Cư, Cao hoài Sang, Trương hữu Đức, Hồ tấn Khoa v.v. đã vun bồi và khai phóng nền Đại Đạo, mà Đức Chí Tôn đã ban cho dân tộc nhỏ bé ở phương Nam Á Châu VN chúng ta, hưởng cơ tận độ ân xá kỳ 3 này.

II/. Hiện Tượng khai sáng Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

A/. Thánh Giáo (TNHT:Q1:91)

“Đã từng muôn kiếp có tên ta,
Ta bởi Đạo Trời mở cửa ra
Ra để rước người lành đến ở
Ở chung một cõi lại chung nhà”

“Văng vẳng nhận kêu bạn giữa Thu,
Rằng Trời cùng đất vẫn xa mù
Non Tây ngoảnh lại đường gai góc
Gắng chí cho thành bậc trượng phu.”

“Ngàn ngàn trăng tỏ giữa Trời Thu,
Cái cảnh Tây Phương vẫn mịt mù
Mắt mẹ nào ai trông thấy đấy
Lắm công trình mới đúng công phu.”

Ba bài thơ trên là ấn chứng Thiêng Liêng giáng cơ báo điềm cho Quan Phủ Ngô văn Chiêu hiệu là Ngô minh Chiêu của Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát và một vị Tiên cô xưng là Ngô Kim Liên, khuyên ông Phủ Ngô văn Chiêu “TU”, nhưng lúc đó khoảng năm 1919, 1920, ông Chiêu chưa thấm nhuần CHƠN ĐẠO.

Là một đạo hữu thuần thành hơn 60 năm qua, tôi không nệ sự hiểu biết nông cạn, nên thử lần mò tìm lại lịch sử khai sáng Đạo Cao Đài (thời khai pháp 1920-1926) là một công việc rất khó. Tuy nhiên tôi đã cố gắng chọn lựa, phân tách không theo cảm quan của mình, mà được khách quan, chân thực càng nhiều càng hay. Là kẻ hậu sinh, dù Đời hay Đạo, khi đề cập đến một nhân vật, đặc biệt người đó lại là đệ tử đầu tiên của đấng Cao Đài Thượng Đế, như quan phủ Ngô văn Chiêu: Tôi không có tham vọng phê phán thành thất kính đối với quý vị Tiên khai nền Đại Đạo.

B/. Bối cảnh và thời kỳ Khai Đạo:

Vốn là người mộ Đạo, ngày 01-3-1920, ông Phủ Ngô văn Chiêu buồn vì mất mẹ, xin đổi ra Hà Tiên tại đây ông thường lên núi Thạch Động để phò thỉnh Tiên (nhờ non sông hung đúc, dân chúng Hà Tiên sớm biết cách phò cơ thỉnh Tiên) có 2 đồng tử chấp cơ. Một hôm có vị Tiên Cô xưng là Ngô Kim Liên giáng cơ cho ông 2 bài thơ ghi phần trên trang 3 (số 2+3).

Trong quyển lược sử về Chiêu Minh Đàn sau này đã chép rằng: “Ngày 26-10-1920, ông được lệnh đổi ra Quận Phú Quốc (Đảo Phú Quốc thuộc Tỉnh Hà Tiên thời kỳ Pháp thuộc). Ông thường lập đàn cầu cơ, một hôm có vị Tiên Ông giáng cơ xưng danh là “Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, và báo ông gọi bằng Thầy. Từ đó, ông chánh thức

trở thành người đệ tử đầu tiên của Đấng Cao Đài. Khi tu được 3 năm thì Thầy khuyên Ông:

“Ba năm lao khổ độ nhất thân,
Mắt thầy trông rõ lòng đã chắc

Thương vì con trẻ gắng chí tâm phương biết Đạo mau”

(Chứng tích này còn ghi lại trên phiến đá: “Huyện Chiêu 20-10-1920” trước Thánh Thất Cao Đài Hội Thánh ở Đảo Phú Quốc đến ngày nay). Ngày 30-7-1924 Ông đắc lệnh truyền chuyển về Phủ Toàn Quyền Sài Gòn, với hành trang chứng quả. Ấu cũng là Thiên Cơ vĩ định vậy.

Thế nhưng, do lòng người, nên có sự biến đổi trái “Thiên Ý”, cho nên trong tờ khai Đạo lập ngày 07-10-1926 (Bính Dần), công khai thành lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ không có tên Ông Ngô văn Chiêu (Anh Cả). Thật là một điều đáng tiếc cho nền Đại Đạo vừa được ân sủng của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho ở miền đất linh nhân kiệt VN này (để tránh điều thị phi chúng tôi là kẻ hậu sinh, không dám ghi thêm, sợ thất kính với các Vị Tiên khai và hoen ố Đạo Sử trong buổi sơ khai, mà chúng ta kỷ niệm hôm nay).

Ngoài ra, để phổ thông mỗi Đạo, Đức Chí Tôn giáng cơ dạy lập thêm 6 đàn lệ nữa cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ từ ngày 24-4-1926, trước khi Thầy chuyển cơ Thống Nhất từ các nơi về Vĩnh Nguyên Tự (Chùa Phật Gò Kén Tỉnh Tây Ninh); đến khi tạo dựng Thánh Địa Tây Ninh, phần lớn là do công đức của Đức Thượng Phẩm Cao Quỳnh Cư, dù Ông Chiêu đã góp phần rất lớn trong thời Khai Pháp (1920-1926), cùng với Đức Cao Thượng Phẩm. Qua đến thời Đạo Pháp (1926-1929). Thời Chánh Pháp (1926-1956) thuộc quyền Đức Hộ Pháp, Thời Thế Pháp (1957-1971). Thời Hiến Pháp (1971-1975). Mỗi thời có một vị chức sắc Đại Thiên Phong lãnh Đạo.

C/. Lời tiên tri CAO ĐÀI GIÁO xuất hiện:

Trong càn khôn vũ trụ, không có định luật ngẫu nhiên, mọi sự việc đều có căn nguyên của nó, nên Cao Đài Giáo trước khi xuất hiện, đã có nhiều kinh sách truyền báo trước (từ cuối Thế kỷ 19 và đầu Thế kỷ 20):

- 1/. Lời tiên tri trong sách Phật Tông nguyên lý
- 2/. Lời tiên tri trong quyển Thanh Tịnh Kinh.
- 3/. Lời tiên tri trong quyển Vạn pháp qui tông.
- 4/. Đức Chúa Jesus Christ đã phán trong Thánh Kinh.
- 5/. Sự tiên tri trong Đạo Tam Thanh vào Thế kỷ 15.
- 6/. Lời tiên tri của Chi Minh Sư đời Nhà Thanh (Trung Hoa)
- 7/. Lời tiên tri trong “Minh Thánh Kinh linh sách”
- 8/. Lời tiên tri trong sách “Áu Học Tầm Nguyên”
- 9/. Lời Tiên tri của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm trong quyển: “Bạch Vân Am thi tập.”
- 10/. Lời Tiên tri trong quyển “Giác mê ca” – “Tĩnh thế ngộ chơn” và “Vạn điều Thiên thư cổ bản” và các Tu sĩ tại Trung phần VN trước 1926 theo phái Minh Sư và nhiều tiên tri được ghi trong quyển Đại Đạo sử Cương của HT Trần văn Rạng (Q1+2).

D/. Lập đàn Cầu Đạo:

1/. Cơ Bút: là cái giỏ đan bằng tre, ngoài phát giấy vàng, có cần bằng cây dương liễu, đầu chạm hình chim Loan, ở cổ chim Loan có cây cọ bằng tre hoặc mây để viết chữ “xuống mặt bàn cơ đặt trước đôi “đồng tử” ngòi chấp cơ. Một người quỳ gần bàn cơ gọi là đọc giả có thể đọc được chữ cơ viết trên bàn cơ. Hai bài kinh bí pháp cầu cơ là: Bài Trời còn (chức sắc hầu đàn đọc khi nhập đàn) và Bài Mừng Thay

(đọc khi mãn đàn).

2/. Tại sao thờ Thánh Tượng Thiên Nhân:

Đức Chí Tôn giảng cơ giảng rằng: (Đàn cơ đêm 24-2-1926)

Nhãn Thị Chủ Tâm
Lưỡng quang chủ Tể
Quang thị Thần
Thần thị Thiên
Thiên giả Ngã giả

Nghĩa là: Mắt là chủ Tâm, hai ánh sáng trong mắt là chủ tể. Ánh sáng là Thần. Thần là Trời. Trời là Ta vậy (Ta là Đấng Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát hay là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế).

III. Khai Đạo với Chính Phủ Pháp (theo Đạo Sử HT. Trần Văn Rạng)

1/. Ngày **29-9-1926** (nhằm 23 tháng 8 Bính Dần, Ngài Đào Sư Lê Văn Trung vâng Thánh ý, hiệp với chư Đạo Hữu là 247 người tại nhà Ông Nguyễn Văn Tường, đứng tên vào tịch đạo để khai Đạo với Chính Phủ Pháp.

2/. Ngày **07-10-1926**, tờ khai Đạo được gửi lên quan Thống Đốc Nam kỳ là Ông Le Fol (còn Toàn quyền Đông Dương là Alexandre Larenne (1925-1928) nhằm Triều vua Bảo Đại (Nguyễn Phúc Vĩnh Thụy). Trong tờ **Khai Đạo (chớ không phải đơn xin lập Đạo)** có 28 người đồng ký tên, đầy đủ qui vị tiền khai, duy thiếu Ngài Ngô Văn Chiêu?

3/. Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thường gọi là Đạo Cao Đài được khai minh tại Việt Nam vào ngày Rằm tháng Mười năm Bính Dần (nhằm **19-11-1926**) tại Tỉnh Tây Ninh, bằng huyền diệu Cơ Bút của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế, tá

danh là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, mà người tín hữu Cao Đài thường gọi là Đức Chí Tôn.

4/. Mặc dù đến năm 1926, Đức Chí Tôn mới cho khai Đạo, nhưng trước đó, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã cho chư Thánh, Thần, Tiên, Phật, giáng cơ để lời tiên tri báo trước khắp nơi cho biết Đạo Cao Đài sắp được khai minh (trích Lược sử Khai Đạo của Soạn giả HT Nguyễn trung Đạo).

IV. Đại Lễ Khai Đạo (ngày 26-10-1926 Bính Dần)

1/. Diễn tiến: Đại Lễ Khai Đạo được tổ chức tại Thánh Thất Gò kén, làng Long Thành (nay thuộc Huyện Hòa Thành) Tỉnh Tây Ninh (Việt Nam).

Cuộc Lễ được dự kiến cử hành trong 3 ngày 14, 15 và 16 tháng 10 năm Bính Dần 1926 (nhằm các ngày thứ Năm 18, thứ Sáu 19 và thứ Bảy 20/11/1926 nhưng vì bá tánh thập phương đến dự quá đông đảo nên phải kéo dài đến 3 tháng từ ngày 13 tháng 10 Bính Dần, bôn Đạo và dân chúng khắp nơi đều đổ về chùa Gò Kén (tạm làm Thánh Thất), để tham dự lễ, bằng nhiều loại phương tiện vận chuyển. Dân chúng đủ thành phần giai cấp, tín ngưỡng, tôn giáo, kể cả các sư sãi Khmer từ tỉnh Soài riêng cũng xuống đánh lễ. Các chức sắc có phận sự tiếp đãi quan khách rất ân cần và chu đáo, mời dùng cơm đầy đủ Ban Tổ chức thông báo nhiều lần là không thu tiền bạc của ai hết.

2/. Đêm 14-10 đúng giờ Tý là khởi đầu Đại Lễ khai Đạo. Các vị chức sắc Thiên Phong đều mặc Đại phục rất đặc sắc, tốt đẹp theo văn hóa cổ truyền VN từ ngàn xưa, có tính cách thiêng liêng như những vị Tiên, Thánh từ cõi Trời giáng xuống phàm trần. Đúng giờ Tý, khởi đầu đánh Lễ Đức Chí Tôn và chư Thần, Thánh, Tiên, Phật trong chánh điện Thánh Thất. Tiếp theo phần đánh Lễ là Đàn cơ, Đức Chí Tôn giáng

cơ để lời chào mừng các môn đệ sau đó ĐCT ban Tịch Đạo Nữ phái và Thiên phong một vài chức sắc Nữ phái.

3/. Trong số quan khách danh dự có: Toàn Quyền Đông Dương, Thống Đốc Nam Kỳ (vì miền Nam thời điểm này còn lãnh thổ tự trị). Đại Úy Monet (cảm tình viên với Đạo) và nhiều quan chức Pháp, Việt Đại Biểu các đoàn thể, tôn giáo v.v.

Ngài Thượng Trung Nhựt, Đầu Sư Cửu Trùng Đài và quý chức sắc tiếp đón quan khách một cách hết sức lịch sự và niềm nở. Buổi lễ tổ chức rất tốt đẹp, thành công mỹ mãn. Quang cảnh ở Gò Kén hôm đó là một rừng người, màu sắc đặc biệt áo dài trắng, khăn đóng đen của người Việt Đạo Cao Đài, là nét văn hóa tinh anh của nền Tân Tôn Giáo.

IV. Diễn Tiến buổi lễ kỷ niệm ngày Khai Đạo tại Thánh Thất San Diego, giờ Ngọ, rằm tháng 10 Ất Mùi 2015.

A/. Tiên đề trước ngày Kỷ Niệm: Chiều 14-10 Ất Mùi, Đồng Nhi tụng kinh Sám Hối. Đến đây, chúng tôi xin (mở ngoặc) lập lại đại cương, bước đầu tiên để một người thường nhập môn vào Đạo (xin đọc kỹ TNHT và Tân luật PCT)

1/. Lời Minh Thệ: Đây là một nghi lễ hữu hình, nhưng có giá trị Tâm Linh rất quan trọng. Người xin nhập môn phải quỳ trước bàn thờ ĐCT (tức Đức Thượng Đế) dưới sự hướng dẫn của một vị chức sắc hay chức việc và đọc lên lời Minh Thệ như sau:

“Tên gì? Họ gì? Thề rằng: Từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng dối dạ dối lòng, hiệp đồng chư môn đệ, gìn luật lệ Cao Đài, như sau có lòng hai thì Thiên Trụ, Địa Lục.”

Lời Minh Thệ trên do ĐCT dạy cho, chớ không phải do Hội

Thánh đặt ra cho nên lời Minh Thệ có hiệu quả thiêng liêng rất quan trọng.

Lời Minh Thệ có 36 chữ, trong TNHTQ1 15 năm 1971 con số 36 là Bội số của 12, mà số 12 là số riêng của Đức Chí Tôn.

Bước vào cửa Đạo, người tín đồ Cao Đài đọc lời Minh Thệ với 36 chữ, theo lời dạy của các câu kinh sau đây:

“Ba mươi sáu cõi Thiên Tào,
Nhập trong Bát Quái mới vào Ngọc Hu”
“Tiên phong Phật cốt mỹ miều
Vào kinh Bạch Ngọc lễ triều Chí Linh”
“Đoạt cơ thoát tục bầy chừ tuyệt luân”

2/. Ý nghĩa lời Minh Thệ: Là lời tuân hứa nhứt quyết cùng Đấng Thượng Đế, để trọn TÂM thi hành Thiên Đạo và cam kết làm tròn phận sự y như lời Minh Thệ. Thiên tru, Địa lục có nghĩa là giết chết do Trời Đất, không thể chạy trốn đi đâu cho khỏi khi phản Đạo. (như luật Nhân quả của Phật Giáo).

Tôi được quan sát một buổi các Đạo Hữu Nam, Nữ và Đồng Nhi tụng kinh Sám Hối tại Thánh Thất San Diego, đã cho tôi khái niệm biện chứng rằng:

a/. Nếu một Tín đồ Cao Đài đã Minh Thệ khi nhập môn theo Đạo và tuân hứa nhứt quyết để trọn TÂM làm tròn Thiên Đạo và Nhân Đạo, thì đâu phải đọc kinh Sám Hối mà ăn năn, sửa chữa, giữ gìn bản thân.

b/. Ngoài những người trong đời sống phạm sinh đã không giữ mình, để vấp phải quá nhiều tội lỗi, sai trái với Đạo làm người, thì cần nên tụng kinh sám hối để giữ TÂM ĐỊNH, tránh phạm phải tội phạm sinh theo Thánh Ngôn dạy phải tụng vào chiều 14 và 30 mỗi tháng.

B/. Diễn tiến buổi Lễ kỷ niệm:

1/. Trước khi bút ký diễn tiến buổi lễ ngày khai Đạo 91, tôi lần mò trong ký ức lại nhớ giáo lý đã dạy: “Chúng ta không nên làm chính trị, nhưng phải giữ vững niềm tin và ghi nhớ” Quốc gia Dân Tộc”, vì Quốc Gia Dân Tộc còn thì Đạo Pháp mới tồn tại được. Đạo Hữu chúng ta đã được minh chứng là biến cố ngày 30-4-1975, không chỉ là bước ngoặt đau thương cho Dân Tộc VN, mà còn gây điêu đứng cho Hội Thánh Cao Đài tại Tây Ninh, một Tân Tôn Giáo đã đồng hành cùng lịch sử hàng trăm năm, thăng trầm theo bước đi của dân tộc VN, mà hệ lụy đau thương cho đến bây giờ hơn 40 năm qua.

2/. Là Đạo Hữu tâm thành, song tôi vấp phải những khó khăn với tuổi đời Thất thập cổ lai, nên mắt kém, lực mòn, không thể lái xe vào ban đêm để đến Thánh thất dự các buổi lễ vào chiều tối được. Và lại, hoàn cảnh thực tại tôi phải sống đơn chiếc, hiu quạnh bên Đồi, tình đồng Đạo thờ ơ!

Theo luật Đạo, thì tại Thánh Thất hằng tháng vào 2 ngày 14 và 30 âm lịch, phải tụng kinh “Sám Hối” vào buổi chiều tối, trước Lễ Rằm và mừng 01. Từ trở ngại nêu trên, nên tới ngày 14/10 Âm/Át Mùi vừa qua, tôi không thể đến thánh Thất để quan sát tại chỗ, mặc dù tôi mang chức việc Phó Trị Sự, với nhu cầu cho vài dòng bài “Bút Ký” này. Còn các Đạo Hữu thì bận rộn, nên không thể cho tôi quá giang. Đây là điều rất đáng tiếc.

3/. Điều đặc biệt là năm Ất Mùi, ngày Rằm Hạ Nguơn, khai sáng Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, trùng hợp với ngày Lễ Tạ Ôn (Thanksgiving) của Hoa Kỳ, nên khi tôi đến Thánh thất lúc 8:30 sáng, đã thấy hiền tử Giai và mấy cháu đồng nhi đến sớm lo phần ẩm thực và lên đèn hương cúng Cửu Huyền Thất Tổ, bằng chút hoa quả và bánh xôi. Đứng ở sân Thánh

Thất, nhìn ra lộ “Luna”, tôi ghi nhận nhiều phương tiện xe hơi cũ, mới lần lượt đã vào chật khu đậu xe nội vi Thánh Thất, không còn trống, nên có nhiều Đạo Hữu phải ghé xe vào khoảng trống trên dọc đường “Luna”, một khu phố yên tĩnh, hiền hòa, trước Thánh Thất. Ai ai trên gương mặt cũng thấy niềm hân hoan và tin tưởng vào lẽ sống thiêng liêng.

Vào khoảng 11 giờ 45, tôi đang tay bắt mặt mừng với đồng đạo thì tiếng “Lôi Âm Cổ Khởi” nổi lên tiếng xướng của Hiền Đệ Trần Kiên hòa quyện vào lòng người, khoảng 20 phút, vừa dứt, thì tiếng “Bạch Ngọc Chung Minh” do hiền đệ Trương Thúc Toàn cất lên, đưa Tâm Hồn đạo hữu vào cõi hư không để mời thỉnh các chư Thánh giáng trần, chứng minh buổi lễ ngày Khai Đạo. Đúng giờ Ngọ, tất cả Nam, Nữ tín hữu Cao Đài tập hợp theo thứ tự Nam tả, Nữ hữu tiến vào 2 cửa Chánh điện. Chúng tôi điểm danh, con số ước tính khoảng 50 người (kể cả các em nhỏ theo cha mẹ đi lễ) với Đạo phục trắng nắp và nghiêm chỉnh chấp tay chờ chuông dẫn đánh Lễ đúng giờ Ngọ từ chức sắc, chức việc, Đạo Hữu.

4/. Nhờ có sự hội ý trước ở tiền điện Thánh Thất của nhóm Thanh Niên Đạo Hữu thuộc Ban Lễ, dưới sự hướng dẫn của Hiền đệ Võ văn Thanh, nên khi tới giờ hành lễ, khởi đầu bằng “Lời Âm Cổ Khởi”, kế là “Bạch Ngọc Chung Minh” với đầy đủ nghi cách theo qui định từ Thánh Kinh. Đến đây, chúng tôi xin mở ngoặc nói thêm 2 phần nhập đàn chủ yếu tại các Thánh Thất:

Phần “Lôi Âm Cổ Khởi” (do Đạo Hữu Trần Kiên Phụ trách rất là chuyên nghiệp, dù mới học Đạo khoảng một năm, cùng với Hiền Hội Trương Ngọc Anh đã đóng góp nhiều công quả xứng đáng cho cơ đạo San Diego).

Phần Bạch Ngọc chung Minh (đạo hữu Nam Trương Thúc

Toàn đảm nhiệm, tôi được biết cháu Toàn có nỗi niềm riêng, nên ít nói có khi ngồi nhìn đời bằng áng phù vân trên bầu Trời Thánh Thất, là con trai của Hiền Huynh và Hiền Tử Trương Thúc Tài. Gia Đình này còn có đôi phu thê Dũng và Điệp từ Tiểu Bang Oregon di chuyển xuống San Diego hơn một năm nay, rất là Tâm đạo đã đóng góp và thực hiện cho Thánh Thất này nhiều sáng kiến của tuổi trẻ vì Đạo vì Thầy.

5/. Phần chính đàn Lễ Ngộ rằm tháng 10, với phần Kinh Thiên Đạo bắt đầu, đầy đủ nghi thức của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, gồm các bài ghi dưới đây do sự chủ Lễ của Hiền Huynh Q Đầu Tộc Đạo Nguyễn trung Đạo.

1/. Bài kinh Niệm Hương

2/. Bài khai kinh

3/. Bài Ngọc Hoàng Thượng Đế

4/. Bài Thích Giáo

5/. Bài Tiên Giáo

6/. Nho Giáo (hay là Khổng Thánh Chí Tâm qui mạng Lễ)

(Tất cả bài kinh này đều theo giọng Nam Xuân) đặc biệt là do toán Đồng Nhi của Thánh Thất đọc theo nhịp sanh:

6/. Phần dâng Tam Bửu: gồm 3 bài: Dâng Hoa-Dâng Rượu-Dâng Trà

(Thài theo giọng Đảo Ngũ cung và mỗi bài đều có lời nguyện dâng Đức Chí Tôn của mỗi Đạo Hữu)

Cuối cùng là Bài Ngũ Nguyện (giọng Nam Xuân)

Tất cả các Bài kinh này được gọi là: Kinh Cúng Tứ Thời.

7/. Phần dâng sớ: do Hiền đệ Võ văn Thanh (phụ trách Ban Lễ) với giọng cao, trong trẻo, trầm bổng rất là chuyên nghiệp, tạo sự yên tĩnh nghiêm túc để dâng lên Đức Chí Tôn, Từ

ngày tạo dựng Thánh Thất Cao Đài San Diego này đệ Thanh đã cùng Hiền nội và các con đã đóng góp cho Thánh Thất này rất dày công quả. Đặc biệt, hiền muội Phạm thị Tuyết Hoa đã tổ chức được đoàn đồng nhi cho Thánh Thất.

8/. Buộc lễ kết thúc bằng bài Ngũ Nguyên mà Đức Chí Tôn đã ban qua đàn cơ trước ngày Khai Đạo, đã ăn sâu vào tâm khảm của mỗi Đạo Hữu. Sau cùng những đạo hữu chưa hầu lễ, thì bước vào chánh điện dâng Lễ Đức Chí Tôn theo nghi thức Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ (trong số này có chúng tôi).

9/. Kế tiếp, hiền huynh Nguyễn trung Đạo, Qu. Đầu Tộc Đạo San Diego thuyết giảng tóm lược về lịch sử Khai Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, được phổ hóa bằng Tân Luật Pháp Chánh Truyền và Thánh Ngôn Hiệp Tuyển thì tổng thể gồm 3 Đài: Bát Quái Đài, Hiệp Thiên Đài - Cữ trùng Đài (xem sơ đồ tổ chức)

Kết thúc buổi lễ, chuông Bạch Ngọc được Đạo Hữu Trần Kiên xướng tiền đưa Chư Thánh triều thiên, chấm dứt Lễ Ngọc ngày Khai Đạo.

V. Lễ Nhập Môn - Tắm Thánh - Giải Oan (theo Vô Vi)

1/. Nhập Môn: do Hiền huynh Quyền Đầu Tộc Chủ Lễ và Hiền Huynh Lê quang Giai và Hiền Tỷ Trần thị Lợi đỡ đầu cho 3 Đạo Tâm gồm:

-Đạo Tâm Nguyễn Chánh Thi (Nam)

-Đạo Tâm Phạm kim Loan (Nữ)

-Đạo Tâm Cao ngọc Hân (Nữ)

-HH Chủ Lễ đọc lời “Minh Thệ” cho các đạo tâm đọc theo và thực hiện cầu nguyện theo pháp “ vô vi”. Sau đó, tất cả Đạo Hữu đọc kinh giải oan cho 3 Tân Tín đồ.

2/. Lễ Tắm Thánh: cho 3 người con của Đạo Hữu: Trần

vĩnh Tế và Võ thị Thuý Diễm (cha mẹ đỡ đầu) vì là 3 trẻ em. HH Đạo đọc kinh vô vi về lễ Tắm Thánh. Sau đó, đồng Đạo đọc kinh tắm Thánh, trong lúc 2 HH Đạo và giai làm lễ “vô vi” phép Tắm Thánh.

3/. Lễ Tắt: Vào khoảng 1 giờ 40 phút, bài đàn trong niềm hân hoan của Ngày Lễ Kỷ Niệm Khai Đạo rằm tháng mười năm Ất Mùi/2015.

4/. Lễ Cứu Huyền Thất Tổ: vì vị trí chật hẹp nên một số Đạo Hữu vào hầu Lễ, đọc kinh Thế Đạo gồm 2 bài:

-Kinh cầu Tổ phụ đã qui liểu

-Tụng kinh Cứu Khổ.

Cuối cùng mọi người niệm: “Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát (danh Thầy) (3 lần) và tắt cả bình thân. Bữa cơm chay thịnh soạn được quý em cháu đồng nhi kiêm đầu bếp đã chuẩn bị chu đáo để mọi người dùng bữa trưa hoan hỉ tại Thánh Thất Cao Đài San Diego và lát đất ra về tiếp nối cuộc sống tha hương. Trong tĩnh lặng hôm nay, chúng tôi ghi lại mấy vần thơ:

“Gương vàng rớt xuống hồ tây,

Công cha vẫn nặng, ơn thầy cũng sâu.”

“Đường đi năm tháng sẽ mòn,

Đường đời Nhân Nghĩa trường tồn hậu lai

Đời đời Danh chói Cao Đài.”

Thánh Thất Cao Đài San Diego,
ngày 26 tháng 11-2015

(Người soạn: PTS. Võ An Cư)

Cũng là một Ông Trời

Lạp Chúc Nguyễn Huy

Trong đời sống tâm linh của người Việt, Ông Trời vô hình được coi như Đấng Tạo Hóa định đoạt hết mọi việc trên trời dưới đất. Lê Thần Trần Trọng Kim định nghĩa: « Ông Trời là Đấng Thiêng Liêng giữ công lệ trong vũ trụ ».

Qua ngôn ngữ dân gian và cổ thi, chúng ta sẽ cảm nhận thấy Ông Trời của dân Việt được tôn kính từ ngàn xưa. Đầu thế kỷ XX, người Việt lại tôn thờ một Ông Trời nữa mà Đạo Cao Đài gọi là Đức Từ Phụ.

1. Ông Trời trong dân gian Việt

Từ thời xa xưa, tín ngưỡng dân gian Việt là thờ Trời biểu lộ trong ngôn ngữ bình dân hàng ngày. Khi nói đến Ông Trời là từ thôn dân đến sĩ phu đều hiểu và cảm thấy ngay. Quan niệm siêu hình về Thượng Đế thời xưa chỉ chất phác là có một Đấng vạn năng gọi là Ông Trời, ngồi trên 9 tầng mây chỗ giáp đất ấy là chân Trời. Người dân coi Trời là một Đấng Chí Tôn, thiêng liêng, vạn năng, quyền phép vô song, là Đấng Tạo Hóa sắp xếp mọi việc dưới vòm trời, ấn định số mạng cho mỗi cá nhân, qui tiên rồi thì về với Ông Trời.

Mối quan hệ giữa Ông Trời và người dân Việt được diễn tả rất phức tạp, từ cầu Trời, trách Trời, oán Trời, sợ Trời, xin Trời... qua ngôn ngữ bình dân nói với Ông Trời khi cầu xin điều này, trách móc điều kia.

Người dân thường nói *Trời sanh* (ra con người) nên *Trời dưỡng* (chẳng việc gì mà sợ), nếu chết thì *qui hồi về Trời, chầu Trời*. Có nghĩa là Trời sanh ra ta và coi ta như con cái,

là gốc cội tìm về sau khi qui tiên.

Trời án định số mạng cho mỗi cá nhân. Chẳng vậy mà lấy được người vợ như ý là do *Trời định*. Chẳng may người con gái « đã vo nước đục lại vẩn lửa rom » thì cũng là tại *số Trời* nào khác gì nàng Kiều của Nguyễn Du:

*Đã mang lấy nghiệp vào thân,
Cũng đừng trách lẫn Trời gần, Trời xa.*

Muốn có chồng cũng hỏi Ông Trời:

*Bắc thang lên hỏi Ông Trời,
Sao không thí bỏ cho tôi tí chồng?*

Ông Trời trả lời như một từ phụ.

*Ông Trời ngảnh mặt lại trông:
Mày hay kén chọn, Ông không cho mày. (ca dao)*

Tuy vô hình, nhưng đâu cũng có mặt của Trời như Đấng công lý vạn năng, không ai tránh khỏi lưới Trời, dưới này ai nói gì cũng nghe, ai nghĩ gì cũng biết cả. *Trời có mắt, Trời thương, Trời phạt, Trời biết, đèn Trời soi sáng, lưới Trời lồng lộng, không gì lọt qua...*

Trời như là một từ phụ gần gũi, rất thân thuộc, che chở, giúp đỡ an ủi, dìu dắt đàn con trong mọi cảnh huống. Chẳng thế mà lúc sung sướng cũng kêu *Trời ơi sướng quá*. Khổ quá lại than *Trời ơi sao tôi khổ thế này*. Người yêu sẽ an tâm nếu được an ủi *chỉ Trời mới biết* vì chỉ có Ông Trời mới biết việc thầm kín trong lòng. Bị con gái chê, con giai bắc kỳ rống lên *nếu không lấy tôi thì lấy Giời à?* Ấy vậy mà còn đỡ khổ hơn là phải:

*Bắc thang lên hỏi Ông Trời,
Tiền đem cho gái có đòi được không?*

Lấy được chồng rồi mà vẫn cầu cứu Ông Trời:

*Lạy Trời cho đặng vuông tròn,
Trăm năm cho trọn lòng son với chàng.*

Trời tình cảm như người cha với đàn con, có buồn, có phạt, có khen... *Trời buồn con nhện dăng tơ; Trời đánh* (kẻ ác đức bị thiên lôi đánh), *Trời thương* (người hiền gặp được điều lành), hưởng được một ơn huệ to tát bất ngờ thì cũng nghĩ do Trời: *Làm cả đời không bằng Trời cho một lúc.*

Trời có chức năng tạo ra điều kiện khí hậu, thời tiết: *Trời nắng, Trời mưa, Trời ẩm, Trời gió.* Vì vậy, người nông dân chất phác:

*Cầu Trời mưa xuống,
Lấy nước tôi uống,
Lấy ruộng tôi cày.*

Trời là cơ sở giải thích những việc mà con người không biết. Ngay giữa Đòng Tháp Mười hoang vu bỗng gặp một đám lúa mọc hoang thì gọi ngay là *lúa Trời* (lúa của Trời). Chẳng biết đàn ngỗng, đàn chim từ đâu bay ngang trên đầu chỉ đó là *ngỗng Trời, chim Trời.* Đi đường bắt gặp một vật quý không biết của ai nghĩ ngay là *của Trời cho, trên Trời rớt xuống.*

Sáng sớm tỉnh giấc, nhìn ra «cảnh rạng đông như tranh họa đồ» thì cũng do Ông Trời làm ra chứ ai.

*Trống canh năm gà vừa gáy sáng,
Bùng mắt dậy Trời đã rạng đông!*

*Ngắm phong cảnh đẹp vô cùng;
Hỏi ai thù dệt? Ấy Ông Thọ Trời.*

Không những trong ngôn ngữ hàng ngày của dân gian, mà ngay các ca dao, tục ngữ, tác phẩm văn học cũng phảng phất tín ngưỡng Ông Trời.

2. Ông Trời trong cổ thi

Trong cổ thi cũng như ca dao, Ông Trời viết hoa còn gọi là Hóa Công, Tạo Hóa, Con Tạo, Ông Xanh... bắt nguồn từ lòng tin hồn nhiên của dân Việt tự ngàn xưa. Ông Trời được đề cập đến như Đấng Tạo Hóa chủ tể thế giới vô hình, có quyền tối thượng định đoạt hết mọi việc trên trời dưới đất, là cõi rể của định mệnh tiền định. Lê Thần Trần Trọng Kim định nghĩa: « Ông Trời là Đấng Thiêng Liêng giữ công lệ trong vũ trụ ».

Ông Trời thường hiện diện trong cổ thi như trong:

Úc Trai Thi Tập của Nguyễn Trãi:

*Sau cùng khó bởi chung Trời,
Lăn lóc làm chi cho nhọc hơi.* (Ngôn Chí, bài 16)

Bạch Vân Am Thi Tập của Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585)

*Dù nhân chê khen, dù miệng thề,
Cơ màu Tạo Hóa mặc tự nhiên.*

Nguyễn Hữu Chỉnh khi thất thế mới cảm cơ Trời thần bí:

*Phải cơ, mới biết Cơ Trời nhiệm,
Có rui, bằng đường lại có may.* (Ngôn ẩn thi tập-
bài Tự biết mình)

Trần Tế Xương (1870-1907) trách Ông Trời:

*Bắc thang lên hỏi Ông Trời nhé,
Trêu ghẹo người ta thế nữa thôi. (bài Than thân)*

Nguyễn Công Trứ trách Trời:

*Ngồi buồn mà trách Ông Xanh,
Khi vui muốn khóc buồn tanh lại cười.
(bài Cây thông)*

Chu Mạnh Trinh (1862-1905) hỏi có phải Ông Trời tạo ra động Hương Tích không?

*Thăm thẳm một hang lòng bóng nguyệt,
Gập ghềnh mấy lối uốn thang mây.
Chùng giang sơn còn đợi ai đây,
Hay Tạo Hóa sẽ ra tay sắp đặt.
(bài Phong cảnh Hương Sơn)*

Trong truyện Kiều, lòng tin của Nguyễn Du vào Ông Trời của dân gian Việt, được gói gắm vào tâm sự của nàng Kiều.

Nàng Kiều coi mọi nguyên nhân (túc nhân) trong vũ trụ đều do Trời:

*Và trong thân mộng mấy lời,
Túc nhân âu cũng có Trời ở trong.*

nên cam lòng chấp nhận số mạng do Ông Trời định.

*Rủi may âu cũng sự Trời.
Người dù muốn quyết Trời nào đã cho.
Biết thân chạy chẳng khỏi Trời.
Cho hay muôn sự tại Trời.*

và không oán trách Trời:

Cũng đừng trách lẫn Trời gần, Trời xa.

Nhưng vẫn tin vào Ông Trời giữ công lệ:

Mặt trông đau đón rụng rời,

Oan này còn một kêu Trời, nhưng xa.

Tín ngưỡng Ông Trời đã ăn sâu vào tâm hồn Việt đến nỗi khi theo một tôn giáo khác người dân cũng mang theo Ông Trời. Thí dụ các phật tử thường hay nói: « Nhờ Trời Phật...), tín đồ công giáo thì gọi đức Jesus là « Đức Chúa Trời ¹ », đạo Cao Đài coi Thượng Đế là Ông Thầy Trời.

3. Ông Trời Cao Đài

Nếu nghiên cứu đối chiếu giữa Ông Trời trong dân gian cũng như trong cổ thi và Ông Trời của Đạo Cao Đài ², ai cũng thấy hai Ông Trời chỉ là một mà thôi. Mặc dầu «tuy hai mà một », tín ngưỡng Ông Trời cũng có vài điểm khác biệt sau.

Trong tín ngưỡng dân gian, nếu hỏi Ông Trời là ai, ở đâu thì người dân chỉ lên bầu trời xanh thăm thăm trên đầu, nhìn vào giữa vòm trời là tưởng tượng thấy *Đền Trời, Mắt Ông Trời* và nhìn ngang thấy ngay *Chân Trời* nên tin là có Ông Trời toàn năng ở đó mà thôi. Ông Trời tự có, không ai dựng nên, tất cả vũ trụ đều là tạo phẩm của Ông Trời. Nhờ có ý thức đơn sơ đó mà người dân sống thân tâm an tịnh.

1- Khởi đầu các giáo sĩ kêu là Đức Chúa Bời rồi sau đổi thành Đức Chúa Trời

2- Trong Thánh Ngôn, danh từ Ông Trời và Thượng Đế đều đồng nghĩa. Thí dụ : ...*phải biết đội ơn hai Đấng : một là Trời, vì Đấng Thanh Cao (Trời) phú cho người phần hồn... Điểm linh tánh Trời ban cho.* (ĐTCG. tr.168)

Còn Ông Trời của Đạo Cao Đài là Ông Trời « mạc khải » (the revelation) có nghĩa là từ cõi vô hình, Ông Trời mở tấm màn (mạc) ra cho biết (khải) những điều thiêng liêng màu nhiệm huyền bí trong sự tĩnh lặng mà lý trí con người không thể giải thích được.

Đó là sự kiện « mạc khải »³ của Ông Trời mà chúng ta chỉ tìm thấy trong Đạo Cao Đài. Là vì, trong các tôn giáo khác, chỉ có những Đấng Giáo Chủ hay những Nguyên căn lớn có nhiệm vụ cứu đời mới có thể nhận được những « mạc khải » của Thượng Đế.

Từ cõi vô hình, Ông Trời của Cao Đài qua huyền hiệu cơ bút đã đích thân mạc khải những điều sau:

- Ông Trời từ đâu đến,
- Vòm trời xanh thẳm thẳm trên đầu chúng ta được tổ chức như thế nào,
- Con người từ đâu mà sanh ra,
- Tương quan giữa Người và Tạo Công
- Ý nghĩa đời sống trên trần thế,
- Sau khi qui liễu, linh hồn trở về với Ông Trời như thế nào...

Như vậy có thể nói Đạo Cao Đài là tôn giáo Thiên Khải 天啟 theo ý nghĩa là sự hé lộ chơn lý từ cõi trời, do Trời...

Chính nhờ « mạc khải » của Ông Trời Cao Đài mà tôi đã viết cuốn sách lấy tựa đề « Thiên Nhơn Hiệp Nhứt » hay « Bốn trang triết lý Cao Đài » để trả lời các câu hỏi về vũ trụ quan

3- Mạc 幕 là tấm màn che, Khải 啟 là mở ra (revelation). Mạc khải không đồng nghĩa với Mạc khải (Mạc 默: Lặng lẽ, không nói; Khải: 啟 mở ra, bày tỏ (to reveal something silently).

và Nhơn sanh quan như sau :

Về cõi Trời với câu hỏi Vô hình cảnh giới hà như 境界何如 ? Cõi vô hình là gì?

Câu hỏi về căn nguyên con người. Nhân sanh hà tại 人生何在 ? Tại sao loài người sanh ra ở trên đời, vì nguyên nhân nào?

Câu hỏi về cõi trần. Sanh hà ký? 生何寄 Sóng gửi vào đâu?

Tại thế hà như? 在世何如 Ở trần thế làm gì?

Câu hỏi con đường giải thoát. Tử hà qui? 死何歸 Chết về đâu?

Hậu thế hà như? 後世何如 Sau này sẽ ra sao?

Mong rằng sau khi đọc xong những điều « mạc khải » của Ông Trời Cao Đài, độc giả sẽ suy ngẫm về kiếp này của mình và sẽ không còn băn khoăn, quẩn quại như nhiều triết gia tây phương đi tìm hiểu ý nghĩa sống chết của con người nữa . Và cũng mong rằng độc giả sẽ giữ vững lòng tin vào Ông Trời, là Đấng làm chủ các điều bí ẩn, là Đấng hướng dẫn bước đi của con người Việt ngàn xưa cũng như nay với Ông Trời Cao Đài.

*Thầy của các con là Ông Thầy Trời,
nên biết một Ông mà thôi, thì đủ, nghe à! (TNHT/Q1/tr.45)*

Lạp Chúc Nguyễn Huy

Cựu giáo sư Viện Đại Học Cao Đài

Cựu chuyên viên khảo cứu Đại Học Laval, Quebec, Canada

Tội Lỗi và Hình Phạt Nhân quả và Sám Hối theo quan điểm của nhà Phật



Có câu chuyện Thiền trích dịch từ cuốn “Collection of Stone and Sand”, xuất hiện vào thế kỷ 13, do thiền sư Muju theo truyền thống Bắc Tông, viết bằng Nhật ngữ, tên là Shaseki-shu, dịch giả Paul Reps dịch sang Anh Ngữ, nội dung như sau:

“Trong cuộc hành trình tới tỉnh Edo, Zenkai, con trai của một hiệp sĩ Nhật, trở thành người hầu cận của một quan chức cao cấp tại đó. Zenkai ngoại tình với vợ của quan chức này và bị phát hiện. Để tự vệ, hắn ta giết vị quan rồi chạy trốn cùng với người vợ.

Sau này hai người trở thành những tên ăn trộm. Nhưng

người đàn bà quá tham lam khiến cho Zenkai càng ngày càng khinh ghét đến phát ghê tởm. Cuối cùng không còn chịu nổi, Zenkai bỏ người đàn bà lại mà đi tới nơi xa, tận tỉnh Buzen, trở thành một người hành khất lang thang.

Để chuộc lại lỗi lầm trong quá khứ, Zenkai quyết tâm hoàn thành một vài việc thiện trong cuộc đời. Biết rằng có một con đường nguy hiểm cheo leo trên vách đá từng là nguyên nhân gây ra tai nạn chết và bị thương cho nhiều người, Zenkai quyết tâm mở một con đường hầm xuyên qua núi tại nơi đó. Ban ngày thì đi xin thực phẩm, ban đêm Zenkai mài miệt đào con đường hầm. Trải qua ba chục năm, con đường hầm dài được 2.280 feet, cao 20 feet và rộng 30 feet.

Hai năm trước khi hoàn tất công trình, người con trai của viên quan mà Zenkai giết khi xưa, nay đã trở thành một kiếm sĩ lão luyện, tìm ra được Zenkai và tới để trả thù nhà. Biết mục đích của khách lạ, Zenkai nói:

- Tôi sẽ sẵn sàng trao mạng sống của tôi cho anh. Chỉ xin hãy để cho tôi làm xong công việc này. Ngay hôm con đường hoàn thành, anh có thể giết tôi.

Người con trai đồng ý đợi tới ngày đó. Nhiều tháng trôi qua, Zenkai cứ miệt mài làm việc. Người con trai càng ngày càng thêm chán nản vì cái cảnh ăn không ngói rồi, nên bắt đầu phụ giúp công việc đào hầm. Sau khi đã giúp Zenkai trên một năm, anh ta cảm thấy ngưỡng mộ ý chí mãnh liệt và nghị lực của Zenkai.

Cuối cùng thì con đường hầm cũng đào xong và mọi người có thể sử dụng nó để đi lại an toàn. Bây giờ Zenkai mới nói:

- Công việc của tôi đã hoàn tất. Hãy chặt đầu tôi đi.
Với đôi mắt đăm lẹ, người đàn ông trẻ nghẹn ngào:
- Làm sao con có thể cắt đầu vị thầy của chính con được?"

Chủ đề chính của câu chuyện Thiền này là vấn đề **Tội Lỗi, Hình Phạt và Sám Hối**.

Nhà Phật không quan niệm rằng có quỷ thần hai vai hay một dạng thức thần thánh nào đó từ bên ngoài ghi nhận các việc thiện ác của mỗi người ngõ hầu sau khi chết đương sự sẽ phải tới đâu đó để được phán xét coi sẽ phải chịu hình phạt đầy đọa tại một nơi ghê rợn nào đó, hoặc được hưởng gì theo lệnh ban xuống từ các đấng, các bậc gì đó chẳng.

Nhà Phật cho rằng mỗi hành vi tạo tác trong cuộc đời con người ta đều để lại dấu ấn nơi kho chứa của chính mình, đó là **Tàng Thức**, là một trong tám Thức, theo tâm lý học của đạo Phật. Những dấu ấn đó sẽ trở thành chủng tử, tức là hạt giống, nảy nở thành thiện quả hoặc ác báo trong đời sống tương lai, có thể là tương lai ngay trong cuộc đời này, hoặc trong những kiếp sau, chi phối bởi luật nhân quả.

Như thế đối với nhà Phật, mỗi cá nhân sẽ nhận sự báo ứng tùy theo hành vi thiện ác của mình trong cuộc đời, nếu gây tội ác thì sẽ nhận lãnh quả báo tương xứng với tội ác mình đã gây ra trong quá khứ, nhưng không do một thế lực nào bên ngoài giáng xuống mà do chính sức bật của quy luật nhân quả mà thôi.

Đến đây, chúng tôi xin nhắc quý vị một điều đặc biệt tối quan trọng, đó là vấn đề Tâm của nhà Phật. Đức Phật là bậc Giác Ngộ. Ngài giác ngộ cái gì? Xin thưa rằng Ngài giác ngộ lại được chính Bản Tâm, điều mà chư Tổ Thiền Tông gọi là Kiến Tánh.

Từ sự giác ngộ, Ngài trực nhận rằng chúng ta trôi lăn vào màng lưới sinh tử này là do một niệm mê từ biển Tâm dấy lên, gọi là khởi niệm huyễn vọng, rồi từ đó tạo Nghiệp, nhận quả báo, dòng đời trôi lăn miên viễn.

Nhưng Chân Tâm vốn là viên mãn, cũng như hoa sen dù mọc trong bùn mà không bị nhuộm mùi bùn. Một niệm Giác Ngộ thì mê vọng tan rã, cũng như người ngủ mê chợt tỉnh, như căn nhà tối hàng ngàn năm, thấp lên ngọn đèn là bóng tối tan biến.

Về điều này, đức Phật đã dạy rõ nơi kinh Viên Giác, hòa thượng Thích Duy Lực dịch như sau: “Cây hết lửa cũng diệt” chính là ý của câu đức Phật nói khi

*Huyễn từ Bản Giác sanh,
Huyễn diệt Giác viên mãn.
Bản Giác vốn chẳng động,
Như tất cả Bồ Tát,
Và mạt pháp chúng sanh.
Thường nên xa lìa huyễn,
Các huyễn thấy đều lìa,
Như dùi cây lấy lửa,
Cây hết lửa cũng diệt.*

ngài chứng ngộ, được ghi lại trong kinh Trung A Hàm là: “... **Tâm siêu thoát của ta không thể lay chuyển. Đây là kiếp sống cuối cùng của ta. Từ đây ta sẽ không còn trở thành, không còn tái sanh...**”

Trong các cuộc đàm luận Phật pháp, có một câu thường hay được nhắc đến, coi như danh ngôn, đó là “Kẻ cướp buông dao thành Phật”. Vì câu nói quá ngắn gọn, khiến cho một số người hiểu lầm. “Buông dao” trong câu này có hàm ý là buông cái tâm sát nhân, tâm bất thiện, chứ không

phải chỉ buông con dao bằng vật chất trong khi tâm còn giữ nguyên những ý niệm xấu ác. Nếu chỉ buông con dao mà tâm ác vẫn còn thì lại có thể cầm kiếm, cầm súng vậy.

Tại các thời kinh của nhà Phật, đều có tụng lên bài kệ:
Tội nói ở đây tức là Nghiệp Báo

*Tội từ tâm khởi đem tâm Sám
Tâm được tịnh rồi tội liền tiêu
Tội tiêu tâm tịnh, thấy đều Không
Ấy mới thật là Chân Sám Hối.*

Như bài kinh Viên Giác trên, chúng ta thấy tất cả pháp giới, tội phước, nghiệp báo, đều chỉ là huyền, đều “Huyền từ bản giác sanh”, vốn chỉ do nhân duyên giả hợp mà huyền hiện thành ra như là có. Nghiệp sẽ là nhân chi phối dòng đời, lặn hụp trong biển sinh tử, nghiệp thiện thì hưởng quả thiện, nghiệp ác thì lãnh quả báo ác, như bóng đi theo hình, không thoát được cái vòng lặn quẩn. Nếu biết tỉnh ngộ mà theo các đường lối tu hành để chuyển nghiệp, từ xấu chuyển qua tốt, rồi từ tốt chuyển qua thanh tịnh, thì sẽ tiêu dung được nghiệp, ra khỏi dòng sinh tử triền miên.

Sám Hối là một trong những phương pháp tu để chuyển nghiệp. Sám Hối ở đây là “Tâm Sám”, tức là chuyển Ý nghiệp từ những tư tưởng xấu ác thành những tư tưởng lành thiện, rồi tới Thân nghiệp là thực hiện những việc lành thiện đó.

Kẻ sát nhân trong câu chuyện Thiền trên đã thực hiện trọn vẹn chu kỳ chuyển nghiệp. Trước hết là trong thâm tâm, ông ta Sám Hối chuyện ác đã gây ra trong quá khứ, và muốn chuộc tội bằng cách làm việc thiện. Suốt ba chục năm trường, ông ta cần cù chỉ làm một việc là đào con đường hầm để giúp mọi người thoát tai nạn. Cho đến khi con của nạn nhân tới trả thù, đòi chém đầu, ông ta cũng

sẵn sàng chết cho anh này tròn bổn phận làm con, muốn báo thù cha, chỉ xin lưu mạng sống một gian ngắn đủ để hoàn tất con đường. Khi con đường đã xong, ông ta bèn nộp mạng.

Như vậy, kẻ sát nhân đã buông dao, đồng thời buông luôn tâm ác, đó là trường hợp “Buông dao đồ tể thành Phật”.

Sau một thời gian chứng kiến hành trình chuyển hoá của kẻ sát nhân, trước mắt người con, hình bóng kẻ thù tàn ác đã biến mất, mà chỉ còn lại tấm gương sáng của một bậc thầy miệt mài trên con đường Bồ Tát Hạnh, quên mình, hy sinh bản thân vì lợi ích của chúng sinh, cứu chúng sinh khỏi bị tai nạn hiểm nguy trên con đường núi hiểm trở, mà thôi.

Nơi phẩm Bát Nhã kinh Pháp Bảo Lục Tổ Huệ Năng đã dạy: *...”... **Thiện tri thức, khi chưa ngộ thì Phật tức chúng sanh, lúc một niệm khai ngộ, chúng sanh tức Phật.***

Tâm chúng sinh thì vô thường, không cố định. Con đường giải thoát của nhà Phật rộng mở thân thang, bất cứ ai phạm tội mà biết hối cải, chuyển hóa Tâm ác trở thành lành thiện, thì nghiệp dữ cũng theo đó mà hoá chuyển, khi “tâm được tịnh rồi tội liền tiêu”.

Bản hoài của đức Đại Giác Bổn Sư Thế Tôn là dạy chúng sinh các pháp môn tu để tới được đích cuối cùng là “Tội tiêu Tâm tịnh thầy đều Không”. Không ở đây là Tánh Không, là Bản Thể Chân Tâm Giác Tánh, là Niết Bàn, là vĩnh viễn giải thoát, là Tận Diệt tất cả Khổ vậy.

Trích “Chương trình tìm hiểu Phật pháp Tuệ Đăng”

Nhân Quả

Sa Môn Thích Thiện Hoa

A. Mở Đề

Vũ trụ, vạn vật không phải tuân hành, biến dịch một cách tự nhiên, vô lý, mà tuân theo một cái luật chung, luật đó là luật nhân quả. Luật này không phải do một đấng nào, xã hội nào đặt ra, mà là một luật thiên nhiên âm thầm, lặng lẽ, nhưng đúng đắn vô cùng. Người đời vì không quan sát một cách kỹ càng, tường tận nên không thấy được luật ấy. Do đó, họ đã hành động một cách bừa bãi, thiếu tinh thần trách nhiệm đối với bản thân mình và với người chung quanh.

Và cùng chính vì thế mà họ đau khổ, lặn hụp mãi trong biển mê mờ, tội lỗi. Trái lại, Đức Phật là vị hoàn toàn giác ngộ, đã phát huy ra cái luật nhân quả đang chi phối, điều hành mọi sự vật trong vũ trụ này, nên Ngài đã hành động một cách sáng suốt, lời lạc cho chính mình và chúng sanh. Vậy chúng ta là Phật tử, chúng ta cần phải hiểu biết cái luật nhân quả mà đấng từ phụ đã phát huy nó như thế nào, để rồi hành động đúng theo như lời Ngài đã làm, hầu đem lại hạnh phúc chân thật, lâu bền cho mình và cho người chung quanh.

B. Chánh Đề

I. Định Nghĩa:

“Nhân” là nguyên nhân, “Quả” là kết quả. Nhân là cái mầm. Quả là cái hạt, cái trái do mầm ấy phát sinh. Nhân là năng lực phát động, Quả là sự hình thành của năng lực phát động ấy. Nhân và Quả là hai trạng thái tiếp nối nhau mà có. Nếu không có Nhân thì không có Quả; nếu không có Quả thì không có Nhân.

II. Những Đặc Tính Của Luật Nhân Quả

1. Nhân thế nào thì quả thế ấy:

Nếu ta muốn có quả cam thì ta phải ươm hạt giống cam; nếu ta muốn có hạt đậu thì ta phải gieo giống đậu. Không bao giờ ta trồng cam mà lại được đậu, hay trồng đậu mà lại được cam. Người học đàn thì biết đàn, người học chữ thì biết chữ. nói một cách khác, nhân với quả bao giờ cũng đồng một loại với nhau. Hễ nhân đổi thì quả cũng đổi.

2. Một nhân không thể sanh ra quả:

Sự vật trong vũ trụ này đều là sự tổ hợp của nhiều nhân duyên. Cho nên không có một nhân nào, có thể tự tác thành kết quả được, nếu không có sự giúp đỡ của nhiều nhân khác. Nói rằng hạt lúa sanh ra cây lúa, là nói một cách giản dị cho dễ hiểu, chứ thật ra hạt lúa không thể sanh ra gì được cả, nếu để một mình nó giữa khoảng trống không, thiếu không khí, ánh sáng đất nước, nhân công.

Cho nên, khi ta nghe bất cứ ai tuyên bố rằng: mọi vật do một nhân sinh ra, hay một nhân có thể sanh ra vạn vật; ta có thể chắc chắn rằng, người ấy nói sai sự thật.

3. Trong nhân có quả, trong quả có nhân:

Chính trong nhân hiện tại đã có hàm chứa cái quả vị lai; cũng chính trong cái quả hiện tại, đã có hình bóng của nhân quá khứ. Một sự vật mà ta gọi là nhân, là khi nó chưa biến chuyển, hình thành ra cái quả mà ta mong muốn, chờ đợi. Một sự vật ta gọi là quả, là khi nó chưa biến chuyển, hình thành ra trạng thái mà ta mong đợi ước muốn. Mỗi vật, vì thế, đều có thể gọi là nhân hay quả được: đối với quá khứ, thì nó là quả, nhưng đối với tương lai thì nó là nhân. Nhân và quả tiếp nối nhau, đắp đổi nhau như những vòng trong sợi dây chuyền.

4. Sự phát triển nhanh và chậm từ nhân đến quả:

Sự biến chuyển từ nhân đến quả, có khi nhanh khi chậm, chứ không phải bao giờ cũng diễn tiến trong một thời gian đồng nhất:

Có những nhân và xảy ra kế tiếp nhau, liền nhau, nhân vừa phát khởi thì quả đã xuất hiện, như khi vừa đánh xuống mặt trống (nhân) thì tiếng trống liền phát hiện ra (quả); hay khi hai luồng điện âm và dương vừa gặp nhau, thì ánh sáng liền bùng lên. Có khi nhân đã gây rồi, nhưng quả đợi một thời gian, quả mới hình thành, như từ khi gieo hạt giống, cho đến khi gặt lúa, cần phải có một thời gian ít nhất là bốn tháng.

Có khi từ nhân đến quả cách nhau từng chục năm, như đứa trẻ mới cắp sách đi học đến ngày thành tài, phải qua một thời gian ít nhất là mười năm.

Có khi cần đến một vài trăm năm, hay nhiều hơn nữa quả mới xuất hiện. Chẳng hạn như từ ý niệm giành độc lập của một quốc gia, đến khi thực hiện được nền độc lập ấy, cần phải qua bao thế kỷ.

Vì lý do mau chậm, trong sự phát hiện cái quả, chúng ta không nên nóng nảy hấp tấp, mà cho rằng cái luật Nhơn Quả không hoàn toàn đúng, khi thấy có những cái nhân chưa phát sinh ra quả.

III. Phân Tích Hành Tướng Của Nhân Quả Trong Thực Tế

Như các đoạn trên đã nói, nhân quả chi phối tất cả vũ trụ vạn hữu, không có một vật gì, sự gì, động vật hay thực vật, vật chất hay tinh thần, thoát ra ngoài luật nhân quả được. Ở đây, để có một quan niệm rõ ràng hơn về luật nhân quả, chúng ta hãy tuần tự phân tích hành tướng của nhân quả trong mọi sự vật:

1. Nhân quả có trong những vật vô tri vô giác:

Nước bị lửa đốt thì nóng, bị gió thổi thì thành sóng, bị lạnh thì đông lại. Nắng lâu ngày thì đại hạn, mưa nhiều thì lụt, gió nhiều thì sanh bão.

2. Nhân quả trong loài thực vật:

Hạt cam thì sanh ra cây cam, cây cam thì sanh trái cam. Hạt ớt thì sanh ra cây ớt, cây ớt thì sanh ra trái ớt. Nói một cách tổng quát, giống ngọt thì sanh trái ngọt, giống chua thì sanh trái chua, giống nào thì sanh quả ấy.

3. Nhân quả trong các loài động vật:

Loài chim sanh ra trứng, nên chúng ta gọi trứng là nhân, chò khi ấp nở thành con là quả; con chim ấy trở lại làm nhân, sinh ra trứng là quả.

Loài thú sanh con, con ấy là quả. Con thú lớn lên, trở lại làm nhân sanh con là quả.

4. Nhân quả nơi con người:

Về phương diện thể chất: Thân tứ đại là do bẩm thụ huyết của cha mẹ, và do hoàn cảnh nuôi dưỡng. Vậy cha mẹ và hoàn cảnh là nhân, người con trưởng thành là quả, và cứ tiếp nối như thế mãi, nhân sanh quả, quả sanh nhân, không bao giờ dứt.

Về phương diện tinh thần: Những tư tưởng và hành vi trong quá khứ, tạo cho ta những tánh tình tốt hay xấu, một nếp sống trong hiện tại: tư tưởng và hành động quá khứ là nhân, tánh tình nếp sống tinh thần trong hiện tại là quả. Tánh tình và nếp sống này là nhân, để tạo ra những tư tưởng và hành động trong tương lai là quả.

Để nhận rõ cái phần tinh thần quan trọng này, chúng ta hãy dành riêng ra một mục, để đặt biệt chú ý đến hành tướng của

nó dưới đây.

IV. Nhân Quả Về Phương Diện Tinh Thần

1. Nhân quả của tư tưởng và hành vi không tốt:

Tham: Thấy tiền của người, nổi lòng tham lam sanh ra trộm cắp, hoặc giết hại người là nhân; bị chủ đánh đập hoặc đâm chém, phải tàn tật, hay bị nhà chức trách bắt giam trong khám đường, chịu những điều tra tấn, đau khổ là quả.

Sân: Người quá nóng giận, đánh đập vợ con, phá hoại nhà cửa, chém giết người không góm tay là nhân; khi hết giận đau đớn, nhìn thấy vợ con bệnh hoạn, nhà cửa tiêu tan, luật pháp trừng trị, phải chịu nhiều điều khổ cực là quả.

Si mê: Người say mê sắc dục, liễu ngộ hoa tường, không có biết sự hay dở, phải trái là nhân; làm cho gia đình bất hòa, thân thể suy nhược, trí huệ u ám là quả.

Nghi ngờ: Suốt đời cứ nghi ngờ việc này việc khác, ai nói gì cũng không tin, ai làm gì cũng không theo, đó là nhân; kết cuộc không làm nên được việc gì cả, đến khi lâm chung, buông xuôi hai bàn tay trắng đó là quả.

Kiêu mạn: Tự cho mình là hơn cả, khinh bỉ mọi người, chà đạp lên nhân phẩm người chung quanh, là nhân; bị người ghét bỏ, xa lánh, sống một đời lẻ loi, cô độc là quả. Nghiện rượu trà: chung quanh tiện bạc ăn nhậu cho thỏa thuê là nhân; đến lúc say sưa chén bát ngổn ngang, ghé bàn nghiêng ngã nhiều khi gây ra chém giết nhau làm những điều tội lỗi, phải bị phạt vạ và tù tội là quả.

Say mê cờ bạc: Thấy tiền bạc của người muốn hốt về mình, đả đui quanh năm, suốt tháng theo con bài lá bạc, là nhân; đến lúc của hết nhà tiêu, nợ nần vây kéo, thiếu trước hụt sau, thâm quỹ thụt két là quả.

2. Nhân quả của tư tưởng và hành vi tốt:

Như trên chúng ta đã thấy, những tư tưởng hành vi xấu xa tạo cho con người những hậu quả đen tối, nhục nhã, khổ đau như thế nào, thì những tư tưởng và hành vi đẹp đẽ tạo cho con người những hậu quả sáng lạng, vinh quang và an vui như thế ấy.

Người không có tánh tham bòn sẻn, thì tất không bị của tiền trói buộc, tâm trí được thanh thoi. Người không nóng giận, tất được sống cảnh hiền hòa, gia đình êm ấm; người không si mê theo sắc dục, thì tất được gia đình kính nể, trí huệ sáng suốt, thân thể tráng kiện; người không hay ngờ vực, có đức tin, thì hăng hái trong công việc, được người chung quanh tin cậy, dễ thành tựu trong đời; người không ngạo mạn thì được bạn bè quý chuộng, niềm nở đón tiếp, tận tâm giúp đỡ khi mình gặp tai biến. Người không rượu chè, cờ bạc thì không đến nỗi túng thiếu, bà con quen biết kính nể, yêu vì... Những điều này, tưởng không cần phải nói nhiều, quý đọc giả cũng chán biết. Hàng ngày quanh chúng ta, những cảnh tượng nhân và quả ấy, diễn ta không ngớt, chỉ cần giở tờ báo hàng ngày, đọc các mục tin tức là thấy ngay.

Nói một cách tổng quát, về phương diện tinh thần cũng như về vật chất, người ta gieo thứ gì, thì gặp thứ ấy. Người Pháp có câu: Mỗi người là con đẻ của công nghiệp mình.

V. Lợi Ích Đem Lại Cho Chúng Ta Do Sự Hiểu Biết Và Áp Dụng Luật Nhân Quả.

1. Luật nhân quả tránh cho ta những mê tín dị đoan, những tin tưởng sai lầm vào thần quyền:

Luật nhân quả cho chúng ta thấy được thực trạng của sự vật, không có gì mơ hồ, bí hiểm. Nó vén tất cả những cái gì đen tối, phũ phờ của mê tín dị đoan, đang bao trùm sự vật. Nó

cũng phủ nhận luôn cái thuyết chủ trương Vạn vật do một vị thần sinh ra, và uy quyền thưởng phạt muôn loài. Do đó, người hiểu rõ luật nhân quả sẽ không đặt sai lòng tin tưởng của mình, không cầu xin một cách vô ích, không ý lại thần quyền, không lo sợ hoang mang.

2. Luật nhân quả đem lại lòng tin tưởng vào chính con người:

Khi đã biết cuộc đời của mình do nghiệp nhân của mình tạo ra, mình là người thợ tự xây dựng đời mình, mình là kẻ sáng tạo, mà không tin tưởng ở mình thì còn tin tưởng ở ai nữa? Lòng tự tin ấy là một sức mạnh vô cùng quý báu, làm cho con người dám hoạt động, dám hy sinh hăng hái làm điều tốt. Vì những hành động tốt đẹp ấy, họ biết sẽ là những cái nhân quý báu, đem lại những kết quả đẹp đẽ.

3. Luật nhân quả làm cho chúng ta không chán nản, không trách móc:

Người hay chán nản, hay trách móc là vì đã có thói quen ý lại ở kẻ khác, là vì hướng ngoại. Nhưng khi đã biết mình là động lực chính, là nguyên nhân chính của mọi sự thất bại hay thành công, thì còn chán nản trách móc ai nữa? Đã biết mình là quan trọng như thế, là chỉ còn lo tự sửa mình, thôi gieo nhân xấu, để khỏi phải gặt quả xấu, tránh tạo giống ác để khỏi mang cái ác.

VI. Quyết Nghi

1. Có người nghĩ rằng: Nhân quả là một luật tự nhiên rất đúng đắn công bằng, sao có người cả đời hiền từ mà lại gặp lắm tai nạn khổ sở; trái lại, những người hung ác, sao lại vẫn được an bình ?

Đáp: Những đoạn trên đã nói, thời gian tiến triển từ nhân đến quả, có khi nhanh khi chậm, chứ không phải khi nào

cũng đồng nhau. Có cái nhân từ đời nay, đến đời sau mới hình thành quả v.v...

Vậy nếu có người trong đời hiện tại làm việc hung ác, mà được an lành, là do kiếp trước họ tạo nơn hiền từ. Còn cái nơn hung ác, mới tạo trong đời nay, thì tương lai hay qua đời sau, họ sẽ chịu quả báo. Cũng như có người năm nay ăn chơi, không làm gì hết, mà vẫn no đủ, là nhờ năm rồi họ có làm, có tiền của để dành vậy. Còn cái nhân ăn chơi không làm năm nay, thì sang năm họ sẽ chịu quả đói rách.

Còn người đời nay hiền từ, làm các điều phước thiện, mà vẫn gặp tai nạn, khổ sở, là do đời trước, họ tạo những nơn không tốt. Cái nơn hiền từ đời nay, qua đời sau họ sẽ hưởng quả vui. Cũng như có người tuy năm nay siêng năng làm ruộng, mà vẫn thiếu hụt, là vì nhân ăn chơi năm vừa rồi. Cái nhân siêng năng năm nay, sang năm sau họ sẽ hưởng quả sung túc. Do đó, Cổ nhân có nói:

Thiện ác đáo đầu chung hữu báo,

Chỉ danh lai tảo dữ lai trì

(Việc lành hay việc dữ đều có quả báo, chỉ khác nhau đến sớm hay muộn mà thôi)

2. Có người hỏi: Theo luật nhân quả thì làm nấy chịu: cha làm tội, con không thể thay thế được; con làm tội, cha không thể thay thế được. Sao thấy có những việc: cha làm con phải chịu liên can, con làm cha phải chịu ảnh hưởng?

Trả lời: Trong kinh Phật dạy: Nhân quả nghiệp báo có hai thứ: Biệt nghiệp và Cộng nghiệp.

Biệt nghiệp là nghiệp báo riêng của mỗi chúng sanh, như mình có học nhiều thì mình biết nhiều, mình ăn thì mình no, mình siêng năng thì mình dễ thành công, mình nhác lười thì mình thất bại.

Cộng nghiệp là nghiệp chung cho nhiều chúng sinh; cùng sống trong một hoàn cảnh. Như người Việt Nam, sống trên mảnh đất chữ S này trong giai đoạn chiến tranh Việt Pháp vừa qua, thì dù giàu, dù nghèo, dù trí thức, dù bình dân, đều chịu ảnh hưởng chung của chiến tranh; như sanh ở một nước tiên tiến, thì mọi người đều tương đối được hưởng một đời sống vật chất đầy đủ hơn ở một nước bán khai. Đã sanh chung một gia đình, một xứ sở hay một dân tộc, cố nhiên cái nghiệp quả phải có liên quan với nhau. Sách có câu:

Nhất nhơn tác phước, thiên nhơn hưởng,

Độc thọ khai hoa, vạn thọ hương.

(Một người làm phước, ngàn người đều được hưởng; một cây trồng hoa, muôn cây chung quanh đều được thơm lây).

C. Kết Luận:

Chúng ta đã biết giá trị của luật nhân quả, vậy chúng ta nên đem bài học này ra áp dụng vào mọi công việc hằng ngày của chúng ta. Khi chúng ta làm một việc gì, nói một lời gì, cũng nên nghĩ trước kết quả tốt hay xấu của nó, chứ đừng làm liều, nói liều, rồi phải chịu hậu quả đau khổ, nhục nhã trong tương lai. Nếu chúng ta làm được như thế, thì chúng ta sẽ thấy tánh tình và hành vi của chúng ta, mỗi ngày mỗi cải tiến, các việc sai quấy sẽ giảm bớt, các việc lành càng thêm tăng trưởng. Và do sự gieo nhân toàn thiện đó, từ địa vị người, chúng ta có thể tiến dần lên đến quả vị thánh hiền, siêu nhân.

Trích từ: Phật Học Phổ Thông

Sa Môn Thích Thiện Hoa

Thuyết Đạo của Đức Hộ Pháp

(năm 1946-1947)

(Tiếp theo từ TSTD số 64, số 65, số 66)

Ý Nghĩa Lễ Nhạc: “NHẠC TÁU HUÂN THIÊN”

Đền Thánh, đêm mồng I tháng 8 năm Đinh Hợi(15-9-1947)

Hôm nay Bàn Đạo giảng về ý nghĩa Lễ, Nhạc.

Từ thử ai cũng cho âm thanh, sắc tướng là tà mị, mà căn bản của Đạo Nho là Lễ Nhạc, mà chính Đạo Tam Kỳ là Nho Tông Chuyên Thế, thì phải truy tầm nguyên lý của nó mà xác nhận cho đúng nghĩa là thế nào? Đòi phen, chúng ta không hiểu được cho uyên thâm khi dâng lễ cho Đức Chí Tôn lúc Nhạc Tấu Huân Thiên, hết lớp trống qua đến đờn bày bài thì lâu quá có khi phải chồn chân rồi nản chí, chính Bàn Đạo cũng vậy, vì nghĩ rằng: Chí Tôn tư vị Quốc Dân Việt Nam nên tiền định chi chi cũng làm gương mẫu cho toàn đại đồng thể giới, mà có Lễ Nhạc này luôn luôn khi dâng lễ, thì ý nghĩa ấy ắt cao trọng lắm là phải.

Bởi có nên khi mới khai Đạo, Bàn Đạo đến Thánh Thất Thủ Đức của ông Thơ tạo lập, Bàn Đạo không tin nên hỏi Đức Lý Giáo Tông, Ngài dạy rằng: “Trên Ngọc Hư Cung có 2 câu liễn, phía hữu: Bát Hồn vận chuyển ca Huỳnh Lão; phía tả: Vạn Vật đồng thanh niệm Chí Tôn”. Bàn Đạo cũng không hiểu là gì. Lần lần Bàn Đạo hỏi nữa, Bàn Đạo lại được dạy mà hiểu rằng: “Kể từ phôi thai Càn Khôn vạn vật này, Chí Tôn, là khối sanh quang, biến thành 2 khối sanh khí, 2 khối

ấy trụ lại thành một khối lớn tương hiệp nhau mới nổ sanh tiếng âm, người ta gọi là nổ âm, hay nghe tiếng Ni, Đạo Phật sửa lại thành Úm (Úm Ma Ni Bát Rị Hồng); nhờ tiếng nổ ấy Bát Hồn mới vận chuyển biến sanh vạn vật và loài người. Tiếng ấy bay ra nghe đến đâu thì khí sanh quang đến đó, tức là có sự sống đến, bằng chẳng nghe được thì nơi ấy tiêu diệt, nghĩa là chết mất trong lặng lẽ mà thôi..!

Bởi có, nên dùng đến những vật bát âm, nó đã chết đi rồi như cái trống chẳng hạn, tấm da trâu ấy đã chết, mà với sự khôn ngoan loài người mà nó có tiếng kêu được, tức là làm cho nó sống lại được, nghĩa là Bát Hồn ấy vận chuyển sống lại mà đánh lễ Đức Chí Tôn, vì có nên khi nghe Nhạc Tấu Huân Thiên là có âm-thính-sắc-tướng, song hiểu xác lý: Khi dâng lễ Chí Tôn qui pháp định, thấy và nghe cả Bát Hồn vận chuyển dâng cái sống cho Ngài.

Nên chi từ đây, khi Nhạc Tấu Huân Thiên, chúng ta xem quý hơn dâng Tam Bửu, dầu phải lỡ đi nửa chừng trong Đền Thờ, nghe đến đó phải dừng lại, cấm không được đi lộn xộn, làm cho lễ ấy giảm điều kính trọng dâng cho Chí Tôn là không nên. Khi ấy là vận chuyển Bát Hồn đánh lễ Đức Chí Tôn. Vì cơ, Lễ Nhạc hiểu rõ lại thì Chí Tôn không phải là tư vị nước Việt Nam, mà chính nghĩa là làm cho sống lại Bát Hồn, và Ngài vẫn vui nhận lễ ấy. Ấy vậy, mới có thể làm chủ và làm gương cho toàn nhơn loại được, thì danh ấy không phải là quá đáng.

Xin khuyên toàn Đạo từ đây nên để trọn tâm mà kính trọng khi Nhạc Tấu Huân Thiên.

Nói về 5 cây nhang, từ thờ Bàn Đạo để cho các Nho Gia tự do giảng nghĩa sao thì giảng, còn Bàn Đạo hiểu rõ là Ngũ Khí. Chí Tôn dùng Ngũ Khí mà biến thành Ngũ Hành vận

chuyên cả Càn Khôn Thế Giới, tức là Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ. Mỗi chất đều có mỗi sắc, mỗi sắc đều có mỗi khí. Mùi vị và sanh quang của nó chúng ta không thể hưởng được, nghe được. Nên chi, khi làm lễ đốt đủ 5 cây hương là đúng theo phép tín ngưỡng là qui pháp lại, mọi vật trong Ngũ Khí dâng lễ cho Chí Tôn chỉ có Người vui hưởng qui pháp ấy mà thôi. Nói rõ rệt ra là Ngũ Khí đó vậy. Đúng hơn nữa là trong Bát Hồn vận chuyển được, phải nhờ đến Ngũ Khí cùng một ý nghĩa với “Vạn vật đồng thanh niệm Chí Tôn”.

Đạo Cao Đài là nền Đạo qui pháp cả cái sống của Bát Hồn mà dâng lễ trả cái sống khi mới phôi thai Càn Khôn do nơi hai khối sanh khí mà tạo thành, ngày nay lại dâng lễ trọng cho Chí Tôn tức là qui Pháp cho khối sanh Khí ấy, tức là Chí Tôn vui và duy nhất là thấy sự sống trả lại cho Ngài. Toàn Đạo nên trọn tâm, xét, hiểu nhiệm mầu Đạo lý ấy mà lần lần đạt cho được Chơn pháp của Chí Tôn ./.

* * *

MỪNG LỄ TRUNG THU. Đêm 14-8-Đinh Hợi (DL.28-9-1947)

Chúng ta hôm nay ăn mừng Lễ Trung Thu của Phật Mẫu, theo lời dạy của Đức Lý Giáo Tông. Nếu lấy theo chơn truyền thì từ Thượng Cổ đến nay, tức là hồi Nhứt Kỳ, Nhị Kỳ Phô Độ, Phật Mẫu tiếp rước tại Diêu Trì Cung lập Hội Bàn Đào, đãi những người đạt Đạo trở về cùng Mẹ. Đạo sử nói: “Phép vào Hội Yến này Chí Tôn ban cho những người ấy”.

Phật Mẫu ban sơ đến Hiệp Thiên Đài làm Mẹ của chữ Khí tức là khí sanh vạn vật. Lấy Nguơn Pháp trong chữ “Khí” biến thành Càn Khôn Vũ Trụ, chữ Khí tương quan trong Hiệp Thiên Đài. Nên Phật Mẫu trước đến tạo Hiệp Thiên

Đài thuộc Pháp, tức là Tòa Ngự của Người, rồi sau mới lập Cửu Trùng Đài. Người đến gọi mình là bạn của chúng sanh, tự xưng Thiếp, đem bí mật từ thử chưa ai nghe, đối với Chí Tôn thể nào, nói rõ không kiêng phép Ngọc Hư, vì để tạo gia nghiệp cho con cái của Người, thì Người có quyền nói không ai cản được nổi.

Buổi nọ, Đức Phật Mẫu nói: Ngày nào Bà thân của Đức Cao Thượng Phẩm qui vị là ngày ấy thành Đạo, trước ngày Vía ấy, Đức Phật Mẫu giảng Đạo, có dùng tiếng mẹ con xưng hô cùng ta, tức là ngày thành Đạo nhằm Lễ Trung Thu. Trước kia Đức Lý Giáo Tông không nói rõ nhưng, chúng ta cũng hiểu là: Cao Đài đã thành Quốc Đạo.

Trong giây phút đây Cao Đài đã được ghi vào Đạo Sử, toàn nhơn sanh đều thấy Phật Mẫu đến in ‘Ân Thiêng Liêng’ định thành ‘Nền Quốc Đạo’ của chúng ta vậy./.

* * *

CỬU TRÙNG THIÊN

Ngày rằm tháng 8 năm Đinh Hợi (Đl.29-9-1947)

Thưa chư Chức Sắc, Chức Việc, Đạo Hữu Nam, Nữ cùng máy em, máy con.

Cửu Trùng Thiên làm lần này là lần thứ nhì, là nơi Bàn Đạo đã giảng Đạo 2 lần đặc biệt năm 1936 lúc lễ Đại Tường Đức Quyền Giáo Tông, Cửu Trùng Thiên cốt ý để nghinh tiếp Ngài. Lần tay tính lại đúng 12 năm, Cửu Trùng Thiên hóa hình một lần nữa là ngày nay. Lần trước đứng trên Cửu Trùng Thiên Bàn Đạo tiên tri rằng: ‘Trong tình thân mật của chúng ta, sẽ chia lìa nhau và đem Chơn Giáo của Chí Tôn truyền bá ra cùng khắp.’ Trong 12 năm ấy dòm thấy biết bao nhiêu thống khổ khổ Đạo, đã gieo vào tâm lý loài người

tiên bộ. Buổi tiên tri ly tán, đã có kết quả là 12 năm qua, Cửu Trùng Thiên lại xuất hiện, chứng tỏ ngày hội hiệp của chúng ta là ngày Đạo Cao Đài có ảnh hưởng đến vạn Quốc, tức là nền Quốc Đạo đã thành tương.

Nói đến những việc loạn lạc trong nước, những loạn lạc ấy, Chí Tôn và các Đấng đã tiên tri từ năm 1926 chớ không một ngày một bữa gì. Nói trước là Đức Lý Giáo Tông lúc Ngài còn cầm quyền Nhiếp Chánh oai nghi. Còn nhớ lại Tết năm Mẹo 1927 Ngài về châu Ngọc Hư Cung nên cấm Cơ từ ngày 30 Tết. Buổi đó Chúc Sắc Thiên Phong chưa rõ thông Nghiêm Luật, thường mỗi ngày hội hiệp cùng các Đấng cũng như ăn cơm quen bữa, nhịn không được, thấy khao khát cho tinh thần, nên Đức Quyền Giáo Tông bảo Bàn Đạo phò loan, Đức Lý giảng nói mấy điều: ‘Bàn Đạo sẽ trở lại’. Qua ngày mùng 1, Ngài giảng trở lại, phạt tất cả. Ngài than: Trọn 7 ngày quì tại Ngọc Hư Cung, xin bớt cái nạn tiêu diệt sắp đến cả toàn cầu, đất Việt Nam là Thánh Địa mà xin không được thay! Chư Đạo Hữu không biết, Bàn Đạo đã cầu nguyện 7 ngày, xin cho mấy Châu Thành lớn như: Sài Gòn, Huế, Hà Nội, Hải Phòng, Gia Định, Chợ Lớn mà khôngặng. Tội tình nhờn loại gây ra quá dữ thì cũng đáng...! Hội Thánh cũng có phương pháp giải quyết được, Chí Tôn đã nói: Đạo trễ một ngày hại cho nhờn sanh chẳng biết bao nhiêu, nếu toàn Chúc Sắc biết giúp tay cho Người, khuyên dạy con cái Người, thì có thể giải quyết được. Hại thay! Trong 22 năm qua, Hội Thánh chịu bao nhiêu điều thống khổ, phí biết bao nhiêu sanh mạng vì khảo đảo, tù tội ngục hình, phần thì kiệt lực vì trường trai khổ hạnh, chư Chúc Sắc Thiên Phong không chịu nổi phải bỏ mình chẳng phải Chư Chúc Sắc mà thôi, mà toàn cả con cái của Chí Tôn cũng vậy.

Bàn Đạo cảm xúc, khi nghĩ đến con cái Chí Tôn đã đổ biết

bao nhiêu xương máu, đặng tạo nên hình tướng Thánh Thể của Ngài trong giai đoạn 22 năm qua. Nếu Bản Đạo làm chứng quả quyết thì phải trừ đi 5 năm 2 tháng 2 ngày Bản Đạo bị đồ lưu ra hải ngoại, còn tại nơi Đền Thánh thì kẻ bị đày đi Côn-Nôn, người Sơn La, Lao Bảo.

Trong cơn ly loạn này, con cái Chí Tôn muốn bảo toàn sanh mạng thì phải thí mạng một phen đổi chết ra sống, đem loạn lạc lại hòa bình, ấy là những Thánh Tử Đạo và Bát Quái Đài, đã mua rất mắc cái vẻ vinh quang tận thiện, tận mỹ, đem hình ảnh Đạo lại giá trị như xưa, đặng để làm chân tay đi từ Liên Hiệp Quốc Gia, đến Liên Hiệp Đại Đồng Thế Giới, gieo truyền Chơn Lý, khuếch trương chủ nghĩa hòa bình.

Con đường còn dài, Đạo đi đã phải lối, đến tận thiện tận mỹ, mong sẽ được kết quả mỹ mãn, đặng làm cho Nền Đạo Cao Đài ra thiết tướng.

Câu nguyện Đức Chí Tôn và Phật Mẫu bảo trọng Thánh Thể của Ngài bớt khổ hạnh, con đường đi bớt gay trở, hầu đi khắp mặt địa cầu, tạo mối hòa bình Đại Đồng Thế Giới, nếu không được thì cái nạn tàn sát lẫn nhau vẫn còn tiếp tục đó vậy./.

* * *

GIẢI NGHĨA KINH PHẬT MẪU

Thích nghĩa Kinh Phật Mẫu tại Đài Cửu Long (Báo Ân Từ) 4 giờ chiều ngày rằm tháng 8 năm Đinh Hợi (DL.29-9-1947)

Ngày nay là ngày Đại Lễ Đức Diêu Trì Kim Mẫu, Bản Đạo tưởng cả thầy toàn Đạo nên biết quyền hành của Phật Mẫu như thế nào ? Và tại sao chúng ta thờ Người?

Muốn biết quyền hành ấy, Bản Đạo phải thuyết minh và

giải nghĩa bài Kinh Đức Phật Mẫu mà chúng ta thường tụng niệm hằng ngày đó. Trước khi giải nghĩa, Bản Đạo cũng nên nói rõ, ai đến cho Bài Kinh ấy? Cho hỏi nào? Và tại nơi đâu.

Kinh Đức Phật Mẫu cho tại Kim Biên Tông Đạo, Cao Miên Quốc, nơi Báo Ân Đường của 2 vợ chồng Thừa Sứ Huỳnh Hữu Lợi. Lúc trước chưa có Kinh Phật Mẫu, chúng ta chỉ biết Phật Mẫu, đến Hiệp Thiên Đài khai Đạo Cao Đài, nhờ thi phú văn tự của Cửu Vị Tiên Nương cho biết nguyên do đến khai Đạo, chớ chúng ta chưa biết quyền hành của Người. Nơi Kim Biên, cả Chức Sắc Hội Thánh Ngoại Giáo đều cầu Kinh, khi đó Bản Đạo đến nhằm lúc cúng Vía Phật Mẫu. Bát Nương đến cầm Cơ viết, chính mình Bản Đạo Phò Loan nơi Đại Điện, có nhiều người làm chứng. Có chư Đạo Hữu và một người không biết Đạo là gì, là ông Hiếu (Kêu Bản Đạo bằng Chú) ngồi trước sân chơi, thấy tứ phía đều có hào quang giáng hạ xẹt xuống ngay Báo Ân Đường. Tới chừng trọn bài kinh rồi, cả thầy đều nói lại, không biết cái gì xẹt khi nãy như sao xẹt qua xẹt lại vậy, không dè trong nhà đương Phò Loan. Có cháu của Bản Đạo và nhiều Đạo Hữu ở ngoài đều làm chứng quả quyết như vậy. Bây giờ Bản Đạo xin giảng từ câu Kinh cho toàn thể hiểu.

“Tạo Hóa Thiên huyền vi Thiên Hậu,
Chưởng Kim Bàn Phật Mẫu Điều Trì”

Tùng Trời thứ chín gọi là Cung Tạo Hóa Thiên, có vị cầm quyền năng Tạo Doan, gọi là Thiên Hậu, nắm cả Kim Bàn tức là nắm đẳng cấp Thiêng Liêng, điều khiển Chơn Linh gọi là Phật Mẫu Điều Trì. Bên Á Đông người ta thường kêu Phật Mẫu là Mẹ Sanh thờ bằng cốt tượng, cũng nhờ nơi Cửu Vị Tiên Nương truyền bá còn lưu lại đến ngày nay, là bọn Đồng Cốt. Nhờ Đồng Cốt mà cả Á Đông đều biết Phật Mẫu là Mẹ sanh của nhơn loại.

“Sanh quang dưỡng dục quần nhi,”

* Lấy khí sanh quang (Fluide de vitalité) nuôi nấng con cái của Người tức là vạn sanh.

“Chon linh phối nhứt thân vi Thánh hình.”

* Chon Linh của Chí Tôn cho ta hiệp với thi hài là thành thân hình, ta gọi là ‘Phách’ hay ‘vía’, khi thoát xác chon linh ấy xuất ngoại.

“ Thiên Cung xuất vạn linh tùng pháp,”

* Do nơi Thiên Cung mà ra vạn loại, tức nhiên vạn vật tùng quyền pháp Thiên Cung mà sanh.

“Hiệp Âm Dương hữu hạp biến sanh.”

* Lấy Âm Dương khí hòa hiệp nhau, biến hóa ra vạn vật.

“ Càn Khôn sản xuất hữu hình,”

* Càn Khôn trước là không không. Phật Mẫu biến ra cả vạn linh.

“ Bát Hồn vận chuyển hóa thành chúng sinh.”

* Trong bát hồn, kể vật chất hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, nhơn hồn, Thần Hồn, Thánh Hồn, Tiên Hồn, Phật Hồn do trong Kim Bàn của Phật Mẫu mà ra. Bát đẳng cấp Thiêng Liêng Chon Hồn vận chuyển biến thành vật chất, thảo mộc, cầm thú và nhơn loại gọi là chúng sanh.

“Cộng vật loại huyền linh đồ nghiệp,”

* Hiệp cả thủy loài vật hữu sanh, cộng lại làm đại nghiệp của mình, mở một con đường, y người đã sanh ở cõi trần này, đặng lập vị cho nhau.

“Lập Tam tài định kiếp hòa căn.”

* Tam tài trên kể xuống là: Thiên, Địa, Nhơn, dưới kể lên là: Người, Đất, Trời.

Phật Mẫu định kiếp căn của họ.

“Chuyển luân định phẩm cao thấp,”

* Sự luân hồi chuyển kiếp của chúng ta, nẻo sanh tử là con đường đạt vị cao thấp: Sanh ra đặng trả căn kiếp ở thế gian theo luật nhơn quả, sanh đặng lập nghiệp đạt vị cũng có, mượn kiếp hữu sanh này lập vị cao thấp cũng có.

“Hư vô Bát Quái trị Thần qui nguyên.”

* Lấy khí Hư Vô dựng lò Bát Quái đem linh hồn trở lại chỗ cũ, Phật Mẫu có quyền hành đem trở lại cho Chí Tôn.

“ Diệt tục kiếp trần duyên oan trái,”

* Nhờ Phật Mẫu định cho ta trả nợ oan trái, Phật Mẫu có quyền sửa cải kiếp luân hồi định cho ta lập công mà trả quả.

“Chương Đào Tiên thủ giải trường tồn.”

* Nơi Diêu Trì Cung, Phật Mẫu trụ sanh quang lại thành một khối gọi là quả Đào Tiên, đủ phép sống vĩnh viễn trường tồn nơi cõi Hư Linh. Phật Mẫu cầm quyền phép hườn Chơn Thần cho ta đạt kiếp nơi cửa Hư Linh.

‘Nghiệp Hồng dẫn tử hồi môn,

Chí công định vị vĩnh tồn Thiên Cung.’”

* Nghiệp quả của chúng ta, do Phật Mẫu tạo thành, Phật Mẫu lại đem ta trả về cựu nghiệp, còn Chí Tôn do cựu nghiệp ấy mà định vị.

“Chủ Âm Quang thường tòng Thiên Mạng,

Độ Chơn Thần nhứt vãng nhứt lai.”

* Chủ Âm-Quang là nơi địa giới, chia ranh Địa Ngục với Thiên Đàng, tòng mạng lịnh Chí Tôn, Phật Mẫu giữ gìn Chơn Thần của chúng ta, đem ta đến, đem ta về.

“Siêu thăng Phụng Liễn qui khai,”

* Siêu thăng thì ta nhờ cái xe Tiên, là xe Phụng Liễn mà mở cửa đi về.

“Tiên Cung Phật Xứ Cao Đài xưng danh.”

* Nơi Tiên Cung xứ Phật Đức Cao Đài kêu danh hiệu đều phải tòng quyền lực Phật Mẫu độ rồi.

“Hội Nguơn Hữu Chí Linh Huấn Chúng,”

* Thượng Nguơn qua Trung Nguơn, qua Hạ Nguơn rồi trở lại Nhứt Nguơn nữa gọi là Hội Nguơn. Nay Hạ Nguơn Tam Chuyển hầu dứt, bắt đầu Thượng Nguơn Tứ chuyển, Chí Tôn đến giáo hóa chúng sanh.

“Đại Long Hoa nhơn chủng hòa ky (là cơ)”

* Đại Long Hoa đã Tiên tri là: Hội ân xá cho các đảng chơn hồn, không phân chia chủng tộc, nòi giống, hiệp nhau làm một.

“Tam Kỳ khai hiệp Thiên Thi,
Khoa môn Tiên Vị ngộ kỳ Phật duyên.”

* Tam Kỳ Phổ Độ mở ra đúng với Thiên Thơ tiên định, mở hội thi cho các Tiên Gia thọ khoa mục đạt Phật vị.

“Trung khổ hải độ thuyền Bát Nhã,
Phước từ bi giải quả trừ căn.”

* Phật Mẫu đem thuyền Bát Nhã độ các Chơn Hồn qua khỏi biển trần ai, trên thì Chí Tôn nhỏ phước, vì lòng từ bi giải quả báo, diệt tội căn.

“Huơn hồn chuyển đọa vi thăng,”

* Huơn Hồn của chúng sanh bị tiêu hủy, cầu siêu được phục sanh lại, cải đọa ra thăng.

“Cửu Tiên hồi phục Kim Bàn chương âm.”

* Cửu vị Tiên Nương trở lại, thì Phật Mẫu, Kim Bàn chương quân bày Âm Linh.

“Thập Thiên Can bao hàm vạn tượng,
Tùng địa chi hóa trường Càn Khôn.”

* Mười Thiên Can là: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Mậu, Kỷ, Canh, Tân, Nhâm, Quý, hiệp với 12 Địa chi là: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi, biến hóa ra hình tướng bao la Càn Khôn Thế Giới, làm cho thế giới rộng lớn thêm lên.

“ Trùng hườn phục vị Thiên Môn,”

* Cho trở lại quê xưa vị cũ là về nơi cửa Trời.

“ Ngươn Linh hóa chủng quỷ hồn nhứt thẳng.”

* Các Chơn Linh có thể hóa ra nhiều nữa, tức là biến thân, có thể đạt pháp cao siêu được là giáng linh đặng lập vị, còn quỷ hồn cũng được thẳng, được đi cùng đường với Thần, Thánh, Tiên, Phật mà tạo kiếp.

“Vô siêu đọa quả căn hữu pháp,”

* Không siêu, không đọa, căn quả đều có giới định.

“Vô khổ hình nhơn kiếp lưu oan.

Vô địa ngục, vô quỷ quan,”

* Không còn khổ hình nữa, Phật Mẫu diệt tiêu oan nghiệt: cửa địa ngục, bỏ quỷ quan không có nữa.

“Chí Tôn đại xá nhứt trường qui nguyên.”

* Vì chữ đại xá nên Đạo Cao Đài gọi là 3è Amnistie de Dieu en Orient. Chí Tôn ân xá tội tình, đem cả con cái về hiệp một cùng Ngài.

“Chiếu Nhũ Linh Từ Huyền thọ sắc,
Độ anh nhi Nam, Bắc, Đông, Tây.”

* Chiếu theo lệnh dạy của Đức Chí Tôn, Từ Huyền là Mẹ sanh của chúng ta, thọ sắc độ rồi vạn linh tứ hướng, tức là con cái của Ngài không bỏ sót một ai.

“Kỳ khai tạo nhưt Linh Đài,
Diệt hình tà pháp cường khai Đại Đồng.”

* Kỳ khai Đại Đạo Tam Kỳ tạo một Linh Đài qui tụ tín ngưỡng của toàn nhơn loại, đủ quyền năng tiêu diệt tà pháp đặng đem nhơn loại đến Đại Đồng.

“Hiệp vạn chủng nhưt môn đồng mạch,”

* Hiệp nhơn sanh làm một nhà, Đạo sẽ duy nhưt, vạn loại sẽ là một khối, không phân biệt quốc gia chủng tộc, tôn giáo. Ngày nào được như vậy, là ngày đó sẽ được hòa bình thế giới. (La religion sera une, le monde sera un, L’humanité sera une, une en nation, en race et en religion).

“Qui thiên lương quyết sách vận trù.”

* Phật Mẫu qui thiên lương của con cái của Người, điều độ những người tâm thiện.

“Xuân Thu, Phát Chủ, Bát Vu,
Hiệp qui Tam Giáo hữu cầu chí chơn.”

* Lấy triết lý của Tam Giáo: Xuân Thu tiêu biểu cho Đạo Thánh, Phát Chủ cho Đạo Tiên, Bát Vu cho Đạo Phật, gom góp cả ba lại làm một chơn pháp của Người.

“Phục nguyên nhơn hườn tôn Phật tánh,
Giáo hóa hồn hữu hạnh hữu duyên.”

* Đem Phật tánh lại cho các bậc Nguyên Nhân, Nguyên Nhân là các chơn hồn Chí Tôn sai xuống làm bạn đặng độ rồi chúng sanh, vì họ mê luyến hồng trần, nên Chí Tôn đem

Phật tánh phổ hóa họ, nhờ đó họ trở lại quê xưa. Phỏng định 100 ức nguyên nhân: Phật Tổ độ đặng 6 ức, Lão Tử 2 ức, còn lại 92 ức vẫn còn đọa lạc. Phật Mẫu đến giáo hóa định duyên, định phận cho họ.

“Trụ căn qui khí Cửu tuyền,

Quảng khai Thiên Thượng tạo quyền Chí Công.”

* Cả qui hồn, Phật Mẫu trụ nó lại tuyền đài, mở rộng cửa Trời đặng thật hành quyền Chí Tôn tại thế.

“Linh Mẫu Hậu khai Tông định Đạo,”

* Mẫu Hậu là Diêu Trì Kim Mẫu, hay là Thiên Hậu Thánh Mẫu, Ngài đến mở Tôn Giáo định Đạo cho chúng ta.

“Ân dưỡng sanh đảm bảo hồn hài.

Càn Khôn Tạo Hóa sánh tài,”

* Đã sanh lại dưỡng đặng bảo đảm hình hài thì ơn ấy quá trọng, sánh bằng Càn Khôn Thế Giới.

“Nhứt triều nhứt tịch kính bài mộ kang.”

* Mai chiều chúng ta đến thăm viếng Đức Mẹ, như Từ Thân chúng ta vậy, mộ kang là: Đến thăm mai chiều gọi là vấn an Đức Mẹ đó vậy.

“Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Tạo Hóa Huyền Thiên cảm bái.

Nam mô Đại Từ Bi năng hỉ xả Thiên Hậu, Chí Tôn Đại Bi Đại Ái.”

* Người cầm quyền năng, tạo cả Càn Khôn Thế Giới, gọi là Thiên Hậu Chí Tôn, là Đức Diêu Trì Kim Mẫu Đại Từ Bi Đại Ái.

Theo Bí Pháp Chơn Truyền của cơ sanh hóa, phải có đủ âm dương, trong sanh quang, chúng ta có điện quang (Positif và

Négatif) cũng như vạn vật có trống, mái. Nền Tôn Giáo nào có đủ âm dương thì mới vĩnh cửu.

Như Đức Chúa Jésus, ngày trước bị đóng đinh trên cây Thánh Giá, đầu thuận lên trên gọi là đạt dương. Ông Thánh Pierre là Đệ nhứt Tông Đồ bị đóng đinh trở ngược lại, gọi là phản âm. Âm dương tương hiệp đúng theo Bí Pháp, nên Đạo Thánh lưu truyền lại hai ngàn năm, không ai dùng quyền gì tiêu diệt đặng.

Chí Tôn có thể sai con của Người đến lập Đạo như: Thích Ca, Jésus, Khổng Tử..v..v..... Trái lại người đã xuất Nguyên Linh của Người đến đây độ chúng ta, thì tướng điều ấy trọng yếu hơn hết, khi mở Đạo Cao Đài, Chí Tôn định cho Phật Mẫu đến làm bạn với chúng ta, bảo trọng nuôi nấng, dạy dỗ chúng ta, thì không có ân đức nào bằng, vì không ai biết thương con hơn là Mẹ. Phật Mẫu đến cầm quyền lập Đạo xong, rồi giao lại cho Chí Tôn. Phật Mẫu làm chủ Âm Quang, Chí Tôn là chủ Dương Quang. Âm Dương tương hiệp, Đạo Cao Đài nương theo năng lực của hai khối Âm Dương đó. Đối với năng lực Tạo Đoan Càn Khôn Thế Giới thế nào, thì Đạo Cao Đài ngày kia sẽ có năng lực như thế đó./.

VỀ TÁNH ĐỨC CỦA NÒI GIỐNG VIỆT NAM

Ngày 15 tháng 8 năm Đinh Hợi (DL.29-9-1947)

Hôm nay, Bàn Đạo luận bàn cùng mấy chị, mấy em, Bàn Đạo giảng về tánh đức của nòi giống Việt Nam, dầu Nam hay Nữ, dầu sùng bái Tôn Giáo nào, cũng không quên mỗi Đạo lưu truyền của nòi giống, là tin tưởng Trời tức Đấng Chí Tôn đó vậy.

Toàn thiên hạ trên mặt địa cầu này, ngày nào họ biết Đạo của Chí Tôn, họ sẽ bỏ cả khuôn khổ đạo đức của họ mà chớ, vì từ thử, nước Việt Nam vẫn giữ được tánh đức lương thiện

của mình, nên vì lẽ công bình ấy, Chí Tôn mới đến hoàng khai Đại Đạo, định đem tánh đức hướng thiện của nòi giống Việt Nam gieo truyền vào tánh đức của thiên hạ.

Tôi sinh trưởng tại tỉnh Tây Ninh. Ông, Cha, Tổ Phụ đều ở tỉnh Tây Ninh, thì có chi vui vẻ và hạnh phúc hơn được vì mở mang mỗi Đạo nơi xứ sở yêu quý này. Ngồi trầm ngâm suy tưởng tôi xin thú thật, phần nhiều mấy anh, mấy chị nơi quê hương của tôi, hẳn đã biết tôi từ thuở bé, anh chị thấy tôi truyền giáo tưởng tôi mê hoặc chúng sanh. Nghĩ rằng: không ai dám đứng lên hoạt động mà tôi hăng hái đứng lên phổ thông Nền Đạo, cho đến ngày nay được đạt thành nguyện vọng, các bạn tôi lấy làm lạ, cho rằng, ngày trước nó là bạn của ta, nó không có gì đặc biệt mà ngày nay bước chân đến vùng Thánh Địa Cao Đài, thì thấy có sự thay đổi lạ lùng. Bởi vì tôi đã lấy khuôn khổ đạo đức tinh thần phù hợp với phong hóa lễ nghi, có ảnh hưởng thiết thực cho dân chúng thì thổ chơn truyền của Đức Chí Tôn cho ra thiết tướng, cho bạn đồng hương của tôi, được thấy ân huệ Thiêng Liêng, ban bố cho nòi giống ta, thật giá trị cho tỉnh Tây Ninh biết bao nhiêu. Cầu nguyện Ôn Trên ban bố hồng ân để dìu dắt mấy chị, mấy em đến đây, đến Đền Thờ Chí Tôn là nơi Chí Tôn đã tạo (nổi) nên hình tướng của Đạo.

Mấy chị đừng ái ngại, cứ bước lên làm gương mẫu cho kẻ đi sau, Chí Tôn đến đây lập đại nghiệp Thiêng Liêng cho toàn thiên hạ. Bần Đạo tin tưởng Người chỉ làm việc hữu ích cho Đời. Đối lại hỏi chúng ta đã làm gì ra giá trị? Gia Tô Giáo của kẻ nghèo nàn đói khổ, của một vị Giáo Chủ hành khát còn nên được đại nghiệp. Chúng ta làm bao nhiêu như bọt nước bèo trôi. Một tiếng nói, một việc làm trong gia đình không phải là đủ, có thể nói, tỷ dụ như một ông truyền thanh thường trong gia đình, chỉ đủ cho gia đình đó nghe thôi. Tôi tưởng, muốn tạo dựng cả tinh thần nòi giống nước nhà, cần phải tăng gia năng lực thêm nữa.

Ngày nay, không phải như trước kia, cửa này mấy chị, mấy em có thể ra vào thông thả được, mở ra con đường tiến hóa của nòi giống. Ngày nay, mấy chị đã đến trong Nền Đạo này, tôi xin để lời cảm ơn mấy chị, mấy em.

LỄ BÃI TRƯỜNG ĐẠO ĐỨC HỌC ĐƯỜNG

*Đạo Đức Học Đường, ngày 16-8-Đinh Hợi (DL.30-9-1947)

Mời mấy vị Giáo Viên và ân nhân của trường Đạo Đức Học Đường vào trước mặt Thầy (Đức Hộ Pháp).

Lời Tiên Nho chúng ta đã nói: “Gia bần tri hiếu tử, quốc loạn thức trung thần”, hoàn cảnh khó khăn làm cho Thầy, khó định tâm cảm xúc vô hạn, thấy tinh thần mấy em đối với đoàn hậu tấn tức là tương lai vận mạng nước nhà, Đạo ngày sau cũng nhờ đám này. Cả thầy thống khổ của mấy em, Chí Tôn và Hội Thánh đều nhận thấy cả yếu lý.

Hại thay! Gặp buổi loạn lạc, khuôn khổ phong hóa nước nhà bị tiêu hủy, đời xu hướng theo vật hình, bỏ rơi Đạo Đức. Chúng ta có trước mắt kẻ thù, mà đối phương có năng lực khả dĩ tiêu diệt chúng ta, đó là bọn Cộng Sản Đệ Tam, họ đã làm cho tâm lý loài người bại hoại tiêu tan, xu hướng vật hình là tranh đấu. Hễ tranh đấu tức nhiên còn trường tiêu diệt, có cơ quan tiêu diệt tức là có cơ quan bảo tồn, chẳng phải mình ta là đủ. Chí Tôn mở trường dạy con cái của Ngài, là lo làm sao bảo tồn sanh mạng cho nơn loại, chẳng phải kiếp này mà đời đời kiếp kiếp. Phận sự tối trọng Ngài giao cho Đạo, chúng ta chỉ mới vẽ một nét đầu mà thôi, kết quả không phải trong buổi này mà trong tương lai đoàn hậu tấn. Mấy em nhận định được điều ấy, chẳng kể vì danh vị, chẳng kể hoàn cảnh khó nhọc, chẳng nài đối khó, khổ não chẳng tui hờn, cái cảnh mấy em chịu đói, rách với Đạo, tạo đầu óc cho mấy em nhỏ, thì không ân nào trọng hơn nữa. Đài Tàn,

danh Hón, từ thượng cổ đến giờ còn ghi, đó là cơ quan hữu hình, cả khối tinh thần chúng nó, do mấy em tạo sẽ trường cửu, không có năng lực nào đối phó đặng.

Mấy em như là “Kiến Trúc Viên” vẽ từ nét coi từ điều, quan sát tất cả mọi hay, dở mà sửa đổi cho tận thiện tận mỹ, cái thành trì Chí Tôn giao cho mấy em Kiến Trúc đó, sẽ tạo lập thành quách tương lai mà chớ.

Bần Đạo cảm ơn và tin cậy nơi mấy em./.

KINH TẾ LÝ TÀI

Ngày 16 tháng 8 Đinh Hợi (DL. 30-9-1947)

Đề trả lời bài diễn văn của ông Trưởng Ban Kinh Tế Lý Tài vừa đọc với những lời tâm lý thật thà. Nếu thiên hạ biết đảm nhiệm thi hành theo thì bước tương lai sẽ vững vàng. Nền kinh tế của mỗi nước có tương liên với quốc tế, nền kinh tế lý tài vững thì quốc tế mới vững.

Hại thay! Nước ta trước kia chưa bị chiếm cứ và sau 80 năm bị Pháp quốc thống trị, nền kinh tế vẫn không có gì hết. Nếu chúng ta nhìn vào sự thật, khởi đoan ta có kinh tế từ khi tắt chạy gốc cà phê của Đường Nhon.

Dân ta từ xưa tới nay có cái bệnh lưu truyền xu hướng theo quan trường, nên nền kinh tế đều phí bỏ cho ngoại quốc, may là mình phú thác cho Đường Nhon là anh em cùng nòi giống với mình, nếu vào tay người khác màu sắc thì cái hại không biết chừng nào.

Nay biết rằng toàn quốc dân cũng đều hiểu Kinh tế Lý Tài là vận mạng của nước nhà thì mơ mộng của tôi sẽ đắc thành. Nhờ Đường Nhon chỉ từ trước đem hết năng lực từ thử rao lại cho chúng ta nếu họ nhìn chúng ta là đồng chủng, tìm

phương thế giúp ta lập nên kinh tế thì nên việc được. Năng lực của Trung Hoa có phương lập nên cho chúng ta về kinh tế cho nội địa Việt Nam này mà thôi. Lấy theo bảng thống kê chót (dernier recensement) trong năm 1935 là một triệu tám trăm ngàn (1,800,000) có lạc loài cũng còn được 1 triệu, phần nhiều là nhà canh nông tư bản. Ta khởi làm cái trũng thương mãi trong Đạo, nếu nó sống được, biết đâu hột giống của Đạo tạo ra sẽ sanh bông trở trái, chẳng những cho quốc dân hưởng mà cho đến toàn cầu nữa. Nên Đạo Cao Đài do văn minh tối cổ Á Đông mà Trung Hoa và Ấn Độ đều chịu ảnh hưởng, có hai dân tộc đó nâng đỡ thì sau này về mặt kinh tế mình vững lắm vậy. Phỏng theo tình thế mà đoán nếu nền kinh tế ta có năng lực khéo hay, đặng hiệp với Trung Hoa và Ấn Độ thì nên được mà thôi.

Chúng ta đem hột giống ấy gieo xuống không thấy mọc, nếu mọc được rồi khéo tìm cách trồng xuống đất địa phì nhiêu là Trung Hoa và Ấn Độ thì chúng ta đủ sống.

NGUYÊN DO ĐẠO CAO ĐÀI XUẤT HIỆN

Vía Đức Lý Giáo Tông, Ngày 18-8-Đinh Hợi (02-10-1947)

Hôm nay Bần Đạo giảng: “Nguyên do nào có Đạo Cao Đài xuất hiện buổi này.” Theo Bí Pháp Chơn Truyền, thì mỗi chuyển của địa cầu là một bước tăng tiến. Mỗi chuyển có 36 ngàn năm, chia làm 3 Nguơn, mỗi Nguơn có 12 ngàn năm. Chiếu theo Pháp Phật, trong mỗi chuyển Thượng Nguơn hay là Khai Nguơn thuộc quyền Phật, Trung Nguơn thuộc quyền Tiên, Hạ Nguơn thuộc quyền Thánh. Nhận định Bí Pháp Thiêng Liêng của Chí Tôn, nhỏ có người dạy, lớn học hành lập thân danh, thành non rồi, tự trị lấy mình. Phật thì dạy, Tiên đào luyện, Thánh thi trị. Hạ Nguơn thuộc Thánh, non sanh tranh đấu cho sự sống còn, ấy là Nguơn tranh đấu, mà triết lý cốt là trị, để hỗ trợ cho Cơ Quan Bảo Tồn

cho loài người.

Nay Hạ Nguơn Tam Chuyển hầu mãi, khởi Thượng nguơn Tứ Chuyển. Địa Cầu chúng ta lạc hậu nhiều lắm vậy. Đã 3 ngàn năm xa xôi đã thua: Thủy Đức, Kim Đức và Mộc Đức Tinh Quân, trong số 7 Địa cầu (Système solaire. Les sept planètes solaires) người ta đã qua bảy chuyển, mình mới tới Đệ Tứ Chuyển, vì vậy nên Chí Tôn mượn các Đẳng Chơn Linh ở các Địa Cầu kia đến làm bạn với chúng ta. Chẳng những Hóa Nhân mà đến Nguyên nhân, Chí Tôn cũng mượn họ đến tại Địa Cầu này làm bạn giáo hóa chúng ta. Không biết số bao nhiêu theo Phật Pháp thì được 24 chuyển thuyền Bát Nhã chở họ đến, không chừng 100 ức. Phật Tổ độ 6 ức, Lão Tử độ 2 ức, còn lại 92 ức đến Hạ Nguơn này cũng chưa thoát khỏi, vì có Chí Tôn mới đến khai Đạo Cao Đài.

Thượng Nguơn về phần Phật giáo hóa thì khởi Nguơn Tứ Chuyển cũng về Phật. Ta tìm hiểu triết lý này, vì Thánh bất lực thì Phật phải đến chở có gì lạ đâu, để đánh thức nhơn sanh độ rồi họ vào con đường hoạt bát tinh thần, thức tỉnh họ trong trường hỗn độn này, cho họ nhớ lại rằng chơn linh của mình, đều do nơi khối chơn linh của Chí Tôn và phải nên nhớ đến chơn linh, đừng quá chạy theo tánh chất mà bị đọa lạc luân hồi, tức là Phật qui nhơn sanh qui hồi nguyên bản vậy.

Dở Sám Truyền xem mỗi phen có đến Brama, Civa, Christna, đến cầm quyền năng trị thế cũng đủ. Ta thấy trước mắt như vậy, nắm quyền trị không thì chưa đủ vai tuồng, vì dầu có đủ quyền năng để trị cũng không thể nắm cả quyền hành linh tâm thiên hạ được. Phải có giáo hóa, vì giáo hóa là căn bản của trị, nếu chỉ trị mà không giáo hóa là thất sách. Phật thuộc về giáo hóa. Thánh thì trị. Hại thay! Thế gian này chỉ có chánh trị thôi. Quan sát khắp Âu Châu có người tu Phật tới bậc siêu việt, có thể xuất Thần thiên ngoại vân du,

xem xét các Pháp, nhận thấy Nền Chánh Trị Chí Tôn chia ra 2 mặt:

1-Chánh trị Càn Khôn Thế Giới.

2-Chánh trị Cực Lạc Thế Giới.

Họ làm chứng quả quyết như vậy (Le Gouvernement se compose de deux sestions:

1. Gouvernement

2. Enseignement).

Chúng ta thấy hiện tượng Chí Tôn mở Đạo Cao Đài. Tại sao gọi là Đạo Cao Đài? Thuở trước Cổ Nhơn muốn cầu chư Tiên, Phật phải cắt một cái đài thật cao bằng tranh, lá, gọi là Thảo Đài. Ngày nay Chí Tôn lập Cao Đài để làm Tòa ngự của Thần, Thánh, Tiên, Phật đến hồng trần này làm bạn cùng Người, hiệp cả loài người làm một, bất luận sắc Dân nào, màu da nào, dầu tinh thần bất đồng thể cũng đều do nơi Luật Luân Hồi cầm quyền. (Pouvoir seigneurs de la loi Karmique Gouvernement).

Cá nhân cũng như xã hội loài người đều đặt dưới Luật Quả Báo. Cá nhân hay quốc gia cũng dưới quyền ấy. Quả nhẹ thì tán mau, nặng nề thì chậm chạp, hễ nặng mang quả kiếp, tức tán bộ chậm chạp. Đối với nước Pháp chúng ta đã thấy tinh thần cao trọng do tại chỗ nào, có làm tội tức có làm phước. Có việc ta thấy trước mắt là tội, nhưng trong đó có phước. Ví dụ: Thấy ai đau khổ bần hàn, nhắm mắt đi ngang qua thì không sao, nếu để tâm ái tuất thương sanh, bồng ẵm họ đi đến bước cao xa rộng rãi, sung sướng hạnh phúc hơn, thì có ơn mà tức cũng có oán. Như trong trường thầy giáo dạy học trò, bỏ lơ thì làm biếng, nghiêm phạt thì nó oán ghét ấy là lẽ thường.

Nhắm mắt đi qua thì dễ, sửa nên hư của người thì cũng có cái phải và cái quấy. Thầy giáo đánh, nói ác, không đánh thì

không học, mà học chưa phải cho Thầy nhờ.

Nước Pháp chịu ảnh hưởng của Thánh Giáo Gia Tô, đủ đức tánh Thiêng Liêng, dạy dỗ các sắc dân lạc hậu, tạo thành cơ thể Đại Đồng Thế Giới. Ốc phụng sự đó có sẵn sàng trong trí não của người Pháp, khi đến nước này nước khác, dạy dỗ nhơn sanh không nghe, đánh thì ghét, chỉ ưa thông thả tức là phải đi bậy, có làm tội mà cũng có làm phước. Tội với phước đem cân lấy cái lời ấy góp thành gia nghiệp của Pháp, nhờ qui tụ các Quốc Gia làm một.

Âu Châu nhờ có Đạo Thánh Gia Tô, nên 2 ngàn năm sau hưởng ân huệ thiêng liêng không ai bằng. Thánh bên ta là Khổng Phu Tử thì hiền, ai làm thì làm không buộc, không như ông Thánh bên Tây ép phải làm. Bàn Đạo nghĩ rằng: Ép buộc đắc lợi hơn.

Chí Tôn đến mới nối đại đồng thế giới đã làm rồi, nhưng không thành, Chí Tôn đến làm cho thành, đem nhơn loại qui một bản nên mở Đạo Cao Đài làm nguồn cội. Thượng Nguơn là Nguơn của Phật, Thánh trị không được thì Phật đến độ rồi, cũng như hễ có người nghiêm khắc, thì có người nhơn từ, hễ trị không được thì cũng có thể dễ dàng, khuyên lơn mới được, nên Nguơn Tứ Chuyển đúng theo chơn pháp thuộc về của Phật đó vậy./.

(Còn tiếp)

TÓM LƯỢC

ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI (HIỀN TÀI DỰ PHONG) & THỂ THỨC NỘP HỒ SƠ

I.- ĐIỀU KIỆN GIA NHẬP.

Muốn gia nhập vào Ban Thế Đạo với danh xưng Hiền Tài Dự Phong, các ứng viên cần phải hội đủ các tiêu chuẩn sau đây:

1- Phải là Tín đồ Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh (có nhập môn).

2- Hội đủ một trong các điều kiện về Văn hóa, chuyên môn hoặc các điều kiện đặc biệt dưới đây:

*-Tốt nghiệp Đại Học ở hải ngoại (Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên)

* Hoặc tốt nghiệp bằng Tú Tài II hoặc Cử Sĩ Quan (thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại Úy trở lên hiện sinh sống ở hải ngoại.

* Hoặc những nhà kinh doanh, nhân sĩ có đạo tâm có công nghiệp giúp ích cho Đạo.

3-Được sự tiến cử của Chức sắc Thiên Phong cấp Giáo Hữu trở lên hoặc của ít nhất là (01) một vị Hiền Tài trở lên. Nếu người tiến cử là Chức sắc Hành Chánh Đạo tại địa phương (cấp Châu Đạo, Tộc Đạo) thì (01) một vị Quyền Đầu Tộc đương quyền hành Đạo trở lên tại địa phương đó có quyền đứng ra tiến cử.

Tại các địa phương chưa có Tộc Đạo, Chức Việc trong Bàn Trị sự được quyền đứng ra tiến cử nhưng phải có ít nhất là (02) hai vị trở lên mới hợp lệ.

I.- HỒ SƠ XIN GIA NHẬP.

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

a- Đối với Quý vị Hiền Tài Khóa VI:

Quý vị thuộc Hiền Tài Khóa VI trước đây được trân trọng mời tham gia hoạt động trong Ban Thế Đạo, không cần phải lập lại toàn bộ Hồ sơ (không cần người Tiến cử, miễn chứng minh về điều kiện văn hóa chuyên môn . .), mà chỉ cần hoàn tất các thủ tục dưới đây:

***Nếu còn Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ:**

Chỉ cần làm Phiếu Gia Nhập (Mẫu HT6/1) và kèm Bản chính Biên nhận nộp Hồ sơ là hợp lệ (Bản chính sẽ được hoàn lại).

***Trường hợp Giấy Biên nhận nộp Hồ sơ bị thất lạc:**

Chỉ cần làm Tờ Cam Kết (Mẫu HT6/2).

b- Đối với Ứng viên Hiền Tài Dự Phong thuộc thành phần Trí Thức ở Hải ngoại:

Hồ sơ xin gia nhập gồm có:

-Phiếu Gia nhập Ban Thế Đạo (Mẫu A)

-Tờ Tiến cử (Mẫu B).

-Bản sao (Photocopy) các Văn Bằng, Chứng Chỉ theo quy định.

-Giấy Nhập Môn (ĐĐTKPD - Tòa Thánh Tây Ninh).

***Các Trường hợp đặc biệt:**

b1- Đối với con em trong gia đình Đại Đạo (Tòa Thánh Tây Ninh):

-Nếu đã Nhập Môn nhưng Giấy Nhập Môn bị thất lạc, cần phải Tái Thệ.

-Nếu chưa Nhập Môn, thì cần đến các Cơ sở Hành Chánh Đạo như Hương Đạo, Tộc Đạo.. để làm lễ Nhập Môn vào Đạo.

b2- Đối với con em gia đình Đại Đạo (Không thuộc Tòa Thánh Tây Ninh) và những người chưa nhập môn vào Đạo:

-Nếu hội đủ các điều kiện về Văn hóa chuyên môn, về Tiến cử ... , được nộp Hồ sơ xin gia nhập Ban Thế Đạo nhưng Giấy Nhập Môn phải nộp bổ sung trong vòng (06) sáu tháng.

c- Đối với những Vị có Tú Tài II trở lên và những vị Sĩ Quan cấp bậc từ Đại Uy trở lên (Trước năm 1975 chưa có cơ hội gia nhập vào Ban Thế Đạo) : Nếu muốn gia nhập, hoạt động trong Ban Thế Đạo Hải Ngoại cũng cần lập đủ Hồ sơ như quy định cho thành phần Trí Thức ở Hải ngoại (Điểm b, Mục II).

d- Đối với những vị đã có đóng góp công nghiệp đặc biệt cho Đạo:

-Được miễn Điều kiện về Văn hóa chuyên môn.

-Cần hội đủ điều kiện về Tiến cử, về Nhập môn quy định.

-Giấy chứng minh đóng góp công nghiệp cho Đạo.

III - NƠI NỘP HỒ SƠ

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Số: 3076 Oakbridge Dr,
SAN JOSE, CA 95121-1716

IV - THỜI HẠN NỘP ĐƠN.

Không có thời hạn. Ban Thế Đạo Hải Ngoại luôn luôn hân hoan đón nhận các hồ sơ gia nhập.

V- NƠI LIÊN LẠC CẦN THIẾT:

*-HT. Nguyễn ngọc Dũ - Phone: 408-238-6547
Email: dutani@comcast.net

*-HTDP Túy Trinh - Phone:713-302-1625
Email: tuy_nguyen66@yahoo.com

*-HTDP Ngô Thiện Đức, Phone:714-636- 3582
Email: thienduc00@yahoo.com

Nội Luật Ban Thế Đạo

“ Có nhiều bậc ưu thời mẫn thế sẵn có Đạo tâm, giàu lòng nhân ái, muốn phụng sự Đại Đạo, nhưng còn ràng buộc trách nhiệm đối với quốc gia, xã hội, chưa phể Đời hành Đạo được.

Ban Thế Đạo là nơi dụng hiền, tạo cơ hội cho những bậc có Đạo tâm thực hành thiện nguyện ấy.”

Trích Chương Mở Đầu
Nội Luật Ban Thế Đạo

DLT

COMPLETE AUTO BODY & REPAIR

60 Stockton, San Jose, CA 95126

Tel: (408)288-8856 FaX# (408)288-8855



SMOG CHECK



\$33.75

+ Cert.

ĐẶC BIỆT

Có giá thương lượng
cho thân chủ
không có bảo hiểm

*- Có nhận làm Đền bị
vàng và scratch làm ra
như mới.

GIỜ MỞ CỬA

Thứ Hai - Thứ Bảy:
9.00 AM - 6.00 PM

- *- Chuyên làm đồng, kéo sườn & sơn tất cả các loại xe.
- *- Có phòng sơn hấp đặc biệt & Giàn kéo sườn tối tân.
- *- Sơn đúng màu, đẹp, láng như mới.
- *- Chủ và thợ đều có bằng tại Mỹ, có nhiều năm kinh nghiệm trong nghề.
- *- Free estimate, deductible, towing.
- *- Nhận tất cả các loại bảo hiểm và có nhân viên lo mọi thủ tục trực tiếp với hãng bảo hiểm.

**TẤT CẢ CÁC CÔNG VIỆC
ĐƯỢC CHỦ BẢO ĐẢM**

NHẬN SỬA CÁC LOẠI XE MỸ & NGOẠI QUỐC GIẢI QUYẾT MỌI TRỞ NGẠI VỀ MÁY & HỘP SỐ

- *- Engine tune-up.
- *- Thay nhớt máy, hộp số. Thay thắng tiện đĩa.
- *- Thay timing belt.
- *- Complete clutch job.
- *- Thay Máy, Hộp Số.
- *- Thay Axle, Saft.
- *- Thay Catalytic.
- *- Sửa tất cả điện xe.
- *- Computer Diagnostic.
- *- Scanner set up Check engine light.

**REBUILT MÁY, HỘP SỐ, BẢO ĐẢM 6 THÁNG HAY 1 NĂM
CHO MỌI VIỆC LÀM NHANH CHÓNG & THÀNH THẬT**

FINANCIAL SERVICES

6947 Linda Vista Road, Suite C, San Diego, CA 92111

(Trong khu chợ Thuận Phát, sau lưng Mc Donald)

Telephone: (858)467-0833 (858)277-3999

GIỮ SỔ SÁCH VÀ KHAI THUẾ (BOOKKEEPING & TAX SERVICES)

*- Giữ Sổ Sách Kế Toán
(Bookkeeping Services)

*- Làm Lương Bổng
(Payroll Services)

*- Khai Thuế
(Tax Services for
individual, Partnership,
LLC, Corporation, etc).



*- Giúp thành lập Công Ty và các Dịch Vụ Thương Mại
(Form Partnership, Corporation & Businesses).

*- Giúp sang Tiệm Nail, Tóc, Shop sửa xe, Nhà Hàng và các
Cơ Sở Thương Mại.

*- Làm các Hợp Đồng Mua Bán Tiệm, Mướn Mặt Bằng,
Thương lượng với chủ đất, Trung Tâm Thương Mại để
hoàn tất thủ tục sang nhượng hoặc mướn tiệm.

*- Thị Thực chữ ký (Notary Public) và phiên dịch các
loại đơn từ.

VĂN PHÒNG THUẾ CHUYÊN NGHIỆP HOẠT ĐỘNG QUANH NĂM

Thành Thật - Tận Tâm - Uy Tín - Lệ Phí phải chăng

Để biết thêm xin Liên Lạc:

NHỰ TƯỜNG & THÙY TRANG



LISA'S FLORIST

2424 Quimby Rd
San Jose, CA 95148

Tel: (408)528-7675 Cell: (408)828-5833

Đảm trách mọi dịch vụ về:

- *- Hoa Tươi,
- *- Hoa Đám cưới,
- *- Đám hỏi,
- *- Đám hỏi,
- *- Sinh Nhật,
- *- Thăm viếng,
- *- Ra Trường
- *- Đeo Cổ
- *- Đeo Tay
- *- Chúc Thọ
- *- Tân Gia
- v. . v. .
- *- Free Delivery



- *- Hoa Đám
- *- Hoa phủ
trên Quan tài
- *- Hoa Phúng
Điếu
- *- Trang hoàng
Thánh Đường
- *- Bàn Thờ
Gia Tiên
- *- Đặc biệt
Có nhận may
tang phục
miễn phí.

ĐẶC BIỆT

*- Vòng hoa Phúng Điếu \$89.00

Nhận ORDER 24/24

*- Bớt 15% cho các gia đình H.O
& các Hội Đoàn

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

trong năm 2013

- 1- * Bí pháp dâng Tam Bửu - Bí pháp giải thoát**
(Soạn giả: HT Lê Văn Thêm)
Sách dày 232 trang, phát hành tháng 4 năm 2013.
- 2-* Chân dung**
Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung
(Soạn giả: HT Trần Văn Rạng)
*** Phương châm Hành Đạo**
(Soạn giả: Thượng Đâu sư Lê Văn Trung)
Sách dày 240 trang, phát hành tháng 10 năm 2013
- 3-* Lược sử Khai Đạo**
(HT Nguyễn Trung Đạo)
Sách dày 232 trang, phát hành tháng 12-2013.

SÁCH ĐÃ XUẤT BẢN

trong năm 2014 - 2015

Tháng 6- 2014

- 1-* Nhìn lại 50 năm lịch sử Đạo Cao Đài.**
(HT Nguyễn Long Thành)
*** 40 năm lịch sử Đạo Cao Đài (Hoài Nhân)**
- 2-* A brief introduction to Caodaism**
(HTDP Tuý Nguyễn).

Tháng 3-2015

- * Luật Tam Thế (Đức Cao Thượng Phẩm & Bát Nương Diêu Trì Cung).**
- * Tiểu sử Đức Cao Thượng Phẩm**
(HT. Trần Văn Rạng)



**Trình diễn văn nghệ trong Lễ Kỷ Niệm 70 năm ngày
thành lập LHQ do tổ chức LHQ chi nhánh Houston TX
tổ chức tại Houston ngày 21-10-2015**

KÍNH BIỂU



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr.
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại: (408) 238-6547